

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 6505/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án “Quy hoạch phát triển hệ thống
cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt bổ sung danh mục lập các Dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 14 tháng 6 năm 2016; ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng thẩm định dự án được thành lập tại Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 12733/TTr-SCT ngày 21 tháng 11 năm 2016 về việc phê duyệt Dự án “Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” kèm theo Quyết định này Dự án Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các phụ lục kèm theo Dự án.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch này; các sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm cùng phối hợp triển khai thực hiện theo các nội dung như sau:

- Danh sách **325** cửa hàng xăng dầu đảm bảo các tiêu chí về an toàn phải giải tỏa, di dời khi các dự án quy hoạch của thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện (Phụ lục A).

- Danh sách **207** cửa hàng xăng dầu đảm bảo các điều kiện theo quy định được tồn tại hoạt động theo quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Phụ lục B).

- Danh sách **345** địa điểm phát triển cửa hàng xăng dầu trên đất liền (Phụ lục C₁ và C₂).

- Danh sách **62** địa điểm phát triển cửa hàng xăng dầu trên mặt nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Phụ lục D).

Trong quá trình thực hiện Quy hoạch này, giao Sở Quy hoạch-Kiến trúc điều chỉnh, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình phát triển chung của quy hoạch thành phố và quận - huyện.

Điều 3. Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố: tham mưu, đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác theo dõi, giám sát và đôn đốc các đơn vị thực hiện theo đúng tiến độ và chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc báo cáo trình Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

- Sở Công Thương: hướng dẫn quy định và quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu, chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và triển khai quy hoạch. Đồng thời, là đơn vị chủ trì tổng hợp ý kiến sở, ban ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định chủ trương về việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu mới.

+ Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện phổ biến quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu và các văn bản điều chỉnh khác có liên quan làm căn cứ phát triển Cửa hàng xăng dầu từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch; theo dõi, quản lý việc thực hiện đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu phù hợp theo quy hoạch của thành phố và quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp, tuyến giao thông, các khu đô thị...

+ Hướng dẫn, tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật công trình xây dựng cửa hàng xăng dầu theo phân cấp, kiểm tra công tác nghiệm thi công trình và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định và phù hợp quy hoạch.

+ Là đầu mối và chủ trì phối hợp sở ngành tổ chức kiểm tra, khảo sát liên ngành, chấp thuận đối với địa điểm đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu, nâng cấp, cải tạo sửa chữa, mở rộng cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

+ Chủ trì, phối hợp với sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận, huyện nghiên cứu lập kế hoạch thực hiện, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống cửa hàng

xăng dầu phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, khu vực đáp ứng mọi nhu cầu tiêu dùng của xã hội, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

+ Khi chấp thuận đầu tư xây dựng, Sở Công Thương cần ghi rõ thời hạn giá trị pháp lý của văn bản chấp thuận là 01 năm. Quá thời hạn chủ đầu tư không đầu tư thì văn bản không còn giá trị và có thể dành quyền đầu tư cho doanh nghiệp khác.

+ Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai quy hoạch với Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời xem xét, xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc: phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn quy định, cung cấp thông tin, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc và quản lý phát triển quy hoạch địa điểm kinh doanh xăng dầu đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và quận - huyện theo tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt;

- Sở Giao thông Vận tải: hướng dẫn quy định và quản lý quy hoạch địa điểm kinh doanh xăng dầu phù hợp với quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải thành phố, xác định giới hạn lộ giới, hành lang an toàn giao thông đối với những tuyến giao thông đường bộ, đường thủy trên địa bàn được phân cấp theo quy định làm cơ sở cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng dự án phù hợp; quản lý và bảo vệ hạ tầng kết cấu, an toàn giao thông, hướng dẫn thỏa thuận phương án tổ chức và cấp phép đấu nối giao thông theo phân cấp quản lý; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong việc mở đường đấu nối vào cửa hàng xăng dầu theo quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp để xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu phù hợp với quy hoạch phát triển chung của từng giai đoạn; hướng dẫn quy định, thủ tục và thực hiện các trình tự thủ tục thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao đất đúng các quy định của pháp luật; hướng dẫn và quản lý về vệ sinh môi trường đối với mỗi cửa hàng xăng dầu; phối hợp với Sở Công Thương thống nhất về địa điểm quy hoạch cửa hàng bán lẻ xăng dầu trước khi làm các thủ tục về đất và giao đất để đảm bảo thực hiện theo quy hoạch.

- Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố hướng dẫn quy định và quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức thỏa thuận thiết kế kỹ thuật xây dựng (về PCCC), nghiệm thu an toàn hệ thống phòng cháy chữa cháy với cửa hàng kinh doanh xăng dầu; hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định các phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ của từng cửa hàng xăng dầu; phối hợp với các sở ngành liên

quan thường xuyên quản lý và tăng cường biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy đối với cửa hàng xăng dầu, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Sở Xây dựng hướng dẫn quy định và quản lý nhà nước về xây dựng cửa hàng xăng dầu; tổ chức cấp giấy phép xây dựng theo đúng thẩm quyền quy định và phù hợp quy hoạch được phê duyệt; phối hợp với Sở Công Thương trong thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật trước khi thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định; hướng dẫn cửa hàng xăng dầu cải tạo, nâng cấp và giải tỏa, di dời đúng theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quy định và quản lý nhà nước về chất lượng, đo lường trong kinh doanh xăng dầu; thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy định và quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh, hoạt động đầu tư kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố.

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Đường sắt Đô thị... hướng dẫn và quản lý địa điểm kinh doanh xăng dầu phù hợp với quy hoạch, kiến trúc đô thị của Khu; quản lý xây dựng cửa hàng xăng dầu theo phân cấp quản lý.

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

+ Thực hiện quản lý quy hoạch tỷ lệ 1/2000 trên địa bàn; tổ chức công bố quy hoạch trên địa bàn để các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế biết, thực hiện; xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất phù hợp để phát triển cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch phát triển chung của từng giai đoạn; hướng dẫn, quản lý nhà nước về xây dựng và môi trường đối với cửa hàng xăng dầu theo phân cấp quản lý; phối hợp Sở Công Thương thống nhất về địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu trước khi cấp phép xây dựng để phối hợp quản lý quy hoạch.

+ Là đơn vị đầu mối, phối hợp Cảnh sát PCCC thành phố và các sở, ban ngành chức năng xây dựng kế hoạch và triển khai công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trên địa bàn; thường xuyên quản lý, kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn quận - huyện theo thẩm quyền phân cấp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Công Thương về tình hình và kết quả thực hiện Quy hoạch trên địa bàn quản lý, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Điều 4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương và các sở ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với các cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh, giải tỏa theo chủ trương như sau:

1. Được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cửa hàng xăng dầu có giấy phép xây dựng của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt động từ ngày 16 tháng 3 năm 2007 trở về trước tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

- Do thực hiện chủ trương, quy định của nhà nước, cửa hàng xăng dầu phải ngưng kinh doanh và thu hồi mặt bằng để thực hiện các dự án khác của nhà nước. Trường hợp này được hưởng chính sách bồi thường về đất, xây dựng vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

- Trường hợp cửa hàng xăng dầu ngưng kinh doanh theo chủ trương quy định của nhà nước nhưng không thu hồi đất và sẽ chuyển đổi công năng khác, thì được hưởng chính sách bồi thường về xây dựng vật liệu kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

2. Việc giải quyết chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với từng cửa hàng xăng dầu sẽ do Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố hoặc quận - huyện tùy theo tình hình đặc điểm giải quyết cụ thể từng cửa hàng xăng dầu cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đối với các cửa hàng xăng dầu xây dựng không có Giấy phép xây dựng không được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ.

4. Đối với các cửa hàng xăng dầu được điều chỉnh ngưng kinh doanh tại Điều 2 của Quyết định này, được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên xem xét giao quyền sử dụng đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu ở những địa điểm phù hợp quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố.

Điều 5. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ngành liên quan tổ chức triển khai Quy hoạch; có kế hoạch triển khai, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện triển khai, công bố thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

Điều 6. Quyết định có hiệu lực từ ngày 31 tháng 01 năm 2017.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, thủ trưởng các sở ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các thương nhân kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|-------|---|
| CH | Cửa hàng |
| KT-XH | Kinh tế - xã hội |
| LPG | Khí dầu mỏ hoá lỏng (Liquefied Petroleum Gas) |
| CNG | Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas) |
| QCVN | Quy chuẩn Quốc gia |
| TCVN | Tiêu chuẩn Quốc gia |
| QĐ | Quyết định |
| QH | Quy hoạch |
| DN | Doanh nghiệp |
| TP | Thành phố |
| TTg | Thủ tướng Chính phủ |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| GTVT | Giao thông Vận tải |
| PCCC | Phòng cháy Chữa cháy |
| VSMT | Vệ sinh môi trường |
| KCN | Khu công nghiệp |
| KCX | Khu chế xuất |

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG I: CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI QUY HOẠCH..... | 5 |
| I.1. Sự cần thiết phải lập quy hoạch hệ thống các Cửa hàng xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh..... | 5 |
| <i>I.1.1. Vai trò của xăng dầu và CHXD trong phát triển kinh tế xã hội tại TP Hồ Chí Minh.....</i> | 5 |
| <i>I.1.2. Những lý do phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống CHXD trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.....</i> | 6 |
| I.2. Các căn cứ lập quy hoạch phát triển hệ thống CHXD tại Thành phố Hồ Chí Minh | 8 |
| I.3. Mục đích yêu cầu của việc lập quy hoạch phát triển hệ thống CHXD trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2015, định hướng đến năm 2030 | 13 |
| I.4. Nguyên tắc lập quy hoạch phát triển hệ thống CHXD trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đến năm 2015, định hướng đến năm 2030 | 14 |
| I.5. Đối tượng và phạm vi quy hoạch..... | 14 |
| <i>I.5.1. Đối tượng quy hoạch.....</i> | 14 |
| <i>I.5.2. Phạm vi quy hoạch.</i> | 14 |
| I.6. Nội dung nghiên cứu..... | 15 |
| I.7. Phương pháp quy hoạch..... | 15 |
| CHƯƠNG II: TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.. | 16 |
| II.1. Tổng quan về các đặc điểm tự nhiên, phát triển kinh tế xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh..... | 16 |
| <i>II.1.1. Tổng quan về các đặc điểm tự nhiên</i> | 16 |
| <i>II.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội.....</i> | 16 |
| <i>II.1.3. Phát triển một số ngành, lĩnh vực có liên quan tới tiêu thụ xăng dầu qua hệ thống bán lẻ</i> | 19 |
| II.2. Tiêu thụ xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh..... | 25 |
| II.2.1. Thị trường | 25 |
| II.2.2. Dự báo tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn TP Hồ Chí Minh..... | 29 |
| CHƯƠNG III: KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... | 33 |
| III.1. Khái quát về hiện trạng hệ thống CHXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 33 |
| III.2. Khái quát hệ thống các cửa hàng kinh doanh, cung ứng xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh..... | 36 |
| <i>III.2.1. Khái quát về hệ thống kho xăng dầu tại khu vực TP Hồ Chí Minh.....</i> | 36 |
| <i>III.2.2. Khái quát về hệ thống tổ chức cung ứng xăng dầu tại khu vực TP Hồ</i> | 37 |

| | |
|---|-----------|
| <i>Chí Minh</i> | |
| III.3. Khảo sát hiện trạng hệ thống CHXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh..... | 40 |
| III.4. Đánh giá hiện trạng hệ thống CHXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | 40 |
| III.4.1. Chức năng của mạng lưới cửa hàng | 40 |
| III.4.2. Về chủ sở hữu và tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu | 40 |
| III.4.3. Đánh giá về việc chấp hành các quy định pháp lý trong kinh doanh và đầu tư xây dựng | 41 |
| III.4.4. Đánh giá về phân bố CHXD trên địa bàn TP Hồ Chí Minh | 41 |
| III.4.5. Đánh giá về quy mô, kiến trúc và xây dựng | 43 |
| III.4.6. Đánh giá về trình độ công nghệ và thiết bị | 44 |
| III.4.7. Đánh giá về an toàn PCCC | 44 |
| III.4.8. Đánh giá về vệ sinh môi trường | 45 |
| III.4.9. Đánh giá về sản lượng và năng lực bán hàng..... | 45 |
| III.4.10. Đánh giá về khả năng tồn tại và phát triển..... | 46 |
| CHƯƠNG IV: QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025..... | 47 |
| IV.1. Quan điểm và định hướng quy hoạch | 47 |
| IV.1.1. Quan điểm quy hoạch | 47 |
| IV.1.1. Định hướng quy hoạch..... | 47 |
| IV.2. Tính toán số cửa hàng cần có tại các quận, huyện | 48 |
| IV.2.1. Nguyên tắc chung..... | 48 |
| IV.2.2. Phương pháp xác định số lượng cửa hàng cần có | 49 |
| IV.3. Lựa chọn quy mô và thiết kế mẫu CHXD | 52 |
| IV-3-1. Phân loại CHXD | 52 |
| IV-3-2. Lựa chọn quy mô CHXD..... | 54 |
| IV.4. Quy hoạch địa điểm xây dựng mới CHXD | 58 |
| IV.4.1. Các tiêu chí lựa chọn địa điểm xây dựng CHXD | 58 |
| IV.4.2. Lựa chọn địa điểm xây dựng CHXD tại các quận, huyện | 59 |
| IV.5. Quỹ đất dành cho CHXD | 61 |
| IV.6. Nhu cầu về vốn đầu tư xây dựng CHXD | 61 |
| IV.6.1. Suất đầu tư xây dựng các cửa hàng mới..... | 61 |
| IV.6.2. Suất đầu tư cải tạo nâng cấp cửa hàng xăng dầu hiện có..... | 62 |
| IV.6.3. Tổng vốn đầu tư..... | 62 |
| IV.6.4. Nguồn vốn | 63 |
| IV.7. Xác định trọng tâm, trọng điểm đầu tư | 63 |
| IV.8. Định hướng phát triển đến năm 2030..... | 63 |
| CHƯƠNG V: ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC KHI THỰC | 65 |

| | |
|---|----|
| HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH..... | |
| V.1. Đánh giá khái quát hiện trạng môi trường các cửa hàng xăng dầu | 65 |
| V.2. Dự báo tác động ảnh hưởng đối với môi trường có thể xảy ra khi thực hiện quy hoạch..... | 65 |
| V.3. Định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường | 69 |
| V.4. Phương hướng nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch..... | 71 |
| CHƯƠNG VI: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH..... | 77 |
| VI.1. Nhóm giải pháp kỹ thuật..... | 77 |
| <i>VI.1.1. Giải pháp công nghệ.....</i> | 77 |
| <i>VI.1.2. Giải pháp xây dựng.....</i> | 77 |
| <i>VI.1.3. Giải pháp cấp điện.....</i> | 79 |
| <i>VI.1.4. Giải pháp cấp nước</i> | 79 |
| <i>VI.1.5. Giải pháp thoát nước và vệ sinh môi trường.....</i> | 80 |
| <i>VI.1.6. Giải pháp an toàn PCCC.....</i> | 81 |
| VI.2. Nhóm giải pháp quản lý nhà nước | 83 |
| <i>VI.2.1. Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu.....</i> | 83 |
| <i>VI.2.2. Đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.....</i> | 85 |
| <i>VI.2.3. Giải pháp về an toàn giao thông</i> | 85 |
| <i>VI.2.4. Giải pháp về công tác quản lý quy hoạch.....</i> | 85 |
| <i>VI.2.5. Giải pháp về đổi mới, hiện đại hóa trang thiết bị, nâng cao chất lượng và phương thức phục vụ.....</i> | 85 |
| <i>VI.2.6. Giải pháp về công tác kiểm tra, kiểm soát.....</i> | 86 |
| <i>VI.2.7. Giải pháp về xây dựng.....</i> | 86 |
| <i>VI.2.8. Quản lý về an toàn PCCC</i> | 86 |
| <i>VI.2.9. Quản lý về an toàn vệ sinh môi trường.....</i> | 87 |
| <i>VI.2.10. Giải pháp về công tác tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố.....</i> | 88 |
| VI.3. Chính sách đầu tư phát triển CHXD | 88 |
| CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN | 90 |
| VII.1. Phân giao nhiệm vụ cho các sở ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện | 90 |
| VII.2. Lộ trình thực hiện đến năm 2020 và 2025 | 93 |
| VII.3. Biện pháp đối với các CHXD phải giải tỏa di dời | 93 |
| PHẦN KẾT LUẬN | 95 |

CHƯƠNG I**CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI QUY HOẠCH****I.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.****I.1.1. VAI TRÒ CỦA XĂNG DẦU VÀ CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

- Xăng dầu là mặt hàng chiến lược của Quốc gia, thiết yếu đối với đời sống xã hội, tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng của đất nước.

- Xăng dầu cũng là một trong những nguồn năng lượng chính được Nhà nước cân đối trong chính sách cân bằng năng lượng và là một trong những mặt hàng quan trọng được Nhà nước dự trữ Quốc gia.

- Xăng dầu là một trong những mặt hàng rất nhạy cảm trước những biến động về chính trị và kinh tế trên thế giới. Hiện tại do Việt Nam mới có nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất, sản lượng thấp dưới 06 triệu tấn sản phẩm, nên mọi biến động về giá của thị trường thế giới đều tác động mạnh đến thị trường trong nước.

- Rất khó phân định rạch ròi mức tiêu thụ xăng dầu của từng ngành, từng khu vực kinh tế cụ thể. Tuy nhiên, xuất phát điểm và căn cứ chủ yếu để xác định nhu cầu của từng ngành là cơ cấu GDP và tăng trưởng GDP.

- Theo kết quả nghiên cứu trong chuyên đề “Dự báo nhu cầu tiêu dùng trong nước và tái xuất xăng dầu Việt Nam đến năm 2010” của Viện Chiến lược Phát triển-Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của từng ngành như sau: nhu cầu cho công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 37,2%, ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng 8,5%, ngành giao thông chiếm tỉ trọng 14%, dân dụng chiếm tỉ trọng 40%.

- Nếu chia theo theo khu vực địa lý là thành thị, nông thôn và miền núi thì tuyệt đại bộ phận xăng dầu được tiêu thụ ở thành thị, có thể tiêu thụ tới trên 80% lượng tiêu thụ xăng dầu cả nước, còn lại vùng nông thôn và miền núi rộng lớn chỉ tiêu thụ không quá 20% lượng xăng dầu của cả nước. Tuy nhiên, tình hình sẽ có nhiều thay đổi khi mà tốc độ đô thị hoá đang diễn ra nhanh chóng cùng với công nghiệp hoá nông nghiệp sẽ đặt ra yêu cầu tăng nhanh tiêu thụ năng lượng nói chung và xăng dầu nói

riêng ở khu vực nông thôn và miền núi.

- Bán lẻ xăng dầu là một hoạt động thương mại, ngoài ra bán lẻ xăng dầu có những đặc điểm khác biệt so với các dịch vụ hoạt động thương mại khác:

- Cửa hàng xăng dầu là cơ sở cuối cùng trong hệ thống tổ chức kinh doanh xăng dầu từ nhập khẩu và sản xuất trong nước đến người tiêu dùng.

- Xăng dầu là mặt hàng đặc biệt, có tính chất quan trọng chiến lược, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng.

- Xăng dầu là loại hàng có nguy hiểm về cháy nổ, vệ sinh môi trường, do đó Cửa hàng xăng dầu phải bảo đảm những điều kiện quy định của Nhà nước về an toàn.

- Quy mô xây dựng, kỹ thuật xây dựng và công nghệ của các Cửa hàng xăng dầu cũng như mật độ Cửa hàng trên địa bàn có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của dịch vụ bán hàng.

- Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, Cửa hàng xăng dầu bảo đảm cung cấp nhiên liệu cho các phương tiện giao thông hoạt động, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế, xã hội, đời sống của người dân. Do vậy, Cửa hàng xăng dầu được xây dựng tại các quận, huyện theo nhu cầu tiêu dùng của xã hội cần đáp ứng được các yêu cầu:

- Cung cấp đủ và kịp thời xăng dầu cho người tiêu dùng.

- Đảm bảo chất lượng xăng dầu.

- Đảm bảo an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Phân bố trên địa bàn quận huyện hợp lý, thuận lợi cho người mua hàng.

- Bảo đảm mỹ quan kiến trúc, tạo điểm nhấn kiến trúc tại những vị trí cửa ngõ Thành phố.

I.1.2. NHỮNG LÝ DO PHẢI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030.

a)Đánh giá việc thực hiện “Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến 2007-2010 và định hướng đến năm 2020”(được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt tại Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007).

*** Những kết quả đạt được:**

1. Quy hoạch được Sở Công Thương chủ trì với sự tham gia của các Sở, ngành, chuyên gia dưới hình thức một đề tài nghiên cứu; đề án được nghiên cứu công phu, nghiêm túc và có cơ sở khoa học.

2. Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND là căn cứ pháp lý để các cơ quan chức năng xử lý những Cửa hàng không đảm bảo an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường (theo Phụ lục 1, 2). Số cửa hàng phải giải tỏa theo Phụ lục 1 về cơ bản đã thực hiện xong, làm giảm các cửa hàng mất an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường và không ảnh hưởng đến việc cung ứng xăng dầu vì đây là các Cửa hàng nhỏ.

3. Các quận, huyện đã xây dựng Cửa hàng mới theo Quy hoạch, bảo đảm khang trang, hiện đại, an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường, theo đúng các địa điểm phù hợp với Quy hoạch.

4. Tình hình thực hiện Quyết định 39/2007.

+ **Phụ lục 1:** Giải tỏa **61** Cửa hàng trong năm 2007 (*đã hoàn tất giải tỏa, ngưng kinh doanh 61/61 Cửa hàng*).

+ **Phụ lục 2:** Giải tỏa **113** Cửa hàng trong năm 2010 (*có 18 Cửa hàng đã ngưng hoạt động, giải tỏa phục vụ dự án khác của Thành phố, hiện còn 95 Cửa hàng tồn tại hoạt động*).

+ **Phụ lục 3:** Được tồn tại kinh doanh **338** Cửa hàng sau năm 2010, nhưng phải cải tạo nâng cấp và di dời theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam (*có 26 Cửa hàng đã tạm ngưng hoặc bị giải tỏa phục vụ dự án khác của Thành phố, hiện còn 312 Cửa hàng tồn tại hoạt động*).

+ **Phụ lục 4:** Có **45** Cửa hàng có điều kiện mở rộng kinh doanh (*có 01 Cửa hàng đã tạm ngưng hoặc giải tỏa phục vụ dự án khác của Thành phố, hiện còn 44 Cửa hàng tồn tại hoạt động*).

+ **Phụ lục 5:** Có **35** Cửa hàng xăng dầu đang hoạt động.

+ **Phụ lục 6:** Có **04** Cửa hàng xăng dầu đang hoạt động.

+ **Bổ sung quy hoạch:** **42** Cửa hàng đang hoạt động kinh doanh (đang chờ bổ sung vào Phụ lục A hoặc B của Quy hoạch mới).

***Những điểm bất cập phải xử lý:**

1. Số lượng Cửa hàng phải giải tỏa ngay quá nhiều, ảnh hưởng đến người tiêu dùng, đặc biệt tại các quận nội thành.

- Theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND, số lượng Cửa hàng phải giải tỏa, di dời trong danh sách Phụ lục 1 (ngay năm 2007) là 61 cửa hàng và Phụ lục 2 (đến 2010) là 113 cửa hàng.

- Số cửa hàng phải xử lý theo Phụ lục 2 còn rất lớn và đa số là các Cửa hàng có sản lượng cao. Trên thực tế còn rất nhiều Cửa hàng xăng dầu thuộc phụ lục 3 và 4 cũng sẽ bị giải tỏa do không đáp ứng các Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Số Cửa hàng phải xóa bỏ rất lớn, chiếm 30% tổng số Cửa hàng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và chiếm đến 90% tổng số các Cửa hàng xăng dầu thuộc khu vực nội thành. Đa số cửa hàng phải giải tỏa nằm ở các khu vực đông dân cư, có mật độ xe máy rất cao. Trong khi việc xây dựng các Cửa hàng mới để thay thế là khó khả thi, nếu phải ngưng hết sẽ ảnh hưởng đến việc bảo đảm cung cấp xăng dầu thuận lợi cho người tiêu dùng. Đồng thời, các dự án Quy hoạch khác tuy ra đời sau nhưng triển khai rất chậm hoặc không triển khai cũng gây khó khăn cho các doanh nghiệp có Cửa hàng xăng dầu bị ảnh hưởng.

- Để xử lý tồn tại trên, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xin ý kiến các Bộ ngành hữu quan (Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ), ban hành Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012, cho phép các Cửa hàng xăng dầu hiện hữu đang tồn tại hoạt động từ ngày 16/3/2007 trở về trước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng lại bảo đảm các điều kiện an toàn tối thiểu và được tồn tại cho đến khi các dự án khác được thực hiện thì phải di dời hoặc giải tỏa. Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND đã tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp trong việc kinh doanh xăng dầu.

- Đến thời điểm hiện nay, công tác nâng cấp, sửa chữa, xây dựng lại Cửa hàng xăng dầu hiện hữu theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND cơ bản đã thực hiện xong (hiện có 445/445 Cửa hàng xăng dầu hoàn tất và có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện và được Sở Công Thương cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu tiếp tục hoạt động).

2. Việc xây dựng mới các Cửa hàng xăng dầu theo dự án Quy hoạch không khả thi vì các lý do:

- Việc xác định địa điểm xây dựng mới theo các tuyến đường cụ thể vẫn thiếu tính mở, trong thực tế không có quỹ đất để xây dựng. Trong khi một số doanh nghiệp xin đầu tư tại các địa điểm khác lại không phù hợp với Quy hoạch được duyệt;

- Các nguyên nhân về suy thoái kinh tế làm cho công tác đầu tư bị giảm sút rất nhiều, trong đó có việc đầu tư Cửa hàng xăng dầu;

- Tính từ khi Quy hoạch được duyệt đến tháng 9/2016 chỉ có trên **81** Cửa hàng xăng dầu được xây dựng mới, là số lượng rất thấp so với số lượng đã được phê duyệt là **195** địa điểm.

3. Sự phát triển kinh tế xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và khu vực Vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ, Vùng Đông Nam Bộ cũng có những diễn biến mới so với khi lập Quy hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu năm 2007. Chính phủ, Thành phố đã ban hành những quyết định điều chỉnh Quy hoạch phát triển tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch phát triển Kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch phát triển tổng thể các quận huyện...

4. Nhiều quy định kỹ thuật trong Quy hoạch không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

5. Quy hoạch năm 2007 thiếu sự đồng thuận của các quận, huyện nên việc xác định vị trí xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu chưa sát với thực tế.

b) Lý do phải điều chỉnh Quy hoạch.

1. Xử lý những điểm bất cập tồn tại trong Quy hoạch năm 2007.

2. Điều chỉnh Quy hoạch phù hợp với các Quy hoạch đã được điều chỉnh, bổ sung của thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quy hoạch trước đây chỉ có thời gian đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, do vậy cần phải điều chỉnh Quy hoạch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong đó có kế thừa Quy hoạch đã lập năm 2007.

I.2. CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

A. Các văn bản của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

- Nghị quyết số 16/NQ-TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 về phương hướng,

nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố Hồ Chí Minh.

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 23/11/2008.

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014.

- Luật Phòng cháy và Chữa cháy (Luật số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy (Luật số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013).

- Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội.

- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP.

- Nghị định 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền.

- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy.

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ

quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

- Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 8 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020.

- Quyết định số 1139/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025”.

- Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kết hợp Kinh tế - xã hội-Quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

- Quyết định số 2412/2011/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí Quốc phòng kết hợp với phát triển Kinh tế - xã hội trên địa bàn cả nước giai đoạn 2011-2020.

- Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025.

- Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với

nhiên liệu truyền thống.

- Quyết định số 1601/QĐ-TTg ngày 15/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

B. Văn bản của các Bộ, Ngành.

- Thông tư số 15/2015/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Quyết định số 1665/QĐ-BCT ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công Thương về phê duyệt “Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu dọc tuyến Quốc lộ 1 đến năm 2015, có xét đến năm 2020”.

- Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý Quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp và Thương mại.

- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Quyết định số 3096/QĐ-BCT ngày 24/06/2011 của Bộ Công Thương về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến 2030.

- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế- Xã hội; Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố Quy hoạch tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội; Quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

- Thông tư số 04/2011/BCT ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện.
- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định về an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và Chữa cháy.
- Thông tư số 52/2014/TT-BCA ngày 28/10/2014 quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy và chữa cháy.
- Quyết định số 1745/QĐ-BGTVT ngày 03/08/2011 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

C. Văn bản của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2016-2020.
- Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2020.
- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại Cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt động từ ngày 16 tháng 3 năm 2007 trở về trước tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 26/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt dự toán lập Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.
- Quyết định số 7224/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Quy hoạch phát triển bến bãi vận tải hàng hóa đường bộ liên tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

D. Các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn về Cửa hàng xăng dầu.

- Tiêu chuẩn TCVN-4530-2011: Cửa hàng xăng dầu-Yêu cầu thiết kế.

- Tiêu chuẩn TCVN-5307-2009: Kho dầu mỏ và sản phẩm của dầu mỏ-Yêu cầu thiết kế.
- Tiêu chuẩn TCVN 5684-2003: An toàn cháy các công trình dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ-Yêu cầu chung.
- Tiêu chuẩn TCVN 6486-2008: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)-Tồn chứa dưới áp suất-Yêu cầu về thiết kế và vị trí lắp đặt.
- Tiêu chuẩn TCVN 6223-2011: Cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)-Yêu cầu chung về an toàn.
- Tiêu chuẩn TCVN 4337-1994: Xà lan xăng Dầu-Yêu cầu kỹ thuật đo lường.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu QCVN 01:2013/BCT ban hành theo Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Bộ Công Thương.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu trên mặt nước QCVN 10:2015/BCT ban hành theo Thông tư số 47/2015/TT-BCT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng: QCXDVN 01/2008/BXD do Bộ Xây dựng ban hành theo Quyết định số 04/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị QCXDVN 07/2016/BXD ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ Xây dựng.
- QCVN 21:2010/BGTVT: Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép của Bộ Giao thông Vận tải.

E. Các Quy hoạch khác có liên quan.

- Quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành theo Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ).
- Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 (Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

- Quy hoạch chung các quận huyện của Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy hoạch hệ thống Metro trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy hoạch phát triển công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020 (Quyết định phê duyệt số 188/2004/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ).
- Quy hoạch phát triển các Khu đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 (Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).
- Quyết định số 7224/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch phát triển bến bãi vận tải hàng hóa đường bộ liên tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025.

F. Các căn cứ khác.

1. Thực trạng hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố khi thực hiện Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND và Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND.
2. Các số liệu khảo sát hiện trạng Cửa hàng xăng dầu tại các quận, huyện.
3. Các số liệu khảo sát thị trường xăng dầu của Việt Nam, của khu vực Nam Bộ và của Thành phố Hồ Chí Minh (số liệu nhập, sản xuất, tiêu thụ xăng dầu; hiện trạng kho cảng xăng dầu; mạng lưới phân phối xăng dầu của các doanh nghiệp...).
4. Nhu cầu thực tế về xây dựng thêm các Cửa hàng xăng dầu tại các khu vực quận mới, các khu vực huyện ngoại thành còn thiếu Cửa hàng xăng dầu theo kết quả khảo sát và làm việc với các quận, huyện.

G. Các tài liệu tham khảo chính.

1. Thiết kế các Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành cả nước của các doanh nghiệp do Công ty Tư vấn Xây dựng Petrolimex thực hiện trong thời gian 1975-2012.
2. Các tài liệu về Quy hoạch các Khu Công nghiệp, Khu Đô thị mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các bảng số liệu thống kê trong niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các dự án (đã được phê duyệt) Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên các tuyến đường (của Bộ Công Thương): đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 1, Quốc lộ 10 và một số Tỉnh, Thành phố (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh Lai Châu, Tỉnh Hòa Bình) do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex thực hiện.

5. Hình ảnh các Cửa hàng xăng dầu của một số nước như Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc...

I.3. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA VIỆC LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030.

A. Mục tiêu chung.

Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để xây dựng phát triển hệ thống Cửa hàng và tổ chức quản lý kinh doanh xăng dầu phù hợp với quá trình phát triển Kinh tế - xã hội của Thành phố, đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng xăng dầu trong sản xuất và tiêu dùng.

B. Mục tiêu cụ thể.

- Giải quyết các phát sinh thực tế trong quá trình thực hiện Quyết định số 39/2007/UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố, tháo gỡ những khó khăn, bất cập khi áp dụng các Quy chuẩn xây dựng đối với hệ thống Cửa hàng xăng dầu tồn tại từ trước.

- Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội, phát triển bền vững mạng lưới kinh doanh xăng dầu, tăng hiệu quả đầu tư, khai thác tốt hơn cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà đầu tư, đảm bảo văn minh thương mại trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khắc phục được sự mất cân đối về phân bố Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố, tình trạng mất an toàn Phòng cháy Chữa cháy và vệ sinh môi trường của các Cửa hàng xăng dầu hiện có, tình trạng xây dựng Cửa hàng xăng dầu bất hợp pháp, không đúng quy định của Nhà nước.

- Phát huy được nội lực, đặc biệt là huy động được nguồn vốn của các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong nước.

- Giúp các doanh nghiệp chủ động về kế hoạch đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp Cửa hàng xăng dầu để nâng cao hiệu quả kinh doanh và phù hợp với Quy hoạch chung của Thành phố.

- Đáp ứng được yêu cầu quản lý Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu và đầu tư xây dựng hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố, làm căn cứ pháp lý cho việc quản lý và xây dựng Cửa hàng xăng dầu theo Quy hoạch, phát triển Cửa hàng xăng dầu có định hướng đúng đắn, khoa học, bền vững, thuận lợi cho công tác quản lý của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

I.4. NGUYÊN TẮC LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030.

- Quy hoạch phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Quy hoạch tổng thể xây dựng các quận, huyện (phát triển Kinh tế - Xã hội, phát triển không gian, Quy hoạch sử dụng đất...).

- Cửa hàng xăng dầu xây dựng mới phải tuân thủ đúng các Quy chuẩn Quốc gia hiện hành.

- Các Khu Đô thị mới, Khu dân cư tập trung lớn, Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp tập trung phải được lập Quy hoạch, thiết kế Cửa hàng xăng dầu ở vị trí thuận lợi coi đây là một tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng bắt buộc để phục vụ nhu cầu thị trường tại khu vực, khi xem xét phê duyệt Quy hoạch chi tiết.

- Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu phải có tính thống nhất: cải tạo và xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu của Thành phố Hồ Chí Minh theo mô hình hiện đại, có tham khảo thiết kế của các nước trong khu vực. Theo nguyên tắc này, các Cửa hàng sẽ có quy mô hợp lý, kiến trúc đẹp, công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

- Quy hoạch có tính mở để có thể điều chỉnh theo sự phát triển thực tế.

- Địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu mới phải chọn lựa ở vị trí không tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông, thoả mãn các tiêu chí về Luật Giao thông đường

bộ, pháp luật bảo vệ các công trình giao thông hiện hành.

I.5. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI QUY HOẠCH.

I.5.1. ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH.

- Đối tượng được Quy hoạch là các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cung cấp LPG cho xe ô tô sử dụng nhiên liệu LPG, có thể kết hợp với các hoạt động thương mại khác như bán gas bình, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, bán hàng ăn uống, tạp phẩm, bãi đỗ xe, trạm nghỉ qua đêm...

- Không quy hoạch các trạm cấp phát nội bộ của các đơn vị như Quân đội, Nhà máy, Xí nghiệp...

- Không quy hoạch các Cửa hàng chỉ bán gas bình làm chất đốt.

I.5.2. PHẠM VI QUY HOẠCH.

- **Về không gian:** Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Về thời gian:** Quy hoạch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

I.6. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.

Dự án tập trung nghiên cứu vào các nội dung chính sau:

- Tổng quan về phát triển Kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh có ảnh hưởng đến tiêu thụ xăng dầu.

- Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu (chỉ trong khu vực bán lẻ) của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy hoạch chi tiết hệ thống các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu (bao gồm các Cửa hàng hiện có và xây dựng mới) giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện và tổ chức thực hiện.

I.7. PHƯƠNG PHÁP QUY HOẠCH.

- Phương pháp điều tra, thu thập thông tin.

- Phương pháp chuyên gia, tham khảo các nghiên cứu của nước ngoài, trong nước.

- Phương pháp khảo sát thực địa.
- Phương pháp phối hợp nghiên cứu, hội thảo, hội nghị.

CHƯƠNG II

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

II.1. TỔNG QUAN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

II.1.1. TỔNG QUAN VỀ CÁC ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN.

- Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang.

- Thành phố Hồ Chí Minh là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á, là đầu mối giao thông nối liền các tỉnh trong vùng và là cửa ngõ Quốc tế. Với hệ thống cảng và sân bay lớn nhất cả nước, Cảng Sài Gòn với năng lực hoạt động 10 triệu tấn/năm. Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất với hàng chục đường bay chỉ cách trung tâm Thành phố khoảng 7km.

Số liệu về diện tích và dân số theo Niên giám thống kê 2014 như sau:

| Địa bàn | Số phường, xã, thị trấn | Diện tích, km² | Dân số, người | Mật độ dân số, người/km² |
|----------------|--------------------------------|----------------------------------|----------------------|--|
| Toàn TP | 322 | 2.095,01 | 7.997.748 | 3.818 |
| Các quận | 259 | 494,01 | 6.434.266 | 13.025 |
| Các huyện | 63 | 1.601,00 | 1.563.482 | 977 |

- Đặc điểm chung của khí hậu-thời tiết Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệt độ cao đều trong năm và có hai mùa mưa-khô rõ rệt làm tác động chi phối môi trường cảnh quan sâu sắc.

- Về nguồn nước, nằm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai-Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh có mạng lưới sông ngòi kênh rạch rất phát triển, mực nước triều bình quân cao nhất là 1,10m.

- Với lợi thế về địa lý, Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm chính trị, kinh tế của Nam Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng của Nam Bộ và Việt Nam, là Thành phố đông dân nhất cả nước, tập trung nhân tài, vật lực đặc biệt là đội ngũ trí thức giỏi,

công nhân tay nghề cao. Những yếu tố đó tạo thuận lợi cho Thành phố Hồ Chí Minh phát triển Kinh tế - xã hội với tốc độ dẫn đầu cả nước.

II.1.2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI.

Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020 đã khẳng định: Thành phố “đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, tạo sự chuyển biến căn bản trong đời sống xã hội, góp phần rất quan trọng vào thành tựu chung của vùng và cả nước”; đến nay “Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, là đầu tàu, động lực, có sức thu hút và sức lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước”.

Một số thành tựu nổi bật về kinh tế giai đoạn 2011-2015:

- Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng khá cao, bình quân 9,6%/năm, từ năm 2013, GDP năm sau tăng cao hơn năm trước, quy mô kinh tế được mở rộng, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, dịch vụ chiếm 59,9%, công nghiệp-xây dựng chiếm 39,2% và nông nghiệp chiếm 0,9%; chuyển dịch cơ cấu nội ngành rõ rệt, tăng dần các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, 4 ngành công nghiệp trọng yếu, nông nghiệp đô thị.

- Đóng góp ngân sách của Thành phố vào ngân sách cả nước năm sau cao hơn năm trước, năm 2011 chiếm 27,7%, năm 2014 chiếm 30%, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006-2010.

- GDP bình quân đầu người tăng 12%/năm, đến cuối năm 2015 ước đạt 5.538 USD/người. Vai trò, vị trí của Thành phố về kinh tế ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng trong nền kinh tế đất nước từ 18,3% năm 2011 tăng lên 21,5% năm 2014.

- Kết cấu hạ tầng đô thị được tập trung đầu tư; sử dụng hiệu quả vốn ODA, vốn ngân sách; đưa vào sử dụng nhiều công trình giao thông, cấp nước, thoát nước trọng điểm, tăng khả năng kết nối, phát triển Thành phố về phía Đông, Tây và Nam; từng bước giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường; nâng cao năng lực vận tải đường thủy, phát triển cảng biển cùng dịch vụ Logistic (dịch vụ tiếp vận) về phía Đông và Nam Thành phố.

Định hướng phát triển:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2016-2020 đã xác định một số chỉ tiêu lớn:

1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn Thành phố (GRDP) bình quân hàng năm từ 8%-8,5% (tính theo GDP thì tăng hơn 1,5 lần mức tăng trưởng GDP bình quân của cả nước), chuyển dịch cơ cấu theo định hướng dịch vụ, công nghiệp-xây dựng, nông nghiệp, trong đó tỷ trọng của ngành dịch vụ trong GRDP đến năm 2020 chiếm từ 56% đến 58%.

2. Tỷ trọng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào GRDP bình quân hàng năm từ 35% trở lên.

3. Tổng vốn đầu tư xã hội chiếm bình quân khoảng 30% GRDP.

4. GRDP bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 9.800 USD.

Trong điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 24/QĐ/TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 đã xác định Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước; đầu mối giao lưu Quốc tế; trung tâm công nghiệp, dịch vụ đa lĩnh vực của khu vực và Đông Nam Á.

Trong Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã chỉ rõ một số mục tiêu cụ thể (ở đây chỉ trích dẫn những mục tiêu có liên quan trực tiếp đến tiêu thụ xăng dầu):

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt từ 10%-10,5%/năm, giai đoạn 2016-2020 đạt từ 9,5%-10%/năm và giai đoạn 2021-2025 đạt từ 8,5%-9%/năm.

- GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đến năm 2015 đạt từ 4.856-4.967 USD, đến năm 2020 đạt từ 8.430-8.822 USD, đến năm 2025 đạt từ 13.340-14.285 USD; GDP bình quân thời kỳ 2011-2020 cao hơn 1,5 lần mức tăng trưởng bình quân của cả nước.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng Dịch vụ-Công nghiệp-Nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: khu vực Dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,16%-60,07%,

khu vực Công nghiệp-Xây dựng chiếm tỷ trọng từ 39,19-41,07% và Nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,74%-0,78%. Đến năm 2025: khu vực Dịch vụ chiếm tỷ trọng từ 58,29%-61,10%, khu vực Công nghiệp-Xây dựng chiếm tỷ trọng từ 38,29%-41,05% và khu vực Nông nghiệp chiếm tỷ trọng từ 0,61%-0,66%.

- Quy mô dân số Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2015 đạt 8,2 triệu người, đến năm 2020 đạt 9,2 triệu người và đến năm 2025 đạt 10 triệu người (không kể khách vãng lai và người tạm trú dưới 06 tháng).

- Triển khai thực hiện và hoàn thành các Quy hoạch chi tiết chuyên ngành cơ sở hạ tầng giao thông vận tải (cầu đường, bãi đỗ, bến xe, trạm trung chuyển, trạm dừng, giao thông thủy...), Quy hoạch tổ chức giao thông đô thị và triển khai thực hiện sau khi các Quy hoạch được phê duyệt.

- Phát triển vận tải hành khách và hàng hóa theo mô hình đa phương thức. Đến năm 2015 khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 15% nhu cầu đi lại (trong đó xe buýt đáp ứng khoảng 11%); đến năm 2020, khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 20-25% nhu cầu đi lại (trong đó xe buýt đáp ứng khoảng 16%) và đến năm 2025 khối lượng vận tải hành khách công cộng đáp ứng 30% nhu cầu đi lại (trong đó, xe buýt đáp ứng khoảng 21%); chú trọng phát triển hệ thống đường sắt đô thị bên cạnh hệ thống xe buýt và các phương tiện vận tải hành khách công cộng khác.

Mô hình phát triển và các chỉ tiêu chính:

a) Mô hình phát triển Thành phố: theo mô hình tập trung-đa cực, khu vực trung tâm là khu vực nội thành với bán kính 15 km và 4 cực phát triển.

b) Các chỉ tiêu chính:

- Khu vực nội thành hiện hữu: đất xây dựng đô thị: 31,6m²/người; đất ở: 13,1 m²/người; đất cây xanh: 2,4 m²/người; đất công trình công cộng: 2,9 m²/người;

- Khu vực nội thành phát triển mới: đất xây dựng đô thị: 104 m²/người; đất ở: 38,4m²/người; đất cây xanh: 7,1 m²/người; đất công trình công cộng: 4,6 m²/người;

- Khu vực đô thị tại các huyện ngoại thành: đất xây dựng đô thị: 110 m²/người; đất ở: 50 m²/người; đất cây xanh: 12 m²/người; đất công trình công cộng: 5 m²/người.

c) Phân khu chức năng:

- Khu nội thành hiện hữu: gồm 13 quận nội thành hiện hữu, với tổng diện tích

khoảng 14.200 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2025 khoảng 4,5 triệu người;

- Khu nội thành phát triển: gồm 6 quận mới, với tổng diện tích khoảng 35.200 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2025 khoảng 2,9 triệu người;

- Các thị trấn, khu dân cư nông thôn và khu đô thị mới tại địa bàn ngoại thành: gồm 5 huyện ngoại thành, với tổng diện tích khoảng 160.200 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2025 khoảng 2,6 triệu người, trong đó dân số nông thôn khoảng 0,5 triệu người;

- Các Khu-Cụm Công nghiệp tập trung: 01 Khu Công nghệ cao, 20 Khu Công nghiệp tập trung, Khu Chế xuất và các Cụm Công nghiệp địa phương với tổng diện tích là 8.792 ha.

(Nguồn: Trích Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31/12/2013)

II.1.3. PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN NHIỀU TỚI TIÊU THỤ XĂNG DẦU QUA HỆ THỐNG BÁN LẺ.

A. Giao thông-Vận tải:

Theo Quyết định số 2631/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 có những điểm chính sau:

-Đường bộ:

+ Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống đường hướng tâm đối ngoại và hệ thống đường vành đai; tập trung nâng cấp, mở rộng các tuyến cửa ngõ ra vào Thành phố (Xa lộ Hà Nội, Quốc lộ 13, Quốc lộ 50); nâng cấp, mở rộng và kết nối Quốc lộ 1 trên địa bàn Thành phố; xây dựng hệ thống cầu và các nút giao thông trọng yếu, giải quyết các điểm nghẽn kết nối với các cửa ngõ và các đầu mối giao thông quan trọng; xây dựng 4 tuyến đường trên cao liên thông với nhau với 4 làn xe ở các trục có lưu lượng giao thông lớn; xây dựng các bãi trung chuyển hàng hóa tại các cửa ngõ ra vào nội đô và dọc vành đai 2; ưu tiên phát triển bãi đỗ xe ngầm và trên cao tại khu đô thị đã ổn định, hoàn thiện Trung tâm điều khiển giao thông Thành phố hiện đại trên cơ sở ứng dụng tối đa công nghệ tiên tiến nhất hiện nay.

+ Vận tải hành khách công cộng và hạn chế phương tiện giao thông cá nhân: phát triển vận tải hành khách công cộng theo hướng hiện đại, liên thông giữa các phương thức vận tải hành khách đô thị. Giai đoạn 2015-2020, xe buýt vẫn đóng vai trò chủ

đạo trong vận tải công cộng và vận tải đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh sẽ từng bước được hình thành vào giai đoạn 2021-2025. Tập trung nghiên cứu, triển khai sớm các biện pháp kinh tế, hành chính với lộ trình phù hợp nhằm hạn chế sự phát triển phương tiện giao thông cá nhân phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng của Thành phố.

-Đường thủy:

+ Tiếp tục duy trì và cải tạo các luồng tuyến giao thông thủy hiện có, khẩn trương triển khai Quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng bến đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2009; nâng cấp các cầu trên tuyến đường thủy nội địa đảm bảo tĩnh không, khẩu độ thông thuyền theo quy định; kết hợp các tuyến đường thủy nội địa địa phương với các tuyến đường sông chuyên dùng, các tuyến đường thủy nội địa quốc gia, các tuyến hàng hải trên địa bàn Thành phố, hình thành mạng lưới vận tải thủy liên kết giữa các khu vực của Thành phố và giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh lân cận và quốc tế.

+ Tập trung các nguồn lực để phát triển Khu Đô thị Công nghiệp cảng Hiệp Phước; triển khai nạo vét luồng Soài Rạp đến cao độ -9,5m (Hệ Hải đồ) đảm bảo cho tàu 30.000DWT đầy tải, tàu 50.000DWT đầy tải, hoàn thành vào năm 2014.

+ Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thủy nội đô vành đai trong (sông Sài Gòn-sông Trường Đai-rạch Bến Cát-rạch Nước lên-sông Bến Lức-kênh Đôi-kênh Tê-sông Sài Gòn) đạt chuẩn kênh cấp 4.

+ Cải tạo, nâng cấp vành đai ngoài (sông Sài Gòn-kênh Xáng-rạch Tra-kênh An Hạ-Chợ Đệm-kênh Đôi-kênh Tê-sông Sài Gòn) đạt chuẩn kênh cấp 4.

+ Xây mới bến tàu khách quốc tế 50.000 DWT tại khu vực Mũi Đèn Đỏ (phường Phú Thuận, quận 7) và bến thủy nội địa tại khu vực cảng Sài Gòn-Khánh Hội hiện hữu.

- Hệ thống bến-bãi đỗ xe.

+ Cải tạo, xây dựng, chuyển chức năng bến bãi hiện có và xây dựng các bến bãi mới để hình thành mạng lưới giao thông tĩnh, đáp ứng nhu cầu phát triển giao thông công cộng và đỗ xe cá nhân trong đô thị; ưu tiên xây dựng các bãi đỗ xe ngầm và trên cao tại khu đô thị đã ổn định.

+ Xây dựng các bãi trung chuyển hàng hoá tại cửa ngõ ra vào nội đô và dọc vành đai 2.

+ Cải tạo và xây dựng các kho thông quan nội địa, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá của Thành phố.

- Phương tiện giao thông:

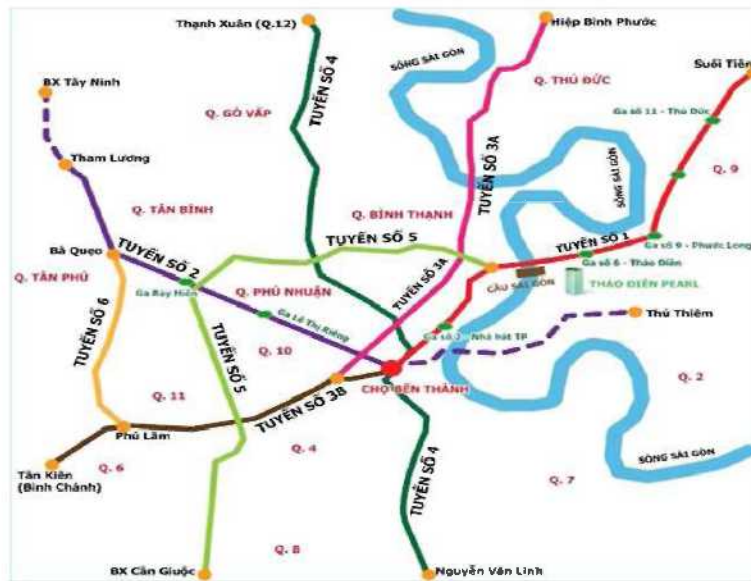
+ Phương tiện giao thông (công cộng, của các cơ quan, doanh nghiệp và của cá nhân) tại Thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ gia tăng rất mạnh. Trung bình mỗi năm, số phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố tăng 10%, tức là tăng khoảng 300.000-350.000 chiếc.

+ Theo số liệu của Sở Giao thông Vận tải, tính đến 25/5/2016 Thành phố quản lý 7.592.000 phương tiện giao thông (trong đó 584.581 xe ô tô, 7.007.425 xe mô tô gắn máy) tăng 6,81% cùng kỳ năm 2015. Ngoài ra, hàng ngày số phương tiện vắng lai trên địa bàn Thành phố lên đến trên 1 triệu.

+ Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều biện pháp khuyến khích sử dụng phương tiện công cộng (đi lại bằng xe buýt) với trên 2.700 xe hoạt động. Tuy nhiên, vận tải công cộng theo phương tiện này vẫn còn nhiều hạn chế, phương tiện xe máy vẫn là phương tiện chủ yếu của người dân Thành phố, vẫn gia tăng nhanh. Dự báo sau khi có thêm các loại vận tải công cộng mới như Metro, xe điện trong các năm tới đây thì phương tiện xe máy vẫn khó giảm do thói quen sử dụng của người dân. Về vấn đề này đòi hỏi lãnh đạo Thành phố có nghiên cứu giải pháp đồng bộ để hạn chế và tiến tới cấm xe máy lưu thông trước hết là ở khu vực nội thành, đây là một yếu tố rất quan trọng đối với việc bố trí Quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Phương tiện Giao thông đường thủy ở Thành phố Hồ Chí Minh có một vị thế quan trọng. Theo Quy hoạch mạng lưới giao thông đường thủy, cảng và bến Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, Thành phố sẽ có 87 tuyến đường Giao thông thủy với tổng chiều dài hơn 574km. Trong đó, có 3 tuyến cấp 1 dài 23 km, 1 tuyến cấp 2 dài 1,2km, 2 tuyến cấp 3 dài 24,2km, 21 tuyến cấp 4 dài 137,2km, 20 tuyến cấp 5 dài 181,6km và 41 tuyến cấp 6 dài 206,9km. Giao thông đường thủy chiếm trên 25% tổng lượng hàng hóa vận tải.

- **Tuyến Metro:**Theo Quy hoạch, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xây dựng các tuyến tàu điện ngầm (Metro) sau:



+ **Tuyến metro số 1:** Bến Thành (Q.1)-Suối Tiên (Q.9).

Đến nay tuyến Metro số 1 đã thi công được hơn 70% tiến độ. Tuyến metro số 1 đi qua các quận: Q.1, Bình Thạnh, Q.2, Thủ Đức, Q.9 của Thành phố và thị xã Dĩ An của tỉnh Bình Dương. Theo kế hoạch, năm 2018 sẽ đưa vào vận hành giai đoạn 1; năm 2020 sẽ hoàn chỉnh toàn tuyến.

+ **Tuyến metro số 2:**

Tuyến metro số 2, giai đoạn 1 (Bến Thành-Tham Lương), giai đoạn 2 (Tham Lương-Bến xe Tây Ninh-Khu Tây Bắc Củ Chi. Hiện đang xây dựng nhà ga tại phường Thạnh Xuân, Quận 12.

+ **Tuyến metro số 3A:** Bến Thành (Q.1)-Tân Kiên (Q.Bình Chánh).

+ **Tuyến metro số 3B:** Ngã sáu Cộng Hòa (Q.3)-Hiệp Bình Phước (Q.Thủ Đức).

+ **Tuyến metro số 4:**

Tuyến metro số 4 được chia làm 2 tuyến là 4a (từ Thanh Xuân, Q.12-Hiệp Phước, H.Nhà Bè) và 4b (ga công viên Gia Định-sân bay Tân Sơn Nhất-ga Lăng Cha Cả).

+ **Tuyến metro số 5:**

Bến xe Cần Giuộc (Q.8)-Cầu Sài Gòn (Q.Bình Thạnh). Giai đoạn 1 xây dựng trước đoạn từ ngã tư Bảy Hiền (Q.Tân Bình) đến cầu Sài Gòn. Thời gian thực hiện dự

án dự kiến từ năm 2015-2022. Giai đoạn 2 (từ Ngã tư Bảy Hiền-Bến xe Cần Giuộc, H.Bình Chánh) dự kiến thực hiện từ năm 2016-2024.

+ Tuyến metro số 6:

Bà Quẹo (Q.Tân Bình)-Vòng xoay Phú Lâm (Q.6). Tuyến metro số 6 đang được Ban Quản lý đường sắt đô thị Thành phố hoàn chỉnh thiết kế cơ sở trình Sở Giao thông Vận tải Thành phố xem xét.

Ngoài ra còn có 3 tuyến xe điện chạy trên mặt đất, gồm: Tuyến số 1 (Sài Gòn-Chợ Lớn-Bến xe Miền Tây); Tuyến số 2 (Ngã tư quốc lộ 50-Nguyễn Văn Linh-Q.2); Tuyến số 3 (Ngã sáu Gò Vấp-Công viên phần mềm Quang Trung-Tân Thới Hiệp).

Các tuyến Metro được xây dựng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiện trạng mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nhiều Cửa hàng sẽ phải giải tỏa ngay để xây dựng các bến (ga) Metro, cũng có những Cửa hàng phải cải tạo di dời vì vi phạm lộ giới hoặc khoảng cách an toàn.

Theo số liệu khảo sát, có **47** Cửa hàng xăng dầu nằm gần vị trí các tuyến Metro phải giải tỏa (*Quy hoạch đề xuất cập nhật Phụ lục A-hoạt động tạm, chờ giải tỏa khi triển khai dự án*).

Cụ thể như sau:

1. Tuyến Metro số 1 Bến Thành-Suối Tiên:Có **07** Cửa hàng xăng dầu hoạt động tạm chờ giải tỏa khi triển khai dự án.

2. Tuyến Metro số 2 Bến Thành-Tham Lương:Có **12** Cửa hàng xăng dầu hoạt động tạm chờ giải tỏa khi triển khai dự án.

3. Tuyến Metro số 3A Bến Thành-Tân Kiên:Có **05** Cửa hàng xăng dầu gần vị trí nhà ga bị ảnh hưởng, hoạt động tạm chờ giải tỏa khi triển khai dự án.

4. Tuyến Metro số 3B Ngã 6 Cộng Hòa-Hiệp Bình Phước: Có **08** Cửa hàng xăng dầu gần vị trí nhà ga bị ảnh hưởng, hoạt động tạm chờ giải tỏa khi triển khai dự án.

5. Tuyến Metro số 5 Bến xe Cần Giuộc mới - Cầu Sài Gòn: Có **19** Cửa hàng xăng dầu gần vị trí xây dựng nhà ga, trong đó:

- Có **15** Cửa hàng xăng dầu (*hoạt động tạm chờ giải tỏa khi triển khai dự án*)

- Có **04** Cửa hàng xăng dầu phải giải tỏa do gần vị trí xây dựng nhà ga (*hoạt động tạm chờ giải tỏa khi triển khai dự án*).

Tổng số Cửa hàng xăng dầu sẽ giải tỏa là 47 (xếp vào Phụ lục A), chiếm tỷ lệ 8,8% so với 532 Cửa hàng xăng dầu hiện có. Như vậy, việc giải tỏa Cửa hàng xăng dầu khi triển khai xây dựng các tuyến metro sẽ làm giảm nguồn cung cho các phương tiện giao thông theo mỗi tuyến, ảnh hưởng đến tiêu dùng của người dân ở khu vực lân cận Cửa hàng. Nếu xét trên bình diện chung của cả Thành phố, tiến độ xây dựng các tuyến Metro sẽ kéo dài từ 2016 đến 2025 và các Cửa hàng phải giải tỏa nằm theo tuyến phân bố trên diện rộng, có ảnh hưởng đến nguồn cung cấp xăng dầu khác nhau đối với mỗi quận, huyện có tuyến đi qua.

Khi mạng lưới Metro được xây dựng hoàn thành, cùng với các tuyến xe buýt, xe điện sẽ cải tạo nhiều phương tiện giao thông công cộng, góp phần giảm thiểu xe cá nhân, điều đó có tác dụng giảm tiêu thụ xăng dầu.

B. Về công nghiệp-xây dựng:

- Phát triển Công nghiệp-Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh tập trung vào những ngành, lĩnh vực, những công đoạn có hàm lượng giá trị gia tăng cao.

- Tiếp tục phát triển các Khu Công nghiệp Công nghệ cao; bố trí sản xuất vào các Khu, Cụm Công nghiệp đã được Quy hoạch; phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển công nghiệp cơ khí, điện tử-tin học; hạn chế thu hút các dự án đầu tư mới thâm dụng lao động phổ thông.

- Tốc độ tăng trưởng GDP khu vực công nghiệp-xây dựng giai đoạn 2011-2015 đạt bình quân 8,7%/năm, giai đoạn 2016-2020 đạt bình quân 8,7%/năm và giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân 8,5%/năm.

- Tính đến 30/9/2016, Thành phố có 03 Khu Chế xuất và 13 Khu Công nghiệp với 1.387 dự án đầu tư còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đăng ký là 9,043 tỷ USD. Đến năm 2020, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có tổng cộng 22 Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp tập trung với tổng diện tích 5.918 ha.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đến gia tăng tiêu thụ xăng dầu cho các phương tiện, máy móc xây dựng và tiêu thụ xăng dầu trực tiếp cho các cán bộ công nhân viên, người lao động tại các nhà máy xí nghiệp tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố.

C. Phát triển các khu đô thị mới:

- Hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng, đưa vào khai thác hàng chục khu đô thị mới, góp phần tích cực giải quyết nhu cầu nhà ở của nhân dân cũng như các chương trình tái định cư để mở các tuyến đường giao thông mới.

- Trong giai đoạn 2013-2020 còn nhiều khu đô thị mới được xây dựng theo các Quy hoạch chi tiết đã được Chính phủ phê duyệt.

- Theo Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố, tính đến tháng 07 năm 2012, có gần 88.000ha/95.000ha đất đô thị đã được phê duyệt và lập mới Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (chiếm 92,35% diện tích đất đô thị), bao gồm 626 hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ đã được phê duyệt đồ án là 428 và 198 hồ sơ đang tổ chức lập mới.

D. Phát triển thương mại và du lịch:

Về Thương mại:

- Khẳng định vai trò Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm thị trường hàng hoá bán buôn, xuất nhập khẩu và dịch vụ ưu tiên các hoạt động Xúc tiến Thương mại.

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân hàng năm 12%. Trước mắt chú trọng khai thác thị trường trong nước, đặc biệt là nông thôn; xây dựng các Trung tâm thương mại hiện đại, hoàn chỉnh hệ thống Chợ, đặc biệt là Chợ đầu mối.

- Tiếp tục duy trì các sản phẩm xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh, đồng thời phát triển các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng công nghệ, chất xám và giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu và tăng cường xuất khẩu dịch vụ; chuyển dịch mạnh cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến và sản phẩm có giá trị gia tăng cao; tăng tỷ trọng sản phẩm dịch vụ xuất khẩu.

- Phát triển hệ thống thị trường hàng công nghiệp tiêu dùng: Khu Thương mại trung tâm, Trung tâm thương mại, Siêu thị, Trung tâm bán buôn, đường phố thương mại, khu dịch vụ phụ trợ...

- Phát triển dịch vụ Logistic: xây dựng hoàn thiện hệ thống cảng biển, cảng sông, cảng hàng không, ga đường sắt; thiết lập các trung tâm Logistic tập trung và phân phối hàng xuất nhập khẩu, xây dựng các bến bãi tiếp nhận và phân phối hàng. Hệ thống Logistic liên quan trực tiếp đến vận tải hàng hóa và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cho các phương tiện vận tải.

- Trong Quy hoạch phát triển mới Cửa hàng xăng dầu các quận, huyện cần lựa chọn địa điểm xây dựng tại các bên bãi tập kết và phân phối hàng.

Về du lịch:

Phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế trọng điểm của Thành phố, là một trung tâm du lịch của cả nước và khu vực, là đầu mối của các tour, tuyến du lịch trong vùng, cầu nối giữa du lịch Việt Nam với các nước ASEAN, một trong những trung tâm du lịch lớn của khu vực Châu Á và thế giới.

Về dịch vụ:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng của ngành dịch vụ bình quân 13%/năm.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, tài chính, bưu chính viễn thông, đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển vận tải hành khách chất lượng cao.
- Phát triển thị trường Khoa học-Công nghệ và các dịch vụ tư vấn và chuyển giao công nghệ, các dịch vụ đánh giá, thẩm định, dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường chất lượng.
- Dịch vụ vận tải công cộng: phát triển dịch vụ vận tải công cộng chất lượng cao.

E. Phát triển nông nghiệp và nông thôn:

- Phát triển nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng hiện đại, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao gắn với đặc thù nông nghiệp của một đô thị đặc biệt và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Xây dựng nông thôn có kết cấu hạ tầng Kinh tế - xã hội ngày càng hiện đại, phát triển theo Quy hoạch, gắn kết hợp lý giữa nông nghiệp với Công nghiệp-Xây dựng, dịch vụ và đô thị.
- Sự phát triển cơ giới hoá nông nghiệp sẽ tăng đáng kể lượng xăng dầu tiêu thụ cho các máy nông nghiệp.
- Phát triển nông nghiệp sẽ dẫn tới sự thay đổi bộ mặt của nông thôn, theo đó mức sống của nông dân sẽ được cải thiện và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tại khu vực nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh sẽ gia tăng nhanh.

Đánh giá chung:

- Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế của khu vực Nam Bộ, có tốc độ phát triển cao nhất so với các tỉnh thành cả nước. Với lợi thế về địa lý, cơ sở hạ tầng, tiềm năng về trí tuệ của đội ngũ lãnh đạo các cấp, lực lượng trí thức có kinh nghiệm và chuyên môn cao, Thành phố đang phát triển mạnh và bền vững. Các lĩnh vực phát triển mạnh như công nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ... làm gia tăng dân số, thu hút nhiều lao động của các vùng miền về làm việc ảnh hưởng đến tiêu thụ xăng dầu.

- Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông của Nam Bộ với nhiều tuyến quốc lộ, đường tỉnh, hệ thống các cảng biển, cảng sông, sân bay..., lượng xăng dầu cung cấp cho các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy vãng lai qua thành phố Hồ Chí Minh cũng gia tăng.

- Tốc độ đô thị hóa cao, mức sống người dân không ngừng được cải thiện, nhu cầu sắm ô tô, xe máy tăng mạnh cũng là yếu tố gia tăng lượng xăng dầu tiêu thụ qua mạng lưới Cửa hàng xăng dầu.

- Thành phố đang đẩy mạnh công việc xây dựng các tuyến giao thông công cộng, đặc biệt là Metro nhằm hạn chế phương tiện giao thông cá nhân.

- Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh việc sử dụng nhiên liệu sinh học, trước hết là xăng E5 và xu thế sử dụng LPG, CNG làm nhiên liệu cho ô tô là những yếu tố quan trọng khi lập Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu.

II.2. TIÊU THỤ XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

II.2.1. THỊ TRƯỜNG.

- Tốc độ tăng trưởng tiêu thụ xăng dầu giai đoạn 2006-2012 khoảng 6-7%/năm, giai đoạn 2013-2015 khoảng 5-6%/năm và dự báo vẫn giữ được trên 6% trong giai đoạn 2016-2025.

- Có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó Doanh nghiệp Tư Nhân đã được Nhà nước cho phép nhập khẩu xăng dầu sẽ cạnh tranh mạnh với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước hiện đang chi phối thị trường.

- Xu thế sử dụng nhiên liệu sạch như các loại xăng dầu chất lượng cao, xăng sinh học và khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, khí tự nhiên CNG đang là yêu cầu thực tiễn bắt buộc các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu phải đáp ứng.

- Hiện nay các chính sách, cơ chế quản lý kinh doanh xăng dầu, khí của Nhà

nước ngày một hoàn thiện. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; 19/2016/NĐ-CP chính là căn cứ pháp lý để quản lý kinh doanh xăng dầu, khí tại Việt Nam. Các Nghị định thể hiện một bước tiến mới khi khẳng định rõ kinh doanh xăng dầu, khí tại Việt Nam chuyển hoàn toàn sang cơ chế thị trường nhưng vẫn có sự quản lý của Nhà nước, đồng thời công khai tính toán giá cơ sở để hình thành giá bán lẻ xăng dầu trong nước.

- Về quản lý Nhà nước: Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và 19/2016/NĐ-CP đã làm rõ ở các nội dung và phân cấp quản lý về Quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu, trong đó có Quy hoạch Cửa hàng xăng dầu gắn với công tác đấu tranh chống buôn lậu xăng dầu qua biên giới; quy định về nhập khẩu và sản xuất xăng dầu phục vụ cho nhu cầu sử dụng của nền kinh tế; về tổ chức hệ thống phân phối; về dự trữ lưu thông...

- Như vậy, với hệ thống văn bản pháp lý hiện hành, việc kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam ngày càng được lành mạnh hơn, bảo đảm theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Người tiêu dùng thường có thói quen tiện đâu mua đấy, không quan tâm đúng mức đến chất lượng xăng dầu, ngay tại các Cửa hàng xăng dầu nhỏ ở các vùng nông thôn chất lượng xăng dầu và lượng bán cũng ít được kiểm soát.

- Trong Quy hoạch cần xây dựng mới các Cửa hàng lớn, hiện đại về công nghệ để dần thay thế và xóa bỏ các Cửa hàng nhỏ.

- Trước tháng 03/2009, khi ở Việt Nam chưa có sản phẩm của nhà máy lọc dầu Dung Quất, trừ một lượng xăng pha chế từ Condensate ở Thị Vải -Bà Rịa Vũng Tàu, Cát Lái (khoảng 300.000tấn/năm), hầu hết xăng dầu tiêu thụ ở Việt Nam đều phải nhập ngoại. Hàng năm, các doanh nghiệp xăng dầu cũng tái xuất khoảng 9% tổng số nhập khẩu sang các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc và bán cho các tàu thủy, máy bay nước ngoài tại các hải cảng, cảng hàng không Quốc tế. Số liệu nhập khẩu, tiêu thụ và tái xuất xăng dầu của Việt Nam được trích dẫn trong bảng II-1.

- Từ tháng 3 năm 2009 nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã đưa vào vận hành. Khi sản xuất ổn định, nhà máy cung cấp cho thị trường khoảng 5,3-5,6 triệu tấn xăng dầu. Theo số liệu của Bộ Công Thương tổng lượng xăng dầu nhập khẩu, xuất khẩu và sản xuất trong nước các năm 2012-2015 như sau:

Bảng II-1. Số liệu xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất xăng dầu.

Đơn vị: 1000 tấn

| Năm | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 |
|-------------------|---------|---------|---------|---------|--------|--------|
| Xuất khẩu | | | | | | |
| Xăng dầu các loại | 1.951 | 2.244 | 1.880 | 1.358 | 1.117 | 1.521 |
| Dầu thô | 7.977 | 8.240 | 9.283 | 8.388 | 9.306 | 9.248 |
| Nhập khẩu | | | | | | |
| Xăng dầu các loại | 9.530 | 10.678 | 9.201 | 7.364 | 8.460 | 10.045 |
| Dầu thô | 0 | 629 | 728 | 1.312 | 691 | 182 |
| LPG | | | | 697 | 933 | 1.130 |
| Sản xuất | | | | | | |
| Xăng dầu các loại | 5.694,7 | 5.610,0 | 5.529,0 | 6.591,0 | 5.699 | 6.936 |
| Dầu thô | 24.400 | 23.900 | 26.100 | 16.700 | 17.300 | 18.600 |
| LPG | 560,3 | 593,7 | 656,0 | 708,7 | 629 | 728 |

- Tiêu thụ xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

+ Tiêu thụ trực tiếp tại các nhà máy, xí nghiệp có sử dụng nhiên liệu xăng dầu thông qua hệ thống kho và cấp phát của doanh nghiệp.

+ Tiêu thụ qua hệ thống Cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Trong phạm vi của dự án này, chỉ xét đến lượng xăng dầu tiêu thụ qua hệ thống bán lẻ. Quá trình phân phối của các Doanh nghiệp có thể tóm tắt như sau:

* Nhập hàng: nhập từ nước ngoài hoặc nhà máy lọc dầu về tổng kho đầu mối.

* Xuất hàng từ kho đầu mối đến các kho tuyến sau (chủ yếu xuất cho tàu, xà lan).

* Xuất hàng từ kho đầu mối và kho tuyến sau đến các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu (xuất cho xe bồn).

+ Doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu bán hàng theo các kênh:

* Trực tiếp (bán buôn cho các hộ tiêu thụ và bán lẻ tại Cửa hàng xăng dầu của

Doanh nghiệp).

* Tổng đại lý và đại lý.

Doanh nghiệp chiếm thị phần lớn nhất (khoảng 30%) là Công ty Xăng dầu Khu vực II TNHH Một Thành Viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công ty có Chi nhánh là Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu với 64 cửa hàng, chiếm số lượng lớn nhất so với các đơn vị khác. Ngoài cửa hàng trực tiếp, Công ty có hệ thống Tổng đại lý, Đại lý.

Riêng sản lượng của 64 cửa hàng trực thuộc Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu trong 06 năm gần đây như sau:

**Bảng II-2. Số liệu bán xăng dầu năm 2008-2015
của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu (Cty XDKVII)**

Đơn vị tính: m³

| Năm | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 |
|---------------------------------|---------|---------|---------|---------|-----------|---------|
| Sản lượng bán lẻ | 296.021 | 321.898 | 333.257 | 342.625 | 344.980 | 373.128 |
| Tỷ lệ tăng % | 6,06 | 8,74 | 3,52 | 2,81 | 6,87 | 8,16 |
| Tỷ lệ tăng bình quân 2010-2015: | | | | | 6.02%/năm | |

Cũng theo số liệu của Công ty Xăng dầu Khu vực II, tỉ lệ các loại xăng dầu tiêu thụ (số liệu bán của 64 cửa hàng) như sau:

**Bảng II-3. Số liệu bán xăng dầu năm 2012-2015
của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu (Cty XDKVII) theo loại hàng**

Đơn vị tính: m³

| Năm | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | Bình quân 03 năm | Tỷ lệ mặt hàng, % |
|-------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|------------------|-------------------|
| Sản lượng bán lẻ | 333.257 | 342.625 | 344.980 | 373.128 | 348.498 | 100,00 |
| <i>Xăng Ron 92</i> | <i>171.827</i> | <i>166.211</i> | <i>157.396</i> | <i>146.873</i> | <i>160.577</i> | <i>46,08</i> |
| <i>Xăng Ron 95</i> | <i>86.794</i> | <i>96.636</i> | <i>102.472</i> | <i>122.566</i> | <i>102.117</i> | <i>29,30</i> |
| <i>Xăng E5</i> | | | <i>180</i> | <i>7.946</i> | <i>2.032</i> | <i>0,58</i> |

| | | | | | | |
|----------------|--------|--------|--------|--------|--------|-------|
| <i>Diesel</i> | 68.094 | 73.738 | 77.628 | 87.862 | 76.831 | 22,05 |
| <i>Dầu hoả</i> | 6.542 | 6.040 | 7.304 | 7.881 | 6.942 | 1,99 |

Từ số liệu thực của Công ty Xăng dầu khu vực II, có tính đặc trưng cho thị trường xăng dầu tại Thành phố, cho một số nhận xét sau:

- Tỷ lệ xăng tiêu thụ lớn nhất, chiếm 75,88% tổng lượng tiêu thụ cho thấy lượng ô tô xe máy lưu thông rất lớn.

- Xăng sinh học E5 mới được bán ra từ 2014 và lượng bán còn rất thấp. Theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố, các Cửa hàng xăng dầu sẽ nhanh chóng bán xăng E5 thay thế cho xăng Ron 92. Các Doanh nghiệp đầu mối, đặc biệt là Petrolimex, PV Oil đã lắp đặt các dây chuyền công nghệ phối trộn xăng và cồn sinh học tại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè để bảo đảm nguồn cung cấp xăng E5 cho thị trường.

- Lượng dầu diesel chỉ tiêu thụ 22,05%. Nếu so với tỉ lệ tiêu thụ DO chung ở khu vực Nam Bộ trên 45%, tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh có tỷ lệ thấp hơn nhiều, nguyên nhân là số lượng ô tô, xe máy sử dụng xăng rất lớn.

- Dầu lửa tiêu thụ chỉ ở mức 2%.

Cũng theo thống kê của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Khu vực II, tỉ lệ lượng bán cho xe ô tô hiện nay ở mức 47% tổng lượng bán. Điều này cho thấy tiêu thụ xăng dầu cho xe máy chiếm trên 50% và sự tiếp tục gia tăng số đăng ký xe máy trên Thành phố cũng là một thách thức thực tế đối với việc quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu.

Sử dụng LPG, CNG trong giao thông vận tải:

- Tại Việt Nam, nguồn cung cấp LPG, CNG dồi dào từ công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí. Đây là 2 loại “nhiên liệu sạch” hiện nay song vẫn chưa được phổ cập rộng rãi ở nước ta.

- Đến nay, cả nước có khoảng 1.000 xe chạy LPG, chủ yếu là taxi (trên 90%) tập trung tại các Thành phố lớn là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Vũng Tàu; hơn 250 phương tiện giao thông vận tải được chuyển đổi động cơ thành động cơ chạy CNG trên hai địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. Để phục vụ cho các phương tiện chạy bằng nhiên liệu CNG, đã có 04 trạm nạp CNG được xây dựng: 03 trạm tại Thành phố Hồ Chí Minh (Trạm số 2 Phở Quang, Tân Bình; Trạm

220 Nguyễn Hữu Cảnh, Bình Thạnh và Trạm Tân Kiên, Bình Chánh) và một trạm tại 449 Nguyễn An Ninh-Vũng Tàu.

- Đối với các trở ngại cho việc sử dụng rộng rãi phương tiện sử dụng CNG, LPG do thiếu hạ tầng giao thông và kho chứa, chi phí bổ sung (ước tính xây một trạm tốn hơn 2 tỉ đồng, chủ yếu là bình chứa LPG,CNG); mất không gian chứa hàng và thời gian nạp nhiên liệu, quãng đường xe chạy ngắn.

II.2.2. DỰ BÁO TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA HỆ THỐNG BÁN LẺ.

Để phù hợp với kinh phí và thời gian lập dự án "Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", chúng tôi lựa chọn phương pháp dự báo lượng xăng dầu bán lẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Dựa trên số liệu tiêu thụ xăng dầu năm 2012 (năm gốc) từ các phiếu điều tra hiện trạng do các quận huyện thực hiện, tính được tổng lượng tiêu thụ xăng dầu qua mạng bán lẻ năm 2012.

- Dựa theo tỷ lệ Xăng-Diesel của Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu-Công ty Xăng dầu Khu vực II bán trong 03 năm, có thể xác định tương đối đúng lượng xăng, diesel, dầu lửa tiêu thụ qua mạng bán lẻ năm 2012; lượng dầu lửa do Công ty Xăng dầu khu vực II bán khoảng 6.500m³/năm, thị phần của Công ty Xăng dầu Khu vực 2 về mặt hàng dầu lửa chiếm khoảng 50%, như vậy lượng dầu lửa tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh tối đa khoảng 20.000 m³/năm, phần còn lại có thể tính xăng 75%, Diesel 25%.

- Xét đến yếu tố tăng dân số: tốc độ tăng trưởng dân số của Thành phố mấy năm gần đây đều nhỏ hơn 2%, tăng trưởng tiêu thụ xăng dầu không phụ thuộc nhiều vào số lượng tăng này.

- Xét đến yếu tố phát triển giao thông vận tải: mức gia tăng phương tiện giao thông là lớn, đặc biệt là lượng ô tô, xe máy tăng 10%/năm. Trong khi chưa hoàn thành xây dựng các tuyến Metro cho mục tiêu giảm phương tiện giao thông cá nhân, tiêu thụ xăng dầu vẫn tăng cao.

- Tăng trưởng GDP của Thành phố dự kiến giai đoạn 2016-2020: tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn Thành phố (GRDP) bình quân hàng năm từ 8%-8,5%.

- Theo kinh nghiệm tính toán mối quan hệ giữa tăng trưởng GDP và tiêu thụ xăng dầu, khi GDP tăng 1%, tiêu thụ xăng dầu tăng từ 1-1,2%, mức tăng trưởng lượng tiêu thụ qua mạng bán lẻ cho phù hợp với thực tế như sau:

+ Giai đoạn 2012-2015: tăng trưởng tiêu thụ xăng dầu xấp xỉ mức tăng GDP: Xăng 9%; Diesel 8,5%; Dầu lửa giảm 1000m³

+ Giai đoạn 2016-2020: tăng trưởng Xăng 8,5%; Diesel 8%; Dầu lửa giảm 1000m³

+ Giai đoạn 2021-2025: tăng trưởng Xăng 7%; Diesel 6%; Dầu lửa giảm 1000m³

+ Giai đoạn 2026-2030: tăng trưởng Xăng 6%; Diesel 5%; Dầu lửa giảm 1000m³

Số liệu thống kê năm 2012 cho thấy tổng lượng xăng dầu tiêu thụ qua hệ thống Cửa hàng bán lẻ của các quận, huyện như sau:

Bảng II-6. Thống kê sản lượng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn Thành phố

Số liệu điều tra quý 2 năm 2013

| Thứ tự | Khu vực | Tổng số CH | Số CH được khảo sát | Tổng sản lượng CH khảo sát m ³ /tháng | Sản lượng bình quân 1 CH, m ³ /tháng | Tổng sản lượng quy đổi, m ³ /tháng | Tổng sản lượng quy đổi, m ³ /năm |
|--------|-----------------------|------------|---------------------|--|---|---|---|
| 1 | Các quận | 323 | 320 | 84.524 | 264 | 86.689 | 1.040.269 |
| 2 | Các huyện | 182 | 151 | 13.244 | 88 | 15.949 | 191.383 |
| | Toàn Thành phố | 505 | 471 | 97.768 | 208 | 102.638 | 1.231.653 |

Quy đổi ra lượng tiêu thụ trong năm 2012 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh qua mạng lưới Cửa hàng bán **1.232.000m³**, sản lượng bình quân của 01 Cửa hàng trong năm: **2.400 m³/năm**.

Số liệu này được thu thập như sau:

- Các Cửa hàng của Petrolimex lấy qua hệ thống thống kê tại Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu.

- Các Cửa hàng còn lại hoàn toàn dựa vào các chủ Cửa hàng tự khai.

- Ngoài ra có một số ít Cửa hàng không thu được phiếu điều tra, tạm tính ở mức trung bình so với cửa hàng có quy mô tương tự.

Từ các số liệu trên tính dự báo được lượng xăng dầu tiêu thụ tại Thành phố như sau:

**Bảng II-7. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu qua mạng lưới bán lẻ
trên địa bàn Thành phố đến năm 2030**

Đơn vị m³

| Mặt hàng | Năm 2012 | Năm 2015 | Năm 2020 | Năm 2025 | Năm 2030 |
|-----------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| Xăng | 907.500 | 1.175.300 | 1.767.000 | 2.479.000 | 3.317.000 |
| + Xăng E5, E10 | | 10.000 | 1.149.000 | 1.893.000 | 2.654.000 |
| + Xăng Ron 92, Ron 95 | | 1.165.300 | 618.000 | 754.000 | 663.000 |
| Diesel | 304.500 | 383.600 | 564.000 | 755.000 | 964.000 |
| Dầu lửa | 20.000 | 19.000 | 18.000 | 17.000 | 16.000 |
| Tổng cộng | 1.232.000 | 1.577.900 | 2.349.000 | 3.251.000 | 4.297.000 |

Từ kết quả dự báo tiêu thụ xăng dầu các năm 2015-2025 cho thấy:

- Sản lượng bình quân của một Cửa hàng xăng dầu 3-4 cột bơm ở Thành phố Hồ Chí Minh đạt mức trung bình 250 m³/tháng tương ứng 3.000 m³/năm.

- Sản lượng bình quân 01 Cửa hàng xăng dầu của Công ty Xăng dầu Khu vực II (năm 2015) đạt 5.830m³

- Tổng số Cửa hàng xăng dầu có đến tháng 09/2016 là: 532 Cửa hàng, có thể đáp ứng nhu cầu 1.635.000 m³/năm tính theo sản lượng trung bình và 3.177.000 m³ nếu tính theo sản lượng bình quân của Công ty Xăng dầu Khu vực II.

Như vậy số Cửa hàng xăng dầu hiện hữu có thể đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu đến năm 2020. Nếu phải giải tỏa các cửa hàng do không bảo đảm an toàn hoặc do thực hiện các dự án khác thì số cửa hàng sẽ thiếu, cần phải bổ sung thêm cửa hàng. Do đó, việc xây dựng thêm Cửa hàng xăng dầu mới và nâng cấp Cửa hàng hiện hữu là tất yếu.

Dự báo về sử dụng nhiên liệu sinh học:

Mức độ sử dụng nhiên liệu sinh học, trước hết là xăng E5 (xăng pha 5% cồn), E10 (xăng pha 10% cồn) phụ thuộc vào nhận thức của người tiêu dùng và triển khai đồng bộ của các doanh nghiệp. Về cơ sở vật chất tại Cửa hàng xăng dầu có thể:

- Lắp đặt mới bể chứa và cột bơm để bán xăng E5, giải pháp này cần có đủ diện tích đất để lắp đặt bể chứa, cột bơm nên chỉ thích hợp cho Cửa hàng xây mới hoặc Cửa hàng có đất rộng.

- Thay chức năng bán xăng Ron 92 thành xăng E5. Trường hợp này không cần đầu tư bể.

Do các doanh nghiệp đang lắp đặt dây chuyền pha chế xăng E5 tại kho đầu mối, trong thời gian ngắn chưa thể thay thế ngay xăng Ron 92. Có thể định ra một lộ trình sử dụng xăng E5, E10 từ năm 2016-2020, mỗi năm tăng tỉ lệ 10-15% trên tổng số xăng đã dự báo. Lượng còn lại là xăng Ron 92, Ron 95.

Dự báo về sử dụng LPG, CNG cho phương tiện giao thông:

Về lý thuyết, nhiệt trị của xăng và LPG có giá trị:

- Nhiệt trị thấp của LPG: 46,0 MJ/kg

- Nhiệt trị thấp của xăng: 47,3 MJ/kg

Khối lượng riêng của xăng là 720 kg/m^3 , tính đổi nhiệt trị thấp của xăng theo lít là 35,475 MJ/lít. Như vậy, nếu tính theo năng lượng thì 1 kg LPG tương đương là 1,35 lít xăng.

Giá bán lẻ xăng dầu và LPG (tính tại thời điểm tháng 05/2016):

- LPG bình 45kg: 25.000đ/kg.

- Xăng Ron 92: 15.820đ/lít.

→ 1,35 lít xăng có giá 21.357 đồng.

Như vậy, với giá bán hiện nay, việc dùng LPG không có lợi về kinh tế cho người tiêu dùng, khó khuyến khích được người tiêu dùng thay đổi nhiên liệu, cần phải có lộ trình để từ từ thay đổi.

So sánh nhiệt lượng giữa một số loại nhiên liệu

| Nhiên liệu | CNG | Diesel | Xăng | LNG | LPG |
|-------------------|------------------------|---------------|-------------|------------|------------|
| Nhiệt trị | 37-40MJ/m ³ | 38,3MJ/lít | 34,5MJ/lít | 25MJ/lít | 25,4MJ/lít |

Nếu Chính phủ có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho việc sử dụng LPG, CNG thay thế cho xăng, diesel với mục tiêu bảo vệ môi trường thì số lượng phương tiện giao thông sử dụng LPG, CNG mới gia tăng.

Dự báo tiêu thụ LPG, CNG thay thế xăng, diesel cần có lộ trình đồng bộ với việc nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi cùng với việc đầu tư cơ sở vật chất tại các Cửa hàng xăng dầu để tồn chứa và cấp LPG, CNG. Tạm tính quy đổi 1Kg LPG thay thế 1,35 lít xăng dầu, chưa có căn cứ để dự báo lượng LPG, CNG tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh cho giao thông vận tải bán tại các Cửa hàng xăng dầu. Với giả thiết đến năm 2020-2025, tại Thành phố Hồ Chí Minh thay thế 15%-20% phương tiện giao thông dùng LPG làm nhiên liệu thì lượng LPG sử dụng vào khoảng 278-386 tấn.

CHƯƠNG III

KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

III.1. KHÁI QUÁT VỀ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU Ở VIỆT NAM VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN.

Bán lẻ xăng dầu là một hoạt động thương mại. Ngoài những đặc điểm chung, bán lẻ xăng dầu có những đặc điểm khác biệt so với các hoạt động thương mại khác:

- Xăng dầu là mặt hàng đặc biệt, có tính chất quan trọng chiến lược, ảnh hưởng rất lớn đến phát triển Kinh tế - xã hội, an ninh Quốc phòng.

- Xăng dầu là loại hàng có nguy hiểm về cháy nổ, vệ sinh môi trường. Do vậy, Cửa hàng xăng dầu phải bảo đảm những điều kiện quy định của Nhà nước về an toàn.

- Cửa hàng xăng dầu là khâu phân phối cuối cùng trong hệ thống tổ chức kinh doanh xăng dầu từ nhập khẩu nước ngoài hoặc từ nhà máy lọc dầu đến người tiêu dùng.

- Quy mô xây dựng, kỹ thuật xây dựng và công nghệ của các Cửa hàng xăng dầu cũng như mật độ Cửa hàng trên địa bàn cung ứng có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của dịch vụ bán hàng.

- Đối với các nước công nghiệp phát triển, các Cửa hàng bán xăng dầu là một phần không thể tách rời của cơ sở hạ tầng đô thị, được xây dựng theo Quy hoạch của các khu đô thị hoặc trục đường giao thông với mật độ hợp lý.

- Các Cửa hàng xây dựng trên diện tích đất khá lớn, đường bãi thoáng rộng cho xe ô tô ra vào để mua xăng dầu và các dịch vụ khác ngoài xăng dầu như: rửa xe, ăn uống, nhu yếu phẩm....

- Hầu hết, Cửa hàng xăng dầu đã trang bị hệ thống tự động kiểm soát bể chứa, đa số Cửa hàng của các nước công nghiệp phát triển như các nước Châu Âu, Nhật Bản... đã trang bị hệ thống bán hàng tự động.

- Trên các trục đường cao tốc, các trạm dịch vụ xăng dầu được xây dựng kết hợp trạm dừng nghỉ, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho người và phương tiện giao thông như nghỉ, mua sắm hàng hoá, vệ sinh cá nhân, cung cấp xăng dầu, sửa chữa nhỏ....

- Các Cửa hàng xăng dầu được xây dựng với cấu trúc, quy mô theo quan điểm kinh doanh của từng chủ đầu tư và mức độ điện hình hoá trong xây dựng rất cao. Do đó, các Cửa hàng có hình thức rất đặc trưng, có thể đại diện cho bộ mặt của Công ty,

hãng kinh doanh xăng dầu và có một quy mô thương mại phù hợp với vị trí Cửa hàng.

- Trên các trục đường quốc lộ chính, đặc biệt là đường cao tốc, ở các nước phát triển thường chỉ bố trí các trạm dừng có dịch vụ bán xăng dầu với khoảng cách khá xa, thường 40-50km mới có 01 trạm. Các trạm xăng dầu lại bố trí đồng thời ở hai phía của đường hơi so le nhau để phục vụ 02 chiều khác nhau.

- Hệ thống công trình dịch vụ xăng dầu của các nước mới công nghiệp hoá trong khu vực Đông Nam Á cũng đã và đang phát triển theo hướng nói trên. Tuy nhiên, cũng có nước như Singapore có cách bố trí liên tiếp vài Cửa hàng gần nhau như một cụm dịch vụ xăng dầu. Tại thủ đô Băng Cốc của Thái Lan mật độ Cửa hàng cũng rất thưa và chỉ có các Cửa hàng quy mô lớn do Thành phố đã cấm xe máy lưu thông.

- Theo số liệu của điều tra của PEC, tính đến đầu năm 2000 cả nước có khoảng 4.000 Cửa hàng xăng dầu. Đến đầu năm 2005 số Cửa hàng xăng dầu ở Việt Nam ước tính trên 6.000. Đến năm 2012 số Cửa hàng xăng dầu đã tăng lên khoảng 13.000.

Một số số liệu của các địa phương về số lượng Cửa hàng xăng dầu:

| | |
|--------------------------|---------------|
| + Thành phố Hà Nội: | 489 Cửa hàng |
| + Thành phố Hồ Chí Minh: | 532 Cửa hàng |
| + Tỉnh Bắc Giang: | 216 Cửa hàng |
| + Tỉnh Thanh Hoá: | 184 Cửa hàng |
| + Tỉnh Thừa Thiên-Huế: | 110 Cửa hàng |
| + Tỉnh Đắk Nông: | 104 Cửa hàng |
| + Tỉnh Tiền Giang: | 320 Cửa hàng. |

- Hiện nay ở Việt Nam chưa có quy định mẫu Cửa hàng xăng dầu, các Cửa hàng được xây dựng rất phong phú về quy mô, kiến trúc phụ thuộc vào diện tích đất, vốn đầu tư và nhiều khi là ý thích chủ quan của chủ đầu tư.

- Các doanh nghiệp lớn thường đầu tư Cửa hàng khang trang, mặt tiền rộng từ 30m, có từ ≥ 4 cột bơm. Đa số Cửa hàng của các doanh nghiệp nhỏ, tư nhân thường chỉ bố trí 2- 4 cột bơm, kiến trúc đơn giản, mặt bằng chật hẹp. Có đến 70% Cửa hàng hiện có là loại nhỏ với tổng diện tích đất dưới 400m². Các doanh nghiệp lớn còn quan tâm đến biểu trưng của hãng, sơn các diềm mái theo màu đặc trưng, trong khi đó hầu hết Cửa hàng của các DNTN không quan tâm đến kiểu dáng kiến trúc, biểu trưng.

- Những năm gần đây, để từng bước đáp ứng với xu thế công nghiệp hoá, hiện đại hoá và tạo sức cạnh tranh, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đã và đang cải tạo nâng cấp Cửa hàng xăng dầu theo hướng mở rộng đường bãi, tăng số lượng cột bơm và sử dụng cột bơm kép thay cho cột bơm đơn trước đây. Các Cửa hàng xây mới trên các trục quốc lộ, cửa ngõ Thành phố, thị xã có điều kiện thuận lợi về đất xây dựng đã được bố trí mặt bằng rất rộng rãi, có trên 6 cột bơm điện tử, có thêm các dịch vụ rửa xe, thay dầu mỡ... Kiến trúc Cửa hàng cũng phát triển theo xu thế tập trung vào mái che cột bơm, mở rộng kích thước, tăng số làn xe vào nhận hàng, bố trí mái che là trung tâm, tạo điểm nhấn kiến trúc chung của khu vực Cửa hàng. Điển hình là tuyến quốc lộ 1 đi qua khu vực Trung Trung Bộ, các Cửa hàng của tư nhân đã có dáng dấp một Trạm dừng chân mặc dù khu vực dịch vụ đỗ xe, nhà nghỉ còn nhỏ, các Cửa hàng này đã đáp ứng được yêu cầu của xe tải khổ lớn, xe công ten nơ.

- Trong cơ chế thị trường các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp địa phương và tư nhân đã xây dựng ồ ạt các Cửa hàng xăng dầu trong giai đoạn 1993-2005 dẫn đến nhiều điều bất cập. Có những khu vực mật độ quá dày, điển hình như Quốc lộ 1 trước khi vào Thành phố Vinh-Nghệ An có một dãy phố xăng dầu với trên 15 Cửa hàng liền kề nhau.

- Sản lượng bán hàng của các Cửa hàng đạt từ 02- 05 m³/ngày, cá biệt có Cửa hàng ở cửa ngõ Thành phố có sản lượng trên 10m³/ngày.

- Bước đầu đã có dịch vụ bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại một số Cửa hàng xăng dầu cho xe ô tô chạy bằng khí ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ hiện trạng Cửa hàng xăng dầu tại Việt Nam cho thấy:

1. Nhìn chung các Cửa hàng xăng dầu của Petrolimex hoặc PV Oil đã được xây dựng theo kiểu dáng kiến trúc thống nhất, chuẩn mực về quy mô, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và tiêu chuẩn về an toàn. Tuy nhiên, vẫn còn rất ít Cửa hàng có quy mô lớn và tổ hợp với các dịch vụ thương mại khác (Cửa hàng loại I, II).

2. Cửa hàng xăng dầu có quá nhiều loại hình kiến trúc, quy mô, không có sự thống nhất chung về tiêu chuẩn kỹ thuật. Đa số Cửa hàng có quy mô nhỏ, kiểu dáng kiến trúc không đẹp. Do vậy, không tạo được mỹ thuật kiến trúc thương mại.

3. Trước năm 2005 Cửa hàng xăng dầu được xây dựng tràn lan không tuân thủ một Quy hoạch thống nhất dẫn đến tình trạng có quá nhiều Cửa hàng trên một địa bàn hẹp, gây lãng phí chung của xã hội về đầu tư cơ sở vật chất, quỹ đất. Trên các trục quốc lộ, cửa ngõ Thành phố mật độ Cửa hàng quá dày đặc, hiệu quả kinh doanh thấp.

Một số Cửa hàng tự ý xây dựng, mở đường ngang trái phép, sử dụng đất hành lang đường bộ vi phạm Nghị định 11/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng Giao thông đường bộ.

4. Còn nhiều Cửa hàng quy mô nhỏ và cửa tư nhân chưa tuân thủ đúng tiêu chuẩn thiết kế Cửa hàng xăng dầu. Nhiều Cửa hàng có cấp độ kỹ thuật lạc hậu, là nguy cơ về mất an toàn Phòng cháy Chữa cháy và vệ sinh môi trường.

5. Trên các trục giao thông chính, các cửa ngõ của Thành phố, thị xã các Cửa hàng xăng dầu chưa kết hợp với các dịch vụ thương mại khác như sửa chữa, bảo dưỡng xe, ăn nghỉ..., đối với lái xe Việt Nam, việc nghỉ trên tuyến đường, sửa xe... còn tùy tiện nhưng đối với lái xe là người nước ngoài thì chưa được thuận lợi. Để hoà nhập với các nước khu vực và thế giới, cần phải quan tâm nâng cấp hệ thống dịch vụ trên các tuyến giao thông. Vấn đề này cần được nhìn nhận để khắc phục khi lập Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu cho các Tỉnh, Thành phố.

6. Hiện nay, tại nước ta đã bắt đầu phát triển Cửa hàng xăng dầu theo chiều hướng xây dựng trạm dịch vụ tổng hợp, nhưng chưa thành hệ thống. Chủ yếu vẫn phát triển tùy theo yêu cầu tự phát của thị trường địa phương và khả năng của từng doanh nghiệp. Cùng với hệ thống đường giao thông phát triển, các đô thị mới hình thành ngày càng nhiều, lưu lượng phương tiện giao thông cơ giới tăng nhanh chóng. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các đô thị từng bước phát triển đồng bộ, hiện đại. Do đó, hệ thống dịch vụ xăng dầu trên toàn quốc đã và đang được cải tạo và phát triển theo xu thế chung, các vị trí xây dựng Cửa hàng xăng dầu đang được điều chỉnh theo Quy hoạch mới.

7. Với điều kiện xã hội, kỹ thuật như vậy, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đã, đang và sẽ phải thiết lập các Cửa hàng xăng dầu của mình tuân thủ theo Quy hoạch chung của Nhà nước và địa phương, quy mô và phương tiện-thiết bị kinh doanh của các Cửa hàng xăng dầu ngày càng hoàn chỉnh và hiện đại.

8. Hiện nay, một số Cửa hàng xăng dầu của Petrolimex trên địa bàn Thành phố Hà Nội và trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có phương tiện khá hiện đại, được lắp đặt hệ thống tự động kiểm soát hàng hoá xuất, nhập và tồn chứa, khả năng kinh doanh đa dạng các loại hình dịch vụ ngoài kinh doanh xăng dầu bắt đầu được hình thành và đang có những bước phát triển khả quan.

9. Theo định hướng phát triển trong tương lai gần của hệ thống các Cửa hàng xăng dầu tại các đô thị và các tuyến giao thông chính của nước ta sẽ theo xu thế xây dựng những trạm dịch vụ tổng hợp, có trình độ điện hình hóa trong xây dựng và mức

độ tự động hoá trong quản lý và kinh doanh cao, hình thức phục vụ, cung cấp dịch vụ tiên tiến, từng bước tiếp cận tới trình độ của các nước trong khu vực và thế giới.

III.2. KHÁI QUÁT HỆ THỐNG CÁC CỬA HÀNG KINH DOANH, CUNG ỨNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

III.2.1. KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG KHO XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và phụ cận có 11 kho xăng dầu (chỉ thống kê các kho có ảnh hưởng trực tiếp đến cung ứng xăng dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh). Trên địa bàn hiện có 03 tổng kho: Tổng kho xăng dầu Nhà Bè Petrolimex, Tổng kho xăng dầu Nhà Bè PVOIL, Tổng kho xăng dầu Cát Lái SaigonPetro. Ngoài ra có các kho của Quân khu 7, kho sân bay của Vinapco, kho của Công ty Thành Lễ; cung ứng cho Thành phố Hồ Chí Minh còn có kho xăng dầu ở các tỉnh lân cận như cụm Tổng kho Vũng Tàu-Cù Lao Tào của PV OIL, kho Nhơn Trạch của Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, Kho Thành Lễ và một số kho nhỏ của tư nhân.

Bảng III-1. Thống kê kho xăng dầu hiện có tại Thành phố.

| Thứ tự | Tên kho | Doanh nghiệp chủ quản | Sức chứa, m ³ | Cầu cảng, DWT | Ghi chú |
|------------------|--------------------------|--|--------------------------|---|--|
| Tổng cộng | | | 1.336.792 | | |
| 1 | Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè | Công ty Xăng dầu Khu vực 2- TNHH Một thành viên (Petrolimex) | 734.149 | Có 18 cầu cảng. Lớn nhất là 40,000; nhỏ nhất là 600 | Có thể mở rộng lên 1.400.000m ³ |
| 2 | Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè | Tổng Công ty Dầu Việt Nam | 170.000 | 40.000 +5.000 | 300.000 |
| 3 | Kho Cát Lái- SaigonPetro | CT TNHH một thành viên dầu khí TPHCM | 230.843 | Có 02 cầu cảng 25.000-32.000 | có thể mở rộng sức chứa thêm 16.215 m ³ dâng dầu các loại |
| 4 | Kho VK 102 Nhà Bè | Cục Hậu cần Quân khu 7 | 61.000 | Có 01 cầu cảng 50.000 | Giai đoạn 2 mở rộng thêm 39.000 |

| | | | | | m ³ xăng dầu các loại |
|----|-----------------------------------|--------------------------------|------------|--------|-------------------------------------|
| 5 | Kho VK 102 Nhà Bè | Tổng Cty TM XNK Thanh Lễ | 61.0 00 | 40.000 | 91.402 |
| 6 | Kho Tân Sơn Nhất (K1+K3) | Vinapco | 13.6 00 | - | 6.516 |
| 7 | Kho dầu 30/4 | CTY CPNL Sài Gòn | 2.00 0 | 650 | 14.475 |
| 8 | Kho XD Lâm Tài Chánh | DNTN Lâm Tài Chánh | 20.0 00 | 15.000 | 30.000 |
| 9 | Kho Hiệp Phước | Nhà máy điện Hiệp Phước | 40.0 00 | 10.000 | - |
| 10 | Kho Tân Sơn Nhất (JA1) | Petrolimex | 4.20 0 | - | - |

Đánh giá chung về hiện trạng các kho xăng dầu:

Hầu hết các Tổng kho xăng dầu cung ứng cho địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đều có cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh và hiện đại.

Những ưu điểm:

- Với sức chứa 1.336.792 m³ xăng dầu tại các Tổng kho đủ đảm bảo cung ứng nguồn nhiên liệu trên địa bàn Thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Nằm ở các vị trí thuận lợi, phù hợp với Quy hoạch chung, không phải giải toả di dời (trừ kho Cát Lái của SaigonPetro có thể phải di dời)
- Được trang bị thiết bị công nghệ ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực.
- Bảo đảm các yêu cầu về an toàn Phòng cháy Chữa cháy và Vệ sinh môi trường.

- Cung ứng đường bộ, đường sông rất thuận lợi cho Thành phố Hồ Chí Minh với khoảng cách dưới 50km.

- Đã có nguồn cung xăng E5 đủ cung ứng cho khu vực Thành phố và vùng lân cận tại các Tổng kho xăng dầu Nhà Bè của Petrolimex và PV Oil.

Những tồn tại cần khắc phục:

- Cần nghiên cứu mở rộng sức chứa của các kho ở Nhà Bè để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận đầu mối cho khu vực Nam Bộ trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khi có Nhà máy lọc dầu Long Sơn, cần xây dựng tuyến ống nối Nhà máy với các kho đầu mối ở Nhơn Trạch, Nhà Bè để giảm chi phí vận tải.

III.2.2. KHÁI QUÁT VỀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CUNG ỨNG XĂNG DẦU TẠI KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

A. Sơ đồ tổ chức cung ứng xăng dầu cho địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Cung ứng xăng dầu cho địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phụ thuộc 02 yếu tố chính:

- Sơ đồ vận tải xăng dầu.

- Mô hình tổ chức kinh doanh cung ứng xăng dầu.

Có 03 sơ đồ vận tải xăng dầu để cung cấp cho địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

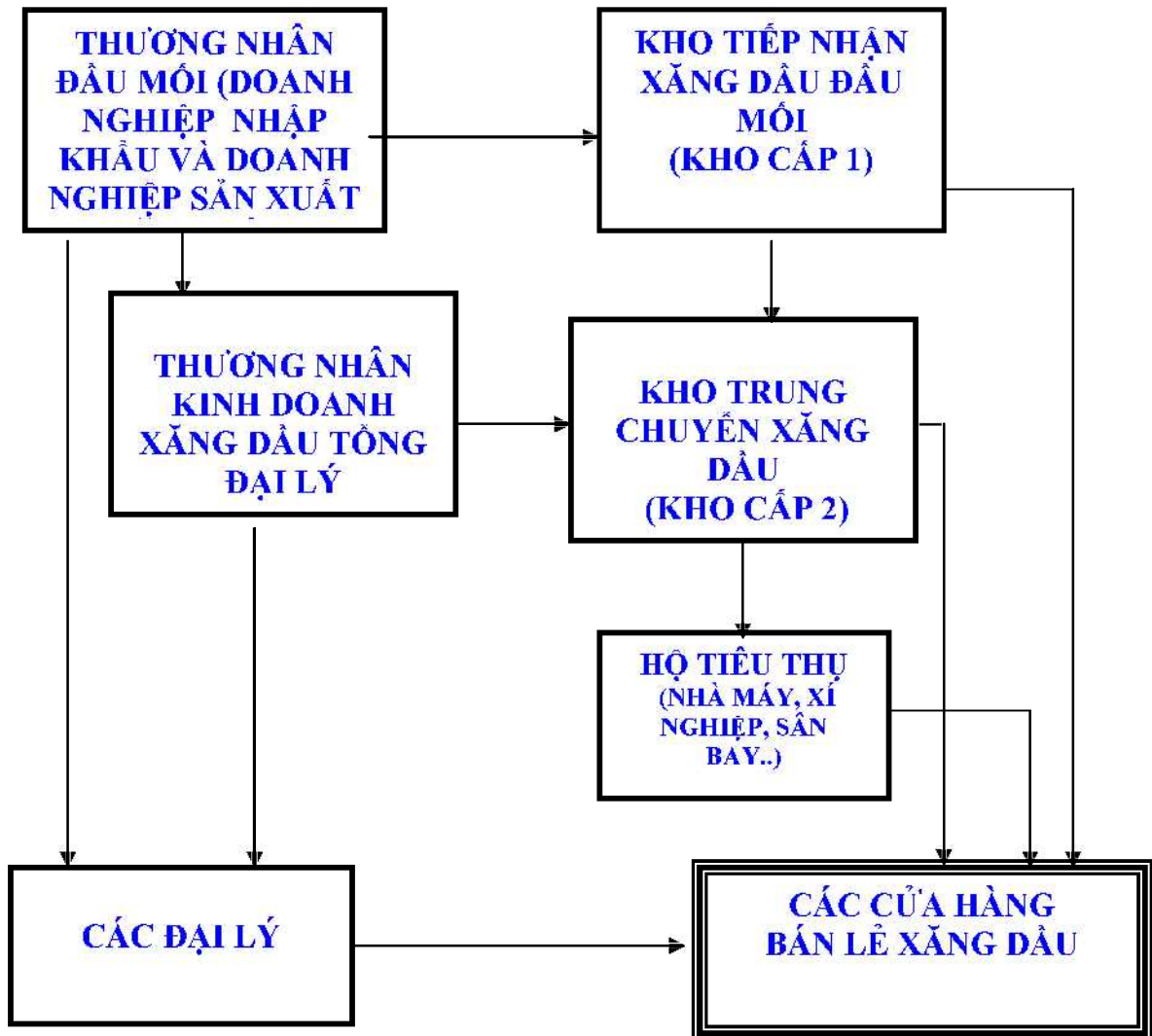
1. Nhập xăng dầu từ nước ngoài hoặc từ nhà máy lọc dầu, kho ngoại quan Vân Phong (Khánh Hòa) về các Tổng kho đầu mối (Nhà Bè, Cát Lái, Vũng Tàu-Cù Lao Tào, Cái Mép, Nhơn Trạch...) của các doanh nghiệp đầu mối (Petrolimex, PV OIL, Petec, SaigonPetro, Vinapco, Mipeco, Petimex, Thanh Lễ...)

2. Vận tải đường sông từ các kho cảng đầu mối về các kho trung chuyên đường sông của các Tổng đại lý; vận tải đường bộ (xe bồn) từ kho của Tổng đại lý đến các Cửa hàng bán lẻ.

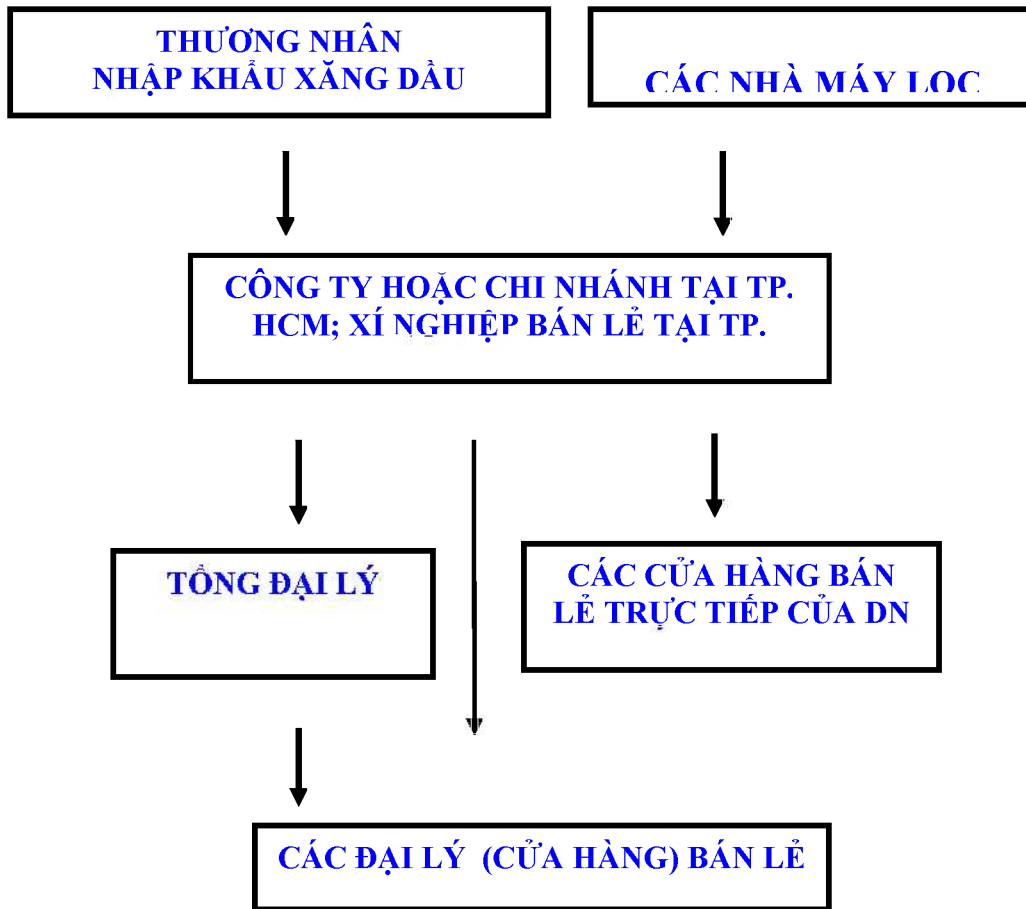
3. Vận tải đường bộ (xe bồn) từ các kho cảng đầu mối của các doanh nghiệp đầu mối đến các Cửa hàng bán lẻ.

Từ cơ chế kinh doanh xăng dầu của Nhà nước, từ mô hình tổ chức kinh doanh của các doanh nghiệp lớn và từ sơ đồ vận tải xăng dầu có thể thiết kế sơ đồ cung cấp xăng dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh (như hình 1). Theo sơ đồ cung ứng, hệ thống Cửa hàng bán lẻ xăng dầu nằm ở cuối cùng và có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phân phối cho người tiêu dùng.

Hình 1- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KINH DOANH XĂNG DẦU



Tổ chức cung ứng xăng dầu (kênh phân phối) của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh có thể khái quát theo sơ đồ ở hình 2:

Hình 2. SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI XĂNG DẦU CỦA DOANH NGHIỆP

Theo sơ đồ, mô hình tổ chức kinh doanh cung ứng xăng dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

- Các Doanh nghiệp được Nhà nước cấp Giấy phép nhập khẩu xăng dầu.
- Các Công ty, Chi nhánh, Xí nghiệp của các Doanh nghiệp được cấp Giấy phép nhập khẩu xăng dầu tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các Tổng Đại lý, Đại lý.

B. Những tồn tại chính.

Hệ thống tổ chức cung ứng xăng dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh như mô tả trên thể hiện tính cạnh tranh mạnh mẽ của kinh tế thị trường (có nhiều doanh nghiệp, thành phần kinh tế tham gia thị trường bán lẻ xăng dầu). Tuy nhiên, trên thực tế hệ thống tổ chức trên cũng bộc lộ những tồn tại chính:

- Thiếu thống nhất hoá về quy mô Cửa hàng bán lẻ, đầu tư xây dựng mang tính tự phát.
- Khó kiểm soát chất lượng dịch vụ thương mại do xăng dầu được luân chuyển qua nhiều đơn vị mới đến Cửa hàng bán lẻ, các cơ quan chức năng Quản lý thị trường

của Thành phố khó có thể kiểm tra, giám sát được chất lượng xăng dầu cũng như lượng bán qua đồng hồ điện tử của rất nhiều chủ doanh nghiệp khác nhau.

III.3. KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Để có căn cứ khoa học cho việc đánh giá hiện trạng hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Công thương và các Sở ngành hữu quan (Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy...) đã làm việc với Ủy ban nhân dân các quận, huyện về đánh giá phân loại các cửa hàng hiện có, trên cơ sở báo cáo kết quả khảo sát hiện trạng và phiếu điều tra hiện trạng của từng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn.

III.4. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

III.4.1. CHỨC NĂNG CỦA MẠNG LƯỚI CỬA HÀNG.

- Mạng lưới của hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được hình thành từ trước năm 1975. Trong đó, xây dựng trước năm 1975 là 107 Cửa hàng và sau năm 1975 là 425 Cửa hàng.

- Thực hiện Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới Cửa hàng xăng dầu đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Tính đến tháng 9 năm 2016 trên địa bàn toàn Thành phố đã có 532 cửa hàng xăng dầu, tăng thêm 20 Cửa hàng so với cùng kỳ năm 2014, tăng 31 Cửa hàng xăng dầu so năm 2013.

- Về cơ bản mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã và đang đáp ứng tốt cho các nhu cầu tiêu dùng của xã hội và phát triển song hành với sự gia tăng các phương tiện giao thông. Những cố gắng và nỗ lực của các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhà nước đã làm thỏa mãn được các nhu cầu tiêu dùng và bình ổn giá xăng dầu, góp phần vào việc thúc đẩy sức tăng trưởng nền kinh tế của Thành phố. Trong mọi tình huống biến động về giá xăng dầu ngoài nước và trong nước, việc bảo đảm nguồn được giữ vững, không để xảy ra tình trạng khan hiếm giả tạo.

- Chất lượng dịch vụ bán lẻ xăng dầu về cơ bản đã được tuân thủ theo các quy định của các cơ quan quản lý, trong đó có Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên, do số lượng Cửa hàng nhiều và do nhiều chủ sở hữu khác nhau, nên việc kiểm soát chất lượng xăng

dầu và độ chuẩn xác của các trụ bơm điện tử vẫn là khó khăn của các cơ quan quản lý và ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

III.4.2. VỀ CHỦ SỞ HỮU VÀ TÍNH CẠNH TRANH GIỮA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG KINH DOANH BÁN LẺ XĂNG DẦU.

Số lượng Cửa hàng của các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh xăng dầu bao gồm: doanh nghiệp Nhà nước chiếm khoảng 20%, Công ty Cổ phần chiếm khoảng 20%, Doanh nghiệp Tư Nhân, Công ty TNHH chiếm khoảng 60%.

Do Việt Nam mới chỉ có 01 Nhà máy lọc dầu Dung Quất, để cung cấp cho nội địa, xăng dầu vẫn phải nhập ngoại trên 60%. Các kho tiếp nhận đầu mối của các doanh nghiệp có vốn Nhà nước chi phối đã đảm bảo được nguồn cung ứng xăng dầu cho Thành phố và cũng là các đơn vị chủ lực giữ bình ổn giá xăng dầu khi có sự thay đổi về giá của thị trường thế giới.

Xét về loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp có vốn Nhà nước chiếm khoảng 20% tổng số. Tuy số lượng không vượt trội nhưng hầu hết Cửa hàng của các doanh nghiệp này như Công ty xăng dầu khu vực II, SaigonPetro, Comeco, PVOil xây dựng khá khang trang, hiện đại và nằm ở các vị trí thuận lợi kinh doanh nên sản lượng của các Cửa hàng này ở mức cao 8-10m³/ngày (trong khi đa số các Cửa hàng của tư nhân chỉ đạt được 2-3m³/ ngày). Mặt khác, cũng phải thấy các doanh nghiệp này chấp hành đầy đủ các quy định trong kinh doanh nên được người tiêu dùng tín nhiệm do đảm bảo được chất lượng và số lượng. Các thương hiệu Petrolimex Saigon, SaigonPetro, Comeco... đã chiếm được niềm tin của người tiêu dùng.

III.4.3. ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LÝ TRONG KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG.

Do phần lớn các Cửa hàng xây dựng từ lâu đời, trước khi các văn bản pháp quy ban hành nên còn nhiều Cửa hàng vi phạm. Trong điều kiện khó khăn về quỹ đất xây dựng Cửa hàng mới, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 cho phép tồn tại các Cửa hàng xăng dầu bảo đảm được các khoảng cách tối thiểu đã được giảm so với các quy định của Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Quốc gia.

Sở Công Thương Thành phố đang cùng Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thực hiện Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND nhằm phân loại các Cửa hàng được phép tồn tại sau khi sửa chữa, nâng cấp hoặc xây dựng lại và các Cửa hàng xăng dầu bắt buộc phải ngừng hoạt động.

Các Cửa hàng hiện có, trừ số ít các Trạm cấp phát xăng dầu nội bộ của đơn vị Quân đội có tham gia thị trường bán lẻ, đã được Sở Công thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Qua phiếu điều tra hiện trạng cho thấy các doanh nghiệp chấp hành đúng các quy định về pháp lý được kiểm tra đầy đủ về an toàn Phòng cháy Chữa cháy, môi trường. Qua đây cũng có thể thấy việc quản lý chặt chẽ của các Sở ngành hữu quan của Thành phố và các Phòng chức năng của quận, huyện. Việc thực hiện giải tỏa các Cửa hàng thuộc danh sách Phụ lục 1 của Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND đã được tiến hành rất triệt để.

III.4.4. ĐÁNH GIÁ VỀ PHÂN BỐ CỬA HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ.

Thông kê phân loại Cửa hàng xăng dầu hiện có trên địa bàn các quận huyện như sau:

Bảng III-1. Thống kê số lượng cửa hàng trên địa bàn Thành phố tính đến tháng 9/2016

| Thứ tự | Địa bàn | Diện tích, km ² | Dân số, người (2014) | Mật độ dân số, người/km ² | Số cửa hàng hiện có | Mật độ cửa hàng theo dân số (người/C H) | Mật độ cửa hàng theo diện tích (km ² /C H) |
|----------------|-----------------|----------------------------|----------------------|--------------------------------------|---------------------|---|---|
| Toàn TP | | 2.095,01 | 7.997.748 | 3.818 | 532 | 14.675 | 3,84 |
| I | Các quận | 494,01 | 6.434.266 | 13.025 | 342 | 18.331 | 1,41 |
| 1 | Quận 1 | 7,73 | 200.297 | 25.912 | 7 | 28.614 | 1,10 |
| 2 | Quận 2 | 49,74 | 140.288 | 2.820 | 11 | 11.691 | 4,15 |
| 3 | Quận 3 | 4,92 | 193.694 | 39.369 | 9 | 21.522 | 0,55 |
| 4 | Quận 4 | 4,18 | 187.157 | 44.774 | 3 | 62.386 | 1,39 |
| 5 | Quận 5 | 4,27 | 171.562 | 40.178 | 13 | 13.197 | 0,33 |
| 6 | Quận 6 | 7,19 | 257.183 | 35.770 | 12 | 21.432 | 0,60 |
| 7 | Quận 7 | 35,69 | 312.376 | 8.752 | 19 | 16.441 | 1,88 |
| 8 | Quận 8 | 19,18 | 340.580 | 17.757 | 16 | 20.034 | 1,13 |
| 9 | Quận 9 | 114,00 | 284.990 | 2.500 | 22 | 12.391 | 4,96 |
| 10 | Quận 10 | 5,72 | 238.755 | 41.740 | 7 | 34.108 | 0,82 |
| 11 | Quận 11 | 5,14 | 228.030 | 44.364 | 11 | 20.730 | 0,47 |
| 12 | Quận 12 | 52,78 | 499.569 | 9.465 | 34 | 14.693 | 1,55 |
| 13 | Bình Tân | 51,89 | 672.309 | 12.956 | 37 | 18.171 | 1,40 |
| 14 | Bình Thạnh | 20,76 | 485.772 | 23.399 | 20 | 24.289 | 1,04 |
| 15 | Gò Vấp | 19,74 | 620.078 | 31.412 | 28 | 20.003 | 0,64 |
| 16 | Phú Nhuận | 4,88 | 182.821 | 37.463 | 7 | 26.117 | 0,70 |
| 17 | Tân Bình | 22,38 | 448.989 | 20.062 | 25 | 17.269 | 0,86 |
| 18 | Tân Phú | 16,06 | 452.044 | 28.147 | 26 | 17.386 | 0,62 |

| | | | | | | | |
|-----------|------------------|-----------------|------------------|------------|------------|--------------|-------------|
| 19 | Thủ Đức | 47,76 | 517.772 | 10.841 | 35 | 13.994 | 1,29 |
| II | Các huyện | 1.601,00 | 1.563.482 | 977 | 190 | 8.059 | 8,25 |
| 1 | Bình Chánh | 252,69 | 551.545 | 2.183 | 44 | 11.735 | 5,38 |
| 2 | Cần Giờ | 704,22 | 74.386 | 106 | 10 | 7.439 | 70,42 |
| 3 | Củ Chi | 434,50 | 390.722 | 899 | 86 | 4.543 | 5,05 |
| 4 | Hóc Môn | 109,18 | 414.795 | 3.799 | 37 | 10.916 | 2,87 |
| 5 | Nhà Bè | 100,41 | 132.034 | 1.315 | 13 | 10.156 | 7,72 |

Từ bảng thống kê Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn các quận, huyện của Thành phố cho thấy:

a) Theo dân số:

- Trên địa bàn toàn Thành phố Hồ Chí Minh 14.675 người có 01 Cửa hàng xăng dầu.

- Khu vực quận 18.331 người có 01 Cửa hàng xăng dầu, quận cao nhất là quận 4 có mật độ 62.386 người/Cửa hàng, quận thấp nhất là quận 5 có mật độ 13.197 người/Cửa hàng.

- Khu vực huyện 8.059 người/Cửa hàng, huyện cao nhất là huyện Bình Chánh mật độ 11.735 người/Cửa hàng, huyện thấp nhất là huyện Củ Chi có mật độ 4.543 người/Cửa hàng.

b) Theo diện tích:

- Trên địa bàn toàn Thành phố bình quân 3,84km²/Cửa hàng xăng dầu; bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng 1,11 km.

- Khu vực quận trung bình 1,41 km² có 01 Cửa hàng, bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng 0,67km, quận có mật độ dày nhất là quận 5 (0,33km²/Cửa hàng), bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng 0,32km, quận có mật độ thưa nhất là quận 2(4,15km²/Cửa hàng), bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng 1,15 km.

- Khu vực huyện trung bình 8,25 km² có 01 Cửa hàng, bán kính phục vụ của 01 cửa hàng 1,62km, huyện có mật độ dày nhất là huyện Hóc Môn (2,87km²/Cửa hàng), bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng 0,96km, huyện có mật độ thưa nhất là huyện Cần Giờ (70,42 km²/Cửa hàng), bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng 4,73km.

Từ thực trạng trên cho thấy việc phát triển Cửa hàng xăng dầu trong tương lai sẽ theo hướng:

1. Cải tạo, nâng cấp các Cửa hàng xăng dầu trong khu vực hạn chế phát triển (các quận nội thành cũ);

2. Phát triển hạn chế trong các khu đô thị mới tại các quận đang phát triển nhanh các khu đô thị, các tuyến giao thông như quận 2, quận 7, quận 9, quận Thủ Đức, quận Tân Phú, quận Bình Tân nhưng phải chú trọng nâng cao chất lượng công tác an toàn Phòng cháy Chữa cháy, vệ sinh môi trường;

3. Phát triển nhiều hơn ở các huyện ngoại thành như: Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, chú trọng đến việc kết hợp xây dựng hệ thống mua sắm, nhất là trên các trục đường Quốc lộ, đường vành đai và đường liên tỉnh nối giữa các huyện/thị với nhau.

III.4.5. ĐÁNH GIÁ VỀ QUY MÔ, KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG.

Diện tích đất của các Cửa hàng xăng dầu trong khu vực nội thành rất chật hẹp. Hiện nay, toàn Thành phố có 35% Cửa hàng có diện tích đất đến 500m² đây là loại Cửa hàng nhỏ, có 34% Cửa hàng có diện tích đất 501- 1000m², đây là các Cửa hàng có quy mô trung bình và 31% Cửa hàng có diện tích lớn hơn 1000m², đây là Cửa hàng thuộc loại lớn, chủ yếu tập trung tại vùng ven và ngoại thành.

Xét về số cột bơm:

- Cửa hàng có quy mô lớn trên 6 cột bơm, chiếm khoảng 14%, các Cửa hàng này phần lớn nằm ở ngoại thành trên các cửa ngõ vào Thành phố; Cửa hàng có quy mô 4-6 cột bơm, chiếm khoảng 65%; Cửa hàng có quy mô đến 3 cột bơm, chiếm 21%.

Từ số liệu trên cho thấy do hạn chế về đất, quy mô Cửa hàng (thông qua chỉ số cột bơm) trên địa bàn Thành phố đa số là vừa và nhỏ. Điều này cũng tương thích với sự việc phát triển phương tiện giao thông cá nhân, đặc biệt là xe máy.

Có thể nhận định trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2020 vẫn cần duy trì các Cửa hàng dù diện tích nhỏ trong địa bàn nội thành để cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ của hàng triệu xe máy và xe ô tô 04 bánh, chưa thể xóa bỏ ngay các Cửa hàng nhỏ trong nội thành.

Về kiểu dáng kiến trúc, hiện đang tồn tại nhiều kiểu dáng kiến trúc khác nhau:

- Các Cửa hàng xăng dầu của các doanh nghiệp lớn như: Petrolimex, SaigonPetro, Comeco..., xây dựng tương đối khang trang, kiểu dáng đẹp, đa số kiến

trúc có mái che cột bơm hợp khối với nhà bán hàng.

- Nhiều Cửa hàng được cải tạo từ các nhà hoặc Cửa hàng khác, lắp đặt thêm 01-02 cột bơm để bán xăng dầu nên không có kiến trúc đẹp, quy mô nhỏ và mặt bằng chật hẹp, không thuận lợi cho xe ô tô vào mua hàng.

Về diện tích mái che trụ bơm: Cửa hàng có diện tích mái che dưới 50m², chiếm khoảng 20%; Cửa hàng có diện tích mái che dưới 51-100 m², chiếm khoảng 35%; Cửa hàng có diện tích mái che trên 100m², chiếm khoảng 45%.

Về kết cấu xây dựng: Đa số Cửa hàng có kết cấu kiên cố (bê tông cốt thép hoặc có kết cấu nhẹ: Dàn mái thép), vẫn còn tồn tại số ít Cửa hàng có kết cấu tạm, chiếm tỉ lệ < 5%.

III.4.6. ĐÁNH GIÁ VỀ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ.

- Hầu hết Cửa hàng xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các loại cột bơm điện tử của Nhật, Mỹ, Italia hoặc lắp ráp trong nước, tuy nhiên còn nhiều cột bơm cũ cần sửa chữa và kiểm định để bảo đảm độ chính xác khi bán hàng.

- Hầu hết Cửa hàng bố trí hòng nhập kín, 100% có van thở ở khu bể chứa, các Cửa hàng của Petrolimex và các Cửa hàng mới xây dựng đã lắp hệ thống thu hồi hơi từ bể chứa về xe bồn khi nhập hàng.

- Sở Khoa học Công nghệ Thành phố đã kiểm định chất lượng cột bơm định kỳ. Đây là một giải pháp kiểm soát chất lượng của các cơ quan Nhà nước nhằm đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng. Tuy nhiên, việc kiểm tra cần được quan tâm, thường xuyên để ngăn chặn gian lận thương mại.

- Chỉ có Cửa hàng xăng dầu của Công ty xăng dầu Khu vực II (64 cửa hàng) lắp đặt hệ thống đo mức bể chứa tự động, còn lại đại đa số chưa được lắp đặt. Việc bán hàng tự động bằng thẻ chưa áp dụng ở Việt Nam, các Cửa hàng của Công ty Xăng dầu khu vực II đã áp dụng thanh toán bằng thẻ, là một tiến bộ đáng khích lệ để áp dụng đại trà.

- Nhìn chung về thiết bị và công nghệ của hệ thống Cửa hàng xăng dầu hiện có cũng chỉ ở cấp độ tương đương so với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

III.4.7. ĐÁNH GIÁ VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.

Do đặc thù của hệ thống Cửa hàng xăng dầu đã hình thành trước khi các Quy chuẩn Quốc gia liên quan đến thiết kế Cửa hàng xăng dầu có hiệu lực nên việc đánh giá về an toàn Phòng cháy Chữa cháy được xem xét trên các cơ sở:

- Trang bị Phòng cháy Chữa cháy tại chỗ theodúng yêu cầu của Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố.

- Các khoảng cách an toàn theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Qua số liệu khảo sát hiện trạng năm 2013-2016 cho thấy có 02 Cửa hàng không bảo đảm an toàn (Phụ lục A xếp vào diện phải xóa bỏ).

Đa số Cửa hàng chỉ lắp đặt đèn mái che cột bơm là đèn neon hoặc đèn compact bình thường, chưa đạt yêu cầu đèn phòng nước, phòng bụi theo yêu cầu của TCVN 4530-2011. Tuy nhiên, trên thực tế các Cửa hàng xăng dầu này chưa xảy ra cháy nổ do sự cố về điện, nhưng cũng cần được quan tâm và yêu cầu chủ doanh nghiệp sớm có giải pháp khắc phục tình trạng này.

Đối với các Cửa hàng xăng dầu phân bố tại các khu dân cư, do đó những Cửa hàng xăng dầu hiện tại không đảm bảo khoảng cách an toàn Phòng cháy Chữa cháy đến công trình công cộng, khu tập trung đông người, đến đường dây dẫn điện, cáp thông tin trên cột, các hạng mục xây dựng khác bên trong Cửa hàng xăng dầu và nguy hiểm nhất là tình trạng vi phạm trong sử dụng nguồn nhiệt, nguồn lửa xung quanh Cửa hàng xăng dầu. Theo số liệu khảo sát năm 2012 của Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 128 Cửa hàng xăng dầu vi phạm khoảng cách đến đường dây dẫn điện...

III.4.8. ĐÁNH GIÁ VỀ AN TOÀN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG.

Theo quy định về an toàn-vệ sinh môi trường, các công trình xăng dầu phải có các giải pháp kỹ thuật để xử lý khí thải và nước thải có nhiễm xăng dầu.

Kết quả khảo sát cho thấy các khu bể đều có lắp đặt van thở, hạn chế đáng kể hơi xăng dầu thoát ra môi trường. Tuy nhiên, do một số Cửa hàng có diện tích đất quá hạn hẹp, ở liền kề với nhà dân xung quanh thì lượng hơi xăng dầu thoát ra lúc nhập hàng là nguy cơ cao về cháy nổ và ô nhiễm môi trường cho các hộ dân ở kề cận.

Đối với nước thải, do nguyên nhân khách quan là hệ thống thoát nước chung của nhiều khu phố ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang bị xuống cấp và quá tải. Khi có mưa là xảy ra ngập lụt trên diện rộng ở nội thành. Do vậy việc thoát nước của mỗi Cửa hàng xăng dầu đều bị ảnh hưởng rất xấu.

Một trong những vấn đề rất quan trọng đối với các Cửa hàng xăng dầu là khả năng rò rỉ xăng dầu từ bồn chứa ngấm ra môi trường đất. Nếu xảy ra sự cố này sẽ gây ô nhiễm môi trường và nguy cơ cháy nổ rất cao, khắc phục sự cố là khó khăn và tốn

kém. Một trong những nguyên nhân dẫn đến rò rỉ là bồn chứa đã qua nhiều năm khai thác có thể đã bị ăn mòn từ bên ngoài (từ tiếp xúc với đất) và ăn mòn bề mặt bên trong do cặn bẩn lẫn nước và các tạp chất. Do vậy các chủ sở hữu phải có kế hoạch ngưng chứa, xúc rửa để kiểm tra và sửa chữa lớn những chỗ bị hư hỏng, hoặc thay bằng bể mới nếu bể đã xuống cấp trầm trọng.

III.4.9. ĐÁNH GIÁ VỀ SẢN LƯỢNG VÀ NĂNG LỰC BÁN HÀNG.

Sản lượng bình quân của một Cửa hàng xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh là cao so với các địa phương khác tại Nam Bộ. Tuy nhiên, do mật độ tại một số nơi quá dày nên hiệu quả khai thác Cửa hàng chưa cao.

Tại khu vực nội thành do lượng xe máy quá nhiều, một số khu phố không có Cửa hàng xăng dầu nên có các Cửa hàng thường xuyên quá tải, mặc dù Cửa hàng rất chật hẹp nhưng sản lượng vẫn rất cao.

Một số Cửa hàng xăng dầu mới xây dựng tại các xã, ấp thuộc các huyện ngoại thành có sản lượng thấp.

Số lượng thống kê cho thấy sản lượng bán hàng của các Cửa hàng còn thấp, trung bình chiếm 38%; sản lượng cao (trên 300m³/tháng) chiếm khoảng 26%; sản lượng rất thấp chiếm đến 36%, đa phần các Cửa hàng này nằm sâu tại các xã xa đường Quốc lộ, chủ yếu phục vụ nhu cầu còn thấp của các xã.

III.4.10. ĐÁNH GIÁ VỀ KHẢ NĂNG TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN.

Dự án đã đề xuất phân loại Cửa hàng xăng dầu hiện có thành 04 loại:

Bảng III-2. Phân loại Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố theo các tiêu chí mới phù hợp với điều kiện tồn tại và phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

| Thứ tự | Nội dung | Số lượng Cửa hàng | Tỉ lệ (%) trên tổng số |
|--------|--|-------------------|------------------------|
| | Tổng số | 939 | 100,00 |
| 1 | <u>Loại A</u> : Các Cửa hàng xăng dầu vi phạm lộ giới hoặc nằm trong diện phải giải tỏa khi thực hiện các Dự án khác của Thành phố. Các Cửa hàng xăng dầu này được hoạt động cho đến khi thực hiện các Dự án khác. Nếu đủ quỹ đất, sẽ cải tạo lại đảm bảo khoảng cách an toàn được chuyển sang loại B. | 325 | 34,6 |

| | | | |
|---|---|-----|------|
| 2 | <u>Loại B</u> : Các Cửa hàng xăng dầu xây dựng trước 16/3/2007 đảm bảo các điều kiện an toàn theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND và các Cửa hàng xăng dầu mới xây dựng sau ngày 16/3/2007 đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành về Cửa hàng xăng dầu được tồn tại, bảo dưỡng định kỳ. | 207 | 22,1 |
| 3 | <u>Loại C</u> : Định hướng phát triển Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TPHCM đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | 345 | 36,8 |
| 3.1 | - Định hướng phát triển Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (đang xây dựng, chưa xây dựng) (Phụ lục C ₁) | 35 | 3,7 |
| 3.2 | - Định hướng phát triển Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Phụ lục C ₂) | 310 | 33 |
| 4 | <u>Loại D</u> : Định hướng phát triển Cửa hàng xăng dầu trên mặt nước địa bàn TPHCM đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | 62 | 6,5 |
| Ghi chú : 02 Cửa hàng (Phụ lục A) phải giải tỏa ngay vì dự án quy hoạch sắp triển khai thực hiện. - DNTN TM Phương Mai, 249 Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, quận 9 - DNTN TM DV Phúc An, 176/26 Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú | | 02 | 0,2 |

Theo số liệu khảo sát, phân loại trên có **325/532** (61,1%) Cửa hàng hiện hữu có thể phải ngưng kinh doanh là tỷ lệ rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến cung ứng xăng dầu của Thành phố. Tại các địa bàn có Cửa hàng phải ngưng kinh doanh cần có Quy hoạch xây dựng mới Cửa hàng để thay thế, bảo đảm an ninh năng lượng.

CHƯƠNG IV

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

IV.1. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH.

IV.1.1. QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH.

Trong điều kiện Việt Nam phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và Thành phố Hồ Chí Minh có tầm quan trọng chiến lược đối với phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của khu vực Nam Bộ. Do đó, Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được thực hiện theo các quan điểm chủ đạo sau:

1. Đảm bảo cung cấp đầy đủ và an toàn xăng dầu cho các phương tiện giao thông, đáp ứng yêu cầu phát triển Kinh tế - xã hội của Thành phố và vùng phụ cận;

2. Đảm bảo chất lượng bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng; kết hợp kinh doanh xăng dầu với các dịch vụ công khác, hoạt động thương mại khác để tạo các điểm giao thông tỉnh là một kết cấu hạ tầng của các đường Quốc lộ;

3. Đổi mới thiết bị, công nghệ và nâng cao mỹ quan kiến trúc của các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, bảo đảm an toàn về cháy nổ, vệ sinh môi trường, đáp ứng việc cung ứng các loại nhiên liệu mới cho phương tiện giao thông như xăng sinh học, LPG..., khuyến khích các doanh nghiệp có chức năng vận tải hành khách công cộng đầu tư xây dựng các trạm cung cấp khí LPG, CNG, từng bước ứng dụng công nghệ tin học vào việc quản lý và bán hàng, tiến tới xây dựng Cửa hàng xăng dầu thông minh.

4. Phải đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện ra vào cung cầu nhiên liệu và không gây cản trở giao thông đối với các phương tiện lưu thông trên đường trước Cửa hàng xăng dầu.

5. Phải đáp ứng đầy đủ các quy định về an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

IV.1.2. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH.

Định hướng chung là bám sát mục tiêu Quy hoạch để xây dựng một hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu tiêu dùng của xã hội nhưng bảo đảm khang trang, hiện đại với kiến trúc đẹp, bảo đảm an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường, từng bước xoá bỏ các Cửa hàng nhỏ bé, kết cấu tạm bợ.

Những định hướng cụ thể cho các công tác Quy hoạch như sau:

1. Xử lý các tồn tại của hệ thống Cửa hàng xăng dầu hiện hữu:

Phải loại bỏ các Cửa hàng xăng dầu không đảm bảo an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường và quá nhỏ bé, kết cấu tạm bợ; phải cải tạo nâng cấp các Cửa hàng nhỏ bảo đảm các khoảng cách an toàn theo quy định tại Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu còn đất phát triển để đạt chuẩn Cửa hàng loại 3), di dời hoặc loại khỏi Quy hoạch các Cửa hàng nằm trong diện giải toả của các dự án khác.

2. Định hướng về quy mô Cửa hàng xây mới: Cần chuẩn hoá quy mô xây dựng để hệ thống Cửa hàng xây mới đáp ứng được yêu cầu về tiện ích dịch vụ thương mại, mỹ quan kiến trúc.

Cần gia tăng các Cửa hàng xăng dầu có thêm dịch vụ thương mại khác (loại I và II) như hệ thống Cửa hàng xăng dầu của các nước trong khu vực.

3. Định hướng về địa điểm xây dựng mới:

Cần xác định rõ các tiêu chí về địa điểm xây dựng mới. Việc lựa chọn địa điểm xây dựng mới dựa vào các căn cứ:

- Hiện trạng phân bố Cửa hàng xăng dầu tại mỗi quận huyện: không bố trí thêm tại các khu vực đã có đủ Cửa hàng xăng dầu (đã loại trừ các Cửa hàng phải giải toả, di dời).

- Hệ thống đường giao thông đã có và sẽ xây dựng theo Quy hoạch của Nhà nước, của Thành phố và của các quận, huyện.

- Sự phát triển các Khu Đô thị mới, Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất.

- Phân bố Cửa hàng phù hợp với nhu cầu tiêu dùng tại các địa bàn khác nhau, khắc phục sự mất cân đối của hệ thống hiện hữu.

- Tổng số Cửa hàng xăng dầu đã có và xây dựng mới không nên vượt quá số lượng tính toán của Quy hoạch.

Xác định địa điểm càng chi tiết, cụ thể càng thuận lợi cho việc thực hiện Quy hoạch. Đối với các địa điểm đã có chủ đầu tư, đang tiến hành các thủ tục xây dựng thì ghi rõ địa điểm công trình cụ thể. Tuy nhiên, tại nhiều khu vực chỉ có thể xác định một cách định hướng hay quy hoạch mở trong một phường, xã, Khu Công nghiệp, Khu Đô thị.

4.Định hướng về hiện đại hoá:

Đề cao yêu cầu phòng chống cháy nổ và an toàn vệ sinh môi trường.

Quy hoạch cần hướng đến hiện đại hóa công nghệ và thiết bị của Cửa hàng xăng dầu, ứng dụng công nghệ tin học, tiến tới sử dụng bán hàng thanh toán bằng thẻ và ưu tiên, tiến tới xây dựng Cửa hàng xăng dầu thông minh.

5.Định hướng về an ninh năng lượng:

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu, có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển Kinh tế - xã hội. Để bảo đảm an ninh năng lượng cần tăng cường vai trò chủ đạo của doanh nghiệp Nhà nước; cần có chính sách ưu tiên đầu tư cho các doanh nghiệp này trên các địa bàn còn chưa có hoặc có quá ít Cửa hàng xăng dầu của Doanh nghiệp Nhà nước.

6.Định hướng về quản lý Quy hoạch:

Đề hệ thống Cửa hàng xăng dầu được xây dựng theo đúng Quy hoạch và phát huy được hiệu quả cần tăng cường công tác quản lý Nhà nước về các mặt Đầu tư, Xây dựng, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường thông qua đầu mối quản lý của Sở Công Thương.

IV.2. TÍNH TOÁN SỐ CỬA HÀNG XĂNG DẦU CẦN CÓ TẠI CÁC QUẬN, HUYỆN.

IV.2.1. NGUYÊN TẮC CHUNG.

Việc xác định số Cửa hàng xăng dầu cần có, có thể tính theo những quan điểm khác nhau và có kết quả khác nhau. Do đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh, phân ra 03 khu vực để nghiên cứu tính toán số lượng Cửa hàng cần có, số lượng Cửa hàng xăng dầu và địa điểm dự kiến xây dựng mới:

- Khu vực hạn chế phát triển:

Bao gồm các quận nội thành cũ: Quận 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Tân Bình, Gò Vấp. Đây là khu vực tập trung nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học, trung tâm thương mại, chợ..., mật độ dân số rất cao, lượng xăng dầu tiêu thụ cũng nhiều hơn các khu vực dân cư khác. Khu vực này trên thực tế hầu như không còn quỹ đất để phát triển Cửa hàng xăng dầu. Để thuận lợi nhất cho người tiêu dùng tại các khu dân cư trong điều kiện còn lưu thông nhiều xe máy (giai đoạn 2012-2020) thì có thể chọn bán kính phục vụ của Cửa hàng xăng dầu tối thiểu 0,5-0,7 km (khoảng cách giữa các Cửa hàng 1-1,4km) tương ứng với 0,8-1,54 km² có 01 cửa hàng xăng dầu.

- Khu vực đang phát triển:

Bao gồm các quận mới: Quận 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Tân Phú, Thủ Đức. Khu vực các quận này đang hình thành nhanh các Khu Đô thị mới, phát triển một số Khu Công nghiệp, dịch vụ. Tuy nhiên, mật độ dân số thấp hơn các quận nội thành cũ, mức tiêu thụ xăng dầu tại khu vực này sẽ gia tăng nhanh trên 10%/năm, do đó dự tính bán kính phục vụ 01 Cửa hàng khoảng 0.8-1.2 km tùy theo quận.

- Khu vực chậm phát triển:

Bao gồm các huyện ngoại thành: Khu vực này mới phát triển, có nhiều dự án đầu tư Khu Công nghiệp, Khu Đô thị vào giai đoạn 2016-2025. Do diện tích rộng, mật độ dân số thấp nên mỗi Cửa hàng xăng dầu có bán kính phục vụ lớn hơn khu vực nội thành. Dự tính bán kính phục vụ cho 01 Cửa hàng khoảng 1.2-2.5 km tùy theo huyện. Trong giai đoạn sau năm 2016 tại khu vực này cần tiếp tục bổ sung thêm Cửa hàng xăng dầu để đáp ứng yêu cầu phát triển Kinh tế - xã hội.

IV.2.2. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỐ CỬA HÀNG CẦN CÓ.

Trong Quy hoạch phát triển mạng lưới Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 lập năm 2007 (được duyệt theo Quyết định 39/QĐ-UBND ngày 06/3/2007), đã đưa ra 04 phương pháp xác định số lượng cửa hàng xăng dầu cần có:

- Theo tỷ lệ tăng trưởng tiêu thụ xăng dầu (tỉ lệ thuận).
- Theo năng suất trung bình của cột bơm và chọn số lượng trung bình một Cửa hàng có 04 cột bơm.
- Theo tỷ lệ tăng trưởng dân số.
- Theo bán kính hoạt động hợp lý của 01 Cửa hàng (Tính số lượng Cửa hàng theo mật độ phân bố trên diện tích đất).

Sau khi hội thảo, dự án đã chọn phương pháp thứ tư để tính số lượng Cửa hàng xăng dầu và đưa ra các bán kính phục vụ của 01 Cửa hàng khác nhau cho mỗi khu vực phụ thuộc chủ yếu vào mật độ dân số. Phương pháp này có nhiều ưu điểm vì quan tâm chủ yếu đến tiện ích của Cửa hàng đối với người tiêu dùng.

Tuy nhiên, qua thực tế thực hiện Quy hoạch từ năm 2007 đến năm 2016 cho thấy việc phát triển thêm Cửa hàng xăng dầu gặp khó khăn cơ bản là quỹ đất rất khan hiếm ở khu vực nội thành.

Trong dự án Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đề xuất việc phát triển Cửa hàng xăng dầu phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của các quận, huyện. Căn cứ vào mật độ Cửa hàng hiện hữu, có xem xét đến các Cửa hàng phải giải tỏa, cải tạo (Phụ lục A), căn cứ Quy hoạch sử dụng đất, quận, huyện đề xuất khu vực cần bổ sung thêm Cửa hàng xăng dầu sao cho phù hợp với phát triển dân số và kinh tế của mỗi địa phương và bảo đảm thuận lợi cho người tiêu dùng (khoảng cách giữa các Cửa hàng xăng dầu không quá xa).

Trong dự án điều chỉnh này không tính toán lại số Cửa hàng cần có về mặt lý thuyết, chỉ tham khảo kết quả đã tính năm 2006.

Xét thuần túy về tăng dân số, đến năm 2025 Thành phố Hồ Chí Minh có dân số khoảng 10 triệu, đến năm 2030 khoảng 11,2 triệu người, so với hiện nay (khoảng 8 triệu) tăng 25%. Số dân tăng chủ yếu ở khu vực các quận mới và ngoại thành. Trong khi năng suất bán hàng của các Cửa hàng xăng dầu hiện nay còn thấp, chỉ đạt dưới 60% công suất. Như vậy với số 532 Cửa hàng hiện có, đáp ứng được nhu cầu tăng về dân số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Xét về tăng lượng xăng dầu tiêu thụ như đã dự báo, năm 2025 Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ qua mạng Cửa hàng bán lẻ $3.251.000\text{m}^3$, so với năm 2015 tiêu thụ $1.577.900\text{m}^3$ tăng 2,06 lần. Tuy nhiên, như đã đánh giá năng suất bán hàng của hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên toàn địa bàn Thành phố còn thấp, hiện chỉ đạt bình quân khoảng $2.400\text{-}2.900\text{m}^3/\text{năm}$. Trong khi 64 Cửa hàng xăng dầu của Công ty Xăng dầu Khu vực II hiện đạt năng suất bình quân $5830\text{m}^3/01\text{CHXD}/01$ năm cao gấp 2,01 lần năng suất bình quân của toàn Thành phố. Như vậy, nếu khai thác hết công suất cột bơm, số Cửa hàng hiện có đủ đáp ứng nhu cầu tăng lượng tiêu thụ xăng dầu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Vấn đề cần phải tính toán quy hoạch là bổ sung Cửa hàng thay cho các Cửa hàng phải giải tỏa và bổ sung thêm vào các khu vực còn thiếu Cửa hàng để thuận lợi cho người tiêu dùng. Kết quả tính số Cửa hàng xăng dầu cần xây dựng mới tại các quận, huyện (theo đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận huyện) như sau:

Bảng IV-1. Cửa hàng xăng dầu xây dựng mới trên địa bàn các quận huyện của Thành phố

| STT | Địa bàn | Số Cửa hàng hiện có | Phụ lục A | Phụ lục B | Số Cửa hàng xây mới trên đất liền (Phụ lục C) | Số Cửa hàng xây mới trên mặt nước (Phụ lục D) | Số Cửa hàng có đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
|----------------|------------------|---------------------|------------|------------|---|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(3)-(4)+(6)+(7) |
| Toàn TP | | 532 | 325 | 207 | 345 | 62 | 614 |
| I | Các quận | 342 | 198 | 144 | 161 | 25 | 330 |
| 1 | Quận 1 | 7 | 5 | 2 | 0 | 2 | 4 |
| 2 | Quận 2 | 11 | 3 | 8 | 23 | 2 | 33 |
| 3 | Quận 3 | 9 | 4 | 5 | 2 | 0 | 7 |
| 4 | Quận 4 | 3 | 3 | 0 | 5 | 0 | 5 |
| 5 | Quận 5 | 13 | 5 | 8 | 2 | 1 | 11 |
| 6 | Quận 6 | 12 | 7 | 5 | 9 | 3 | 17 |
| 7 | Quận 7 | 19 | 3 | 16 | 4 | 3 | 23 |
| 8 | Quận 8 | 16 | 7 | 9 | 7 | 2 | 18 |
| 9 | Quận 9 | 22 | 4 | 18 | 23 | 5 | 46 |
| 10 | Quận 10 | 7 | 3 | 4 | 2 | 0 | 6 |
| 11 | Quận 11 | 11 | 4 | 7 | 2 | 0 | 9 |
| 12 | Quận 12 | 34 | 29 | 5 | 29 | 1 | 35 |
| 13 | Bình Tân | 37 | 30 | 7 | 19 | 0 | 26 |
| 14 | Bình Thạnh | 20 | 11 | 9 | 3 | 1 | 13 |
| 15 | Gò Vấp | 28 | 23 | 5 | 11 | 1 | 17 |
| 16 | Phú Nhuận | 7 | 3 | 4 | 1 | 0 | 5 |
| 17 | Tân Bình | 25 | 17 | 8 | 2 | 0 | 10 |
| 18 | Tân Phú | 26 | 14 | 12 | 5 | 0 | 17 |
| 19 | Thủ Đức | 35 | 23 | 12 | 12 | 4 | 28 |
| II | Các huyện | 190 | 127 | 63 | 184 | 37 | 284 |
| 1 | Bình Chánh | 44 | 36 | 8 | 62 | 3 | 73 |

| | | | | | | | |
|---|---------|----|----|----|----|----|----|
| 2 | Cần Giờ | 10 | 0 | 10 | 22 | 9 | 41 |
| 3 | Củ Chi | 86 | 61 | 25 | 56 | 11 | 92 |
| 4 | Hóc Môn | 37 | 29 | 8 | 20 | 3 | 31 |
| 5 | Nhà Bè | 13 | 1 | 12 | 24 | 11 | 47 |

Trong bảng tính trên đã giả định 100% Cửa hàng thuộc Phụ lục A phải xóa bỏ. Thực tế có một số Cửa hàng có thể cải tạo sửa chữa để bảo đảm lộ giới hoặc các khoảng cách an toàn khi triển khai dự án khác do còn đủ quỹ đất (chủ yếu là các Cửa hàng xăng dầu ở các khu vực ngoại thành, có diện tích rộng). Nếu có thể giữ lại được 50% Cửa hàng xăng dầu trong Phụ lục A và xây dựng mới được 55% số Cửa hàng xăng dầu theo Phụ lục C, D thì số Cửa hàng xăng dầu có đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên toàn Thành phố như sau:

| STT | Địa bàn | Số Cửa hàng hiện có | Giải tỏa 50% Phụ lục A | Phụ lục B | Số CH xây mới 55% Phụ lục C | Số CH xây mới 55% Phụ lục D | Số Cửa hàng có đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 |
|----------------|-----------|---------------------|------------------------|------------|-----------------------------|-----------------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) = (3) - (4) + (6) + (7) |
| Toàn TP | | 532 | 162 | 207 | 189 | 34 | 593 |
| I | Các quận | 342 | 98 | 144 | 87 | 14 | 345 |
| II | Các huyện | 190 | 64 | 63 | 101 | 20 | 248 |

Số Cửa hàng xăng dầu cần có trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tính theo năng suất của một Cửa hàng (lấy năng suất đã đạt được của 64 Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Khu vực II là 5.830 m³/01CH/01 năm):

- Năm 2020: 402 Cửa hàng
- Năm 2025: 557 Cửa hàng
- Năm 2030: 737 Cửa hàng

Số lượng Cửa hàng đã Quy hoạch là phù hợp vì năng suất của 01 Cửa hàng còn có thể cao hơn 5.830 m³/năm. Trong thực tế, một số Cửa hàng xăng dầu tại Thành phố Hồ Chí Minh có năng suất cao, ví dụ:

- Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức-Trạm xăng dầu Bình Thọ: 8.400 m³/năm.

- Cửa hàng xăng dầu số 6-Công ty CP Vật Tư Xăng Dầu Comeco: 7.920m³/năm.

- Cửa hàng xăng dầu số 18-Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu-Công ty Xăng dầu KV2: 7.524m³/năm.

Việc giải tỏa hoặc cải tạo Cửa hàng xăng dầu theo Phụ lục A phụ thuộc tiến độ thực hiện các dự án quy hoạch khác, đặc biệt là các tuyến Metro, mở rộng đường. Việc xây mới Cửa hàng xăng dầu tại khu vực nội thành có khó khăn cơ bản là quỹ đất. Do vậy trong Quy hoạch này đề xuất 02 kiến nghị:

1. Thành phố ưu tiên dành quỹ đất công trong khu vực nội thành để xây mới Cửa hàng xăng dầu thay thế cho việc giải tỏa các Cửa hàng xăng dầu theo các phụ lục A.

2. Các Cửa hàng xăng dầu trong phụ lục A được tồn tại bình thường cho đến khi các dự án khác triển khai cụ thể sẽ xử lý theo 02 tình huống:

+ Cải tạo, di dời trụ bơm để bảo đảm không ảnh hưởng đến dự án khác, vẫn đáp ứng các yêu cầu khoảng cách an toàn theo QCVN 01:2013/BCT, diện tích Cửa hàng xăng dầu sau khi cải tạo được thu nhỏ đến 300m².

+ Phải xóa bỏ, di dời đến địa điểm mới vì không đủ quỹ đất để cải tạo.

IV.3. LỰA CHỌN QUY MÔ VÀ THIẾT KẾ MẪU CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

IV.3.1. PHÂN LOẠI CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

IV.3.1.1. CƠ SỞ PHÂN LOẠI.

Cửa hàng xăng dầu được bố trí tại các vị trí có điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội khác nhau. Do đó, các Cửa hàng sẽ khác nhau về quy mô, chủng loại mặt hàng và nhu cầu dịch vụ. Để đáp ứng một cách thiết thực các nhu cầu của thị trường, tại từng vị trí sẽ được nghiên cứu bố trí từng loại Cửa hàng khác nhau.

Phân loại Cửa hàng xăng dầu căn cứ vào:

- Nhu cầu được cung cấp xăng dầu và các dịch vụ khác của khu vực.
- Vị trí, diện tích chiếm đất.
- Quy mô, chủng loại mặt hàng phục vụ của Cửa hàng xăng dầu.

Theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2013/BCT, các Cửa hàng xăng dầu được chia thành 03 cấp phụ thuộc vào tổng sức chứa của khu bể:

| Cấp cửa hàng xăng dầu | Tổng dung tích, m ³ |
|-----------------------|--------------------------------|
| 1 | Từ 151 đến 210 |
| 2 | Từ 101 đến 150 |
| 3 | Nhỏ hơn hoặc bằng 100 |

Theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN 10:2015/BCT các Cửa hàng xăng dầu trên mặt nước được chia thành 03 cấp phụ thuộc vào tổng sức chứa của khoan chứa xăng dầu của tàu, xà lan:

| Loại hình Cửa hàng | Tổng dung tích (m ³) |
|--|----------------------------------|
| 1. Xây dựng cố định | |
| Cấp 1 | Từ 150 đến 210 |
| Cấp 2 | Từ 100 đến dưới 150 |
| Cấp 3 | <100 |
| 2. Xà lan, tàu vỏ thép và phương tiện nổi khác | |
| Cấp 1 | Từ 100 đến 2000 |
| Cấp 2 | Từ 16 đến dưới 100 |
| Cấp 3 | <16 |

Việc phân cấp Cửa hàng không nêu cụ thể về quy mô các hạng mục như diện tích các nhà bán hàng, mái che, số cột bơm... và không có quy định về diện tích đất của Cửa hàng xăng dầu.

IV.3.1.2. PHƯƠNG ÁN PHÂN LOẠI CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

* **Phương án 1:** Phân loại theo quy mô của Cửa hàng xăng dầu.

Dựa trên cơ sở chủng loại mặt hàng, số lượng cột bơm và diện tích chiếm đất.

Theo tiêu chí này, có thể phân thành 02 loại Cửa hàng: Loại 1 và loại 2.

- Loại 1 có trên 4 cột bơm, chiếm mặt đường từ 50m trở lên, có đủ diện tích để bố trí dịch vụ rửa xe, một số dịch vụ thương mại khác.

- Loại 2 có đến 4 cột bơm, chiếm mặt đường đến 50m.

Phương án này thể hiện được quy mô xây dựng Cửa hàng, số lượng và chủng loại mặt hàng phục vụ, song không phản ánh được chức năng cung cấp dịch vụ đa

dạng của Cửa hàng xăng dầu.

*** Phương án 2:** Phân loại theo chức năng của Cửa hàng xăng dầu.

Cửa hàng xăng dầu có các chức năng:

- Chức năng chính: Bán lẻ các phẩm dầu mỏ như xăng các loại, diesel các loại, dầu hỏa, dầu mỡ nhờn, bình gas.

- Chức năng phụ: Cửa hàng xăng dầu trên tuyến đường sẽ là địa điểm nghỉ, dừng chân và cung cấp dịch vụ thương mại khác (ngoài dịch vụ cung cấp xăng dầu) cho người và phương tiện lưu thông trên tuyến đường:

+ Dịch vụ rửa xe và thay dầu mỡ;

+ Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, thay thế phụ tùng;

+ Dịch vụ bách hoá;

+ Dịch vụ ăn uống, giải khát;

+ Dịch vụ nhà nghỉ, bãi đỗ xe.

Theo chức năng của Cửa hàng xăng dầu có thể phân loại như sau:

- **Loại 1:** Khu bán xăng dầu có quy mô tương ứng Cửa hàng xăng dầu loại 1 theo cách phân loại trên, ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop, dịch vụ ăn uống và nhà nghỉ qua đêm, bãi đỗ xe.

- **Loại 2:** Khu bán xăng dầu có quy mô tương ứng Cửa hàng xăng dầu loại 2 theo cách phân loại trên, ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop.

- **Loại 3:** Cửa hàng chỉ bán các sản phẩm dầu mỏ (xăng dầu nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, LPG). Quy mô tương ứng Cửa hàng xăng dầu loại 2, loại 3 theo cách phân loại trên.

Trong các dự án Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu dọc một số tuyến đường như đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 1, Quốc lộ 10, Quốc lộ 6 của Bộ Công Thương, Cửa hàng xăng dầu được phân loại thành 03 loại theo chức năng như trên.

Để quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu cho Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi kiến nghị lựa chọn phương án phân loại Cửa hàng xăng dầu theo chức năng dịch vụ (Phương án 2). Cửa hàng loại III và khu vực bán xăng dầu của Cửa hàng loại II, I phải tham chiếu việc phân cấp như TCVN:4530-2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ và QCVN 01:2013/BCT của Bộ Công Thương.

Đối với các Cửa hàng xăng dầu dự kiến bán cho các phương tiện giao thông đường thủy bao gồm Cửa hàng cố định trên bờ và Cửa hàng dạng tàu, xà lan trên sông chỉ bán xăng dầu, tương đương với Cửa hàng xăng dầu loại III và được thiết kế theo các yêu cầu của QCVN 10:2015/BCT.

IV.3.2. LỰA CHỌN QUY MÔ CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

IV.3.2.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG.

1. Các Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ở gần kho cấp phát xăng dầu (15-50km) và có nhiều kho cung ứng của nhiều doanh nghiệp nên khó có khả năng mất nguồn cung cấp do bị gián đoạn giao thông vì các lý do lụt, bão..., trong khi quỹ đất rất hạn hẹp. Do vậy, sức chứa tại các Cửa hàng xăng dầu chỉ nên sử dụng các bể nhỏ đến 25m³, thường dùng bể 25m³, nơi đất hẹp có thể dùng bể 15m³, không phải dự trữ hàng nhiều tại Cửa hàng.

2. Đặc điểm của khu vực Thành phố có điện lưới 24/24 và an toàn về nguồn cao nên không cần sử dụng nguồn dự phòng (máy phát điện dự phòng).

3. Trên các tuyến đường cao tốc và trên một số tuyến phố chỉ có 01 chiều xe, do vậy cần quan tâm bố trí Cửa hàng xăng dầu phù hợp với chiều xe chạy để thuận lợi cho người mua hàng.

4. Phải có đủ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, xử lý nước thải, chất thải và rác thải theo quy định.

5. Trước khu vực kinh doanh của các Cửa hàng xăng dầu phải có bố trí khoảng lùi phù hợp. Khuyến khích bố trí khu vực bãi đậu xe.

6. Đầu tư các trang thiết bị để nhập, tồn trữ và xuất bán các loại nhiên liệu mới thân thiện với môi trường (LPG, xăng sinh học E5, E10...)

7. Các Cửa hàng xăng dầu bán trên sông rạch, ngoài các yêu cầu chung về an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường cần tuân thủ các quy định pháp lý về phương tiện vận tải đường thủy.

IV.3.2.2. QUY MÔ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH.

Quy mô Cửa hàng như sau:

A. Cửa hàng xăng dầu loại 1:

- Khu bể chứa: 04-05 bể 15-25m³ chứa các loại: Xăng M92 (M95), xăng M90, diesel và dầu lửa, bể chứa nhiên liệu sinh học, bể chứa LPG (CNG).

- Có 06-10 cột bơm mỗi cột có 1-4 vòi xuất.
- Có họng xuất LPG (CNG) cho ô tô.
- Mái che cột bơm: 300-450 m²
- Văn phòng Cửa hàng: 100-150m² bao gồm các gian:
 - + Giao dịch;
 - + Phòng nhân viên, bảo vệ;
 - + Trưng bày và bán dầu mỡ nhờn;
 - + Trưng bày và bán gas;
- Hệ thống công nghệ;
- Trạm biến áp;
- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: giếng, bể, trạm bơm;
- Hệ thống xử lý nước thải;
- Đường bãi: 2.000-2.500m²;
- Nhà vệ sinh công cộng: tối thiểu 50m² để phục vụ khách;
- Dịch vụ rửa xe: 50m²;
- Xưởng sửa chữa: diện tích khoảng 150m²;
- Cửa hàng tự chọn: diện tích khoảng 80-150m²;
- Nhà nghỉ + quán ăn: diện tích chiếm đất từ 250m²;
- Tường rào (tường bao quanh Cửa hàng, cao độ tối thiểu 2,2m);
- Biểu trưng, biển báo...;
- Nhu cầu về đất xây dựng:
 - + Chiều rộng mặt tiền: ≥ 80 m
 - + Chiều sâu: ≥ 70 m
 - + Tổng diện tích chiếm đất: ≥ 5.600 m²

Trong trường hợp hạn chế quỹ đất có thể giảm thiểu quy mô các khu vực dịch vụ, khi đó tổng diện tích chiếm đất tối thiểu là 4.000 m². Chiều rộng mặt đường không nhỏ hơn 60m.

B. Cửa hàng xăng dầu loại 2:

- Khu bể chứa 03-05 bể 25m³ -15m³ chứa các loại: Xăng M92, M90, 95, diesel, dầu lửa; nhiên liệu sinh học, bể chứa LPG (CNG).

- Có 4-8 cột bơm 1-4 vòi xuất;

- Hạng xuất LPG (CNG);

- Mái che cột bơm: $\geq 300 \text{ m}^2$;

- Văn phòng Cửa hàng: $\geq 80 \text{ m}^2$;

+ Giao dịch;

+ Phòng nhân viên, bảo vệ;

+ Trưng bày và bán dầu mỡ nhờn;

+ Trưng bày và bán gas;

- Hệ thống công nghệ;

- Trạm biến áp;

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: giếng, bể, trạm bơm;

- Hệ thống xử lý nước thải;

- Đường bãi: $\geq 1.000 \text{ m}^2$;

- Nhà vệ sinh công cộng: $\geq 20 \text{ m}^2$;

- Dịch vụ rửa xe: $\geq 50 \text{ m}^2$;

- Bảo dưỡng xe: $\geq 700 \text{ m}^2$;

- Cửa hàng tự chọn: $\geq 50 \text{ m}^2$;

- Tường rào (tường bao quanh Cửa hàng, cao độ tối thiểu 2,2m);

- Biểu trưng, biển báo;

- Nhu cầu về đất xây dựng:

+ Chiều rộng mặt tiền: $\geq 60 \text{ m}$

+ Chiều sâu: $\geq 40 \text{ m}$

+ Tổng diện tích chiếm đất: $\geq 2.400 \text{ m}^2$

Trong trường hợp hạn chế quỹ đất có thể giảm thiểu quy mô các khu vực dịch vụ, khi đó tổng diện tích chiếm đất tối thiểu là 2.000 m², chiều rộng mặt đường không

nhỏ hơn 40m.

C. Cửa hàng xăng dầu loại 3:

- Khu bể chứa: 03 bể 15-25m³ chứa các loại: Xăng M92, xăng M95, Diesel; nhiên liệu sinh học, bể chứa LPG (CNG).

- Có 2-4 cột bơm 1-4 vòi xuất;

- Có họng xuất LPG (CNG);

- Mái che cột bơm: $\geq 100 \text{ m}^2$;

- Văn phòng Cửa hàng: $\geq 60 \text{ m}^2$;

+ Giao dịch;

+ Phòng nhân viên, bảo vệ;

+ Trưng bày và bán dầu mỡ nhờn;

+ Trưng bày và bán gas;

+ Nhà vệ sinh;

- Hệ thống công nghệ;

- Đường bãi: $\geq 500 \text{ m}^2$;

- Trạm biến áp;

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt: giếng, bể, trạm bơm;

- Hệ thống xử lý nước thải;

- Tường rào (tường bao quanh Cửa hàng, cao độ tối thiểu 2,2m);

- Biểu trưng, biển báo.

- Nhu cầu về đất xây dựng:

+ Chiều rộng mặt tiền: $\geq 30\text{m}$

+ Chiều sâu $\geq 30\text{m}$

+ Tổng diện tích chiếm đất: $\geq 900\text{m}^2$

Đối với khu vực nội thành, có thể giảm diện tích Cửa hàng loại 3 với quy mô như sau:

- Khu bể chứa 02 bể 15-25m³ chứa các loại: Xăng A92, xăng A95, DO (có thể ngăn đôi bể chứa);

- Có 2-4 Cột bơm 1-2 vòi xuất;
- Mái che cột bơm: $\geq 50\text{m}^2$;
- Nhà bán hàng: $\geq 30\text{m}^2$;
- Hệ thống công nghệ;
- Đường bãi bê tông: $\geq 60\text{m}^2$
- Hệ thống cấp nước sinh hoạt;
- Hệ thống xử lý nước thải;
- Tường rào (tường bao quanh Cửa hàng, cao độ tối thiểu 2,2m);
- Biểu trưng, biển báo;
- Nhu cầu về đất xây dựng:
 - + Chiều rộng mặt tiền: $\geq 20\text{m}$
 - + Chiều sâu $\geq 20\text{m}$
 - + Tổng diện tích chiếm đất: $\geq 400\text{m}^2$.

Việc bố trí bể chứa, họng xuất nhiên liệu sinh học là bắt buộc đối với Cửa hàng xăng dầu xây mới, trong trường hợp quỹ đất hạn chế cần thay thế bể chứa xăng Ron 92 thành bể chứa nhiên liệu sinh học.

Việc bố trí bể chứa và họng xuất LPG (CNG) là bắt buộc đối với Cửa hàng xăng dầu xây mới. Trong thiết kế cần dự phòng để lắp đặt khi có nhu cầu thực tế. Các Cửa hàng xăng dầu hiện có nếu có đủ điều kiện, có thể lắp đặt thêm bể chứa LPG và họng xuất.

Đối với các Cửa hàng xăng dầu hiện hữu, không có điều kiện lắp đặt thêm bể chứa xăng sinh học thì chuyển đổi 01 bể chứa xăng hiện có để chứa.

IV.4. QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG MỚI CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

IV.4.1. CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

Cửa hàng xăng dầu là một dịch vụ thương mại, đồng thời cũng là một công trình kiến trúc gắn liền với cảnh quan của đường phố. Do vậy, khi lựa chọn địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu mới cần xác lập những tiêu chí chung bảo đảm được những yêu cầu:

- Tuân thủ các nguyên tắc pháp lý;
- Phù hợp với chức năng sử dụng đất;
- Thuận lợi nhất cho dịch vụ thương mại;
- Bảo đảm an toàn về cháy nổ và vệ sinh môi trường;
- Hoà hợp về cảnh quan kiến trúc đô thị xung quanh.

Trong giai đoạn hiện nay và đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 khi lượng xe máy còn lưu thông với số lượng quá lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc bố trí Cửa hàng xăng dầu khá gần nhau và đa số là Cửa hàng có diện tích nhỏ (như kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng đã phân tích), nhưng sau này các Cửa hàng sẽ cung cấp cho xe ô tô là chủ yếu, phải tham khảo các nước phát triển trong việc bố trí Cửa hàng xăng dầu ở khu ngoại vi Thành phố, các điểm giao thông tĩnh (bến xe, bãi đỗ xe lớn), trên các Quốc lộ, Tỉnh lộ với khoảng cách giữa các Cửa hàng xa hơn hiện nay.

Có thể xác lập những tiêu chí chung về địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu như sau:

- Địa điểm xây dựng không vi phạm vào các Quy hoạch khác của Nhà nước, các Bộ, Ngành và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tuân thủ những quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu QCVN 01:2013/BCT và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu trên mặt nước QCVN 10:2015/BCT

- Gần khu vực mỗi khu chung cư cao tầng 5ha-8ha cần bố trí 01 Cửa hàng xăng dầu.

- Mỗi Khu công nghiệp, bãi đỗ xe lớn cần bố trí 01 Cửa hàng xăng dầu.

- Việc bố trí Cửa hàng loại 1,2,3 phụ thuộc vào địa điểm cụ thể:

- Tại các cửa ngõ ra vào Thành phố, Khu Công nghiệp tập trung, bến xe, bãi đỗ xe lớn có thể bố trí các Cửa hàng loại 1, 2.

- Tại các Khu Đô thị mới có thể bố trí Cửa hàng loại 2, 3.

- Tại các khu vực làng, xã nhu cầu tiêu thụ xăng dầu thấp có thể bố trí Cửa hàng loại 3.

- Trong các khu vực hạn chế phát triển chỉ bố trí Cửa hàng loại 3.

- Đối với các tuyến đường Quốc lộ việc bố trí Cửa hàng phải tuân thủ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 về việc hướng dẫn thực hiện một

số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

IV.4.2. LỰA CHỌN ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI CÁC QUẬN HUYỆN.

Căn cứ để xác định địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu cụ thể tại các quận, huyện như sau:

1. Phân bố Cửa hàng xăng dầu hiện có trên bản đồ các quận, huyện.
2. Các tiêu chí lựa chọn địa điểm đã nêu trên.
3. Số lượng Cửa hàng xăng dầu cần xây dựng thêm tại các quận, huyện theo tính toán ở phần trên để định hướng.
4. Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.
5. Bản đồ Quy hoạch phát triển Kinh tế -Xã hội của các quận, huyện trong đó chú trọng đến phát triển giao thông vận tải, các trục kinh tế, các Khu Công nghiệp, Khu Đô thị mới.
6. Đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện (Phòng Kinh tế, Phòng Quản lý Đô thị) trong quá trình khảo sát thực địa và tại các văn bản gửi Sở Công Thương Thành phố.
7. Đa số địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu chưa xác định được đất, do vậy các địa điểm chỉ Quy hoạch theo hướng mở, căn cứ vào nhu cầu cần có thêm Cửa hàng xăng dầu, việc xác định chính thức địa điểm xây dựng sẽ được cụ thể hoá trong các dự án đầu tư của các doanh nghiệp, các chủ đầu tư khi làm việc với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các Sở ngành hữu quan của Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả Quy hoạch địa điểm xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu được tổng hợp như sau:

***Bảng IV-2. Tổng hợp địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu mới
theo loại Cửa hàng***

| S T T | Quận, Huyện | Số Cửa hàng QH xây mới | | | | | Diện tích đất, m ² |
|-------------|-------------|------------------------|-----------|-----------|-----------|----------------|----------------------------------|
| | | Tổng số | Loại 1 | Loại 2 | Loại 3 | CH mặt nước | |
| I | Quận | 186 | 60 | 36 | 65 | 25 | 345.600 |

| | | | | | | | |
|------------|-----------------------|------------|------------|-----------|-----------|-----------|------------------|
| 1 | Quận 1 | 2 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 |
| 2 | Quận 2 | 25 | 0 | 5 | 18 | 2 | 14.000 |
| 3 | Quận 3 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 800 |
| 4 | Quận 4 | 5 | 0 | 0 | 5 | 0 | 2.000 |
| 5 | Quận 5 | 3 | 0 | 0 | 2 | 1 | 800 |
| 6 | Quận 6 | 12 | 0 | 0 | 9 | 3 | 3.600 |
| 7 | Quận 7 | 7 | 0 | 1 | 3 | 3 | 2.000 |
| 8 | Quận 8 | 9 | 0 | 1 | 6 | 2 | 4.400 |
| 9 | Quận 9 | 28 | 21 | 0 | 2 | 5 | 118.400 |
| 10 | Quận 10 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 800 |
| 11 | Quận 11 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 800 |
| 12 | Quận 12 | 30 | 26 | 0 | 3 | 1 | 63.600 |
| 13 | Bình Tân | 19 | 13 | 6 | 0 | 0 | 87.200 |
| 14 | Bình Thạnh | 4 | 0 | 0 | 3 | 1 | 1.200 |
| 15 | Gò Vấp | 12 | 0 | 11 | 0 | 1 | 22.000 |
| 16 | Phú Nhuận | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 400 |
| 17 | Tân Bình | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 800 |
| 18 | Tân Phú | 5 | 0 | 0 | 5 | 0 | 2.000 |
| 19 | Thủ Đức | 16 | 0 | 12 | 0 | 4 | 20.800 |
| II | Huyện | 221 | 161 | 6 | 17 | 37 | 909.200 |
| 1 | Bình Chánh | 65 | 51 | 3 | 8 | 3 | 286.200 |
| 2 | Cần Giờ | 31 | 21 | 0 | 1 | 9 | 112.900 |
| 3 | Củ Chi | 67 | 53 | 0 | 3 | 11 | 299.500 |
| 4 | Hóc Môn | 23 | 16 | 1 | 3 | 3 | 93.200 |
| 5 | Nhà Bè | 35 | 20 | 2 | 2 | 11 | 117.400 |
| III | Toàn Thành phố | 407 | 221 | 42 | 82 | 62 | 1.254.800 |

Danh mục các địa điểm xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu được thống kê chi tiết trong Phụ lục C, D.

IV-5. QUỸ ĐẤT DÀNH CHO XÂY DỰNG CỬA HÀNG.

Để xác định quỹ đất dành cho phát triển Cửa hàng xăng dầu căn cứ vào các dự án đã có chủ đầu tư (có giới thiệu đất) và loại Cửa hàng dự kiến phát triển, chỉ tính

diện tích đất các Cửa hàng dự kiến phát triển theo mức tối thiểu:

- Cửa hàng loại 1: 5.600m²
- Cửa hàng loại 2: 2.400m²
- Cửa hàng loại 3: 900m² (400m² ở nội thành)

Tổng quỹ đất để phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu (xây dựng mới) **125,5ha**

IV.6. NHU CẦU VỀ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

IV.6.1. SUẤT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CỬA HÀNG MỚI.

Vốn đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu phụ thuộc vào quy mô đầu tư, điều kiện xây dựng (địa chất công trình, nguồn vật liệu xây dựng, chi phí về đất, đền bù giải phóng mặt bằng...).

Căn cứ vào kinh nghiệm lập thiết kế và tính dự toán xây dựng cho các Cửa hàng xăng dầu trên phạm vi cả nước, chúng tôi xây dựng bảng khái toán vốn đầu tư xây dựng cho 03 loại Cửa hàng mẫu theo mặt bằng giá Quý II-III năm 2009. Trong khái toán trên chưa tính đến các khoản chi phí về đất:

- Chuyển đổi quyền sử dụng đất, thuê đất...
- Đền bù, giải phóng mặt bằng.

Tổng hợp khái toán vốn đầu tư xây dựng cho 01 Cửa hàng dự kiến xây dựng mới cụ thể như sau:

Bảng IV-3. Tổng hợp khái toán xây dựng 01 Cửa hàng (suất đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

| Stt | Loại Cửa hàng | Khái toán vốn đầu tư xây dựng | | | | Tổng khái toán vốn 01 CH |
|-----|---------------|-------------------------------|--------------|--------------------|-----------------|--------------------------|
| | | Vốn xây dựng | Vốn thiết bị | Kiến thiết CB khác | CP dự phòng 10% | |
| 1 | I | 10.000 | 2.000 | 1.200 | 1.300 | 14.500 |
| 2 | II | 3.500 | 1500 | 500 | 500 | 6.000 |
| 3 | III | 1.800 | 500 | 400 | 300 | 3.000 |

Trong bảng tính trên chưa tính giá trị về đất, giá trị này phụ thuộc vị trí cụ thể của Cửa hàng.

Đối với Cửa hàng trên mặt nước là dạng xà lan, tạm tính 4,5 tỷ đồng.

IV.6.2. SUẤT ĐẦU TƯ CẢI TẠO NÂNG CẤP CỬA HÀNG XÃNG DẦU HIỆN CÓ.

Các Cửa hàng hiện có hầu hết là Cửa hàng nhỏ hơn loại 3, có kết cấu đơn giản, kiến trúc thiếu mỹ quan do các chủ tư nhân bỏ vốn hạn chế để xây dựng không theo thiết kế chuẩn. Mái che cột bơm và nhà bán hàng chắp vá, có khi tận dụng nhà hiện có, bao che đơn giản. Như vậy việc cải tạo các Cửa hàng cũ có thể phải thực hiện một số công việc chính sau:

- Nâng cấp mái che cột bơm và nhà bán hàng (giả thiết xây dựng mới cho khung trang, bảo đảm mỹ quan) tương đương hoặc nhỏ hơn kích thước của Cửa hàng loại 3 (do điều kiện đất có sẵn không đủ quy mô chuẩn loại 3)

- Mở rộng đường bãi;
- Thay mới cột bơm;
- Cải tạo một phần công nghệ, điện, cấp thoát nước;

Các Cửa hàng được tồn tại tại Phụ lục B trong Quy hoạch nhưng theo thời gian cũng cần có đầu tư cải tạo, sửa chữa thường xuyên. Ước tính vốn đầu tư sửa chữa chỉ ở mức 200 triệu đồng/Cửa hàng.

IV.6.3. TỔNG VỐN ĐẦU TƯ.

Tổng ước toán vốn đầu tư như sau:

Bảng IV-4.Ước toán vốn đầu tư xây dựng hệ thống Cửa hàng

| ST T | Nội dung | Phân theo loại Cửa hàng | | | | Tổng cộng |
|---------|---|-------------------------|--------|--------|----------|-----------|
| | | Loại 1 | Loại 2 | Loại 3 | Mặt nước | |
| 1 | Sửa chữa thường xuyên (nằm trong Phụ lục B) | | | | | |
| a | Số Cửa hàng | | | 207 | | 207 |
| b | Suất đầu tư, triệu đồng | | | 200 | | |
| c | Vốn đầu tư, triệu đồng | | | 41.400 | | 41.400 |
| 2 | Xây dựng mới (Phụ lục C, D) | | | | | |

| | | | | | | |
|----------|------------------------------------|-----------|---------|---------|---------|--------------------|
| a | Số Cửa hàng | 221 | 42 | 82 | 62 | 407 |
| b | Suất đầu tư, triệu đồng | 14.500 | 6.000 | 3.300 | 4.500 | |
| c | Vốn đầu tư, triệu đồng | 3.204.500 | 252.000 | 270.600 | 279.000 | 4.006.100 |
| 3 | Tổng vốn đầu tư, triệu đồng | | | | | 4.047.500 |
| 4 | Quy đổi ngoại tệ, USD | | | | | 183.977.272 |

Tổng vốn đầu tư (tính tròn số) là: 4.047, 5 tỷ đồng, quy đổi 183.977.272 USD.

IV.6.4. NGUỒN VỐN.

- Tổng vốn đầu tư (tính tròn số) là: **4.047, 5 tỷ đồng, quy đổi 183.977.272 USD.**
- Vốn đầu tư là vốn tự huy động của các doanh nghiệp.

IV.7. XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM ĐẦU TƯ.

Như đã xác định tại phần đánh giá hiện trạng, hệ thống Cửa hàng xăng dầu hiện có còn nhiều điều bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030, đặc biệt là còn nhiều Cửa hàng nhỏ, cũ nát không bảo đảm an toàn, mỹ quan và tại nhiều khu vực còn thiếu Cửa hàng.

Các công việc trọng tâm cần thực hiện ngay khi Quy hoạch được phê duyệt là:

1. Rà soát lại hệ thống Cửa hàng hiện hữu, thực hiện các công việc:

- Kiên quyết loại bỏ 02 Cửa hàng xăng dầu có trong danh mục phải giải tỏa ở Phụ lục A (thời hạn đến 30/5/2017).

- Khắc phục những tồn tại về an toàn cháy nổ của các Cửa hàng xăng dầu, khuyến khích lắp đặt thiết bị tự động chữa cháy (đã thí điểm thành công tại một số Cửa hàng của Công ty Xăng dầu Khu vực II).

- Thay ngay hệ thống đèn chiếu sáng tại các khu vực mái che cột bơm xăng dầu bằng đèn phòng nước, bụi hoặc phòng nổ theo quy định hiện hành.

2. Đẩy nhanh việc bán xăng E5, E10 tại các Cửa hàng xăng dầu, tiến tới mục tiêu 100% Cửa hàng xăng dầu có bán nhiên liệu sinh học.

3. Tuyên truyền về an toàn và tổ chức việc bán các loại LPG, CNG tại các Cửa hàng xăng dầu có điều kiện mặt bằng thuận lợi.

4. Đầu tư xây dựng mới các Cửa hàng xăng dầu theo Phụ lục C, D. Ưu tiên đầu tư các Cửa hàng đã có thỏa thuận địa điểm ở các quận, huyện, các khu vực đông dân nhưng hiện chưa có Cửa hàng, các bến bãi đỗ xe lớn. Ưu tiên đầu tư một số Cửa hàng loại I kết hợp làm trạm dừng nghỉ nếu chủ đầu tư có điều kiện.

5. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực quản lý ở các cấp quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, năng lực bán hàng và xử lý an toàn cháy nổ, môi trường tại các Cửa hàng xăng dầu.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các doanh nghiệp và tại các Cửa hàng xăng dầu.

IV.8. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030.

1. Đến năm 2025, theo tiến trình phát triển đã có của Thành phố Hồ Chí Minh, bộ mặt đô thị sẽ phát triển hiện đại hơn so với thời điểm hiện tại, các Cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ như hiện nay sẽ không còn phù hợp với kiến trúc tổng thể của Thành phố, không phù hợp với các yêu cầu về mỹ quan, kiến trúc với khu vực lân cận, đặc biệt là nhu cầu về vệ sinh môi trường và an toàn cháy nổ. Do vậy, cần phải tiến hành song song việc sắp xếp lại hệ thống Cửa hàng xăng dầu theo hướng giảm (loại bỏ hoặc chuyển mục đích sử dụng) các Cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ và phát triển các Cửa hàng xăng dầu hiện đại kết hợp với cung cấp các dịch vụ tổng hợp, đa chức năng khác tại khu vực ngoại vi.

2. Đến năm 2030, quỹ đất sử dụng để phát triển giao thông động và tĩnh trong khu vực nội thành sẽ không còn. Do vậy, theo định hướng phát triển chung của Thành phố đến 2030 sẽ mở rộng phạm vi đô thị ra vùng ngoại thành, Thành phố chủ trương phát triển các Khu Đô thị mới, Khu Công nghiệp và các trung tâm công cộng.

- Bên cạnh đó, khi đã xây dựng 06 tuyến metro, 03 tuyến đường sắt trên cao, xu thế sử dụng giao thông công cộng và ô tô con làm phương tiện đi lại sẽ phổ biến thay thế cho nhu cầu sử dụng xe máy như hiện nay, có khả năng Thành phố sẽ hạn chế hoặc cấm hẳn xe máy lưu thông như các Thành phố lớn ở các nước hiện nay (như ở Trung Quốc, Thái Lan...).

- Việc cung cấp xăng dầu cho các phương tiện giao thông cá nhân và công cộng, cho nhu cầu sản xuất kinh doanh sẽ bám sát theo định hướng phát triển của Thành phố.

- Tại các khu vực ngoại vi Thành phố, khi Quy hoạch các Khu Đô thị, Khu Công nghiệp, phải bố trí tối thiểu 01 Cửa hàng xăng dầu.

- Khi Quy hoạch các tuyến đường vành đai, các bãi đỗ xe, bến xe phải tính toán đồng bộ với dịch vụ cung cấp nhiên liệu, đặc biệt là phải dành quỹ đất để xây dựng các Trạm dịch vụ cấp nhiên liệu theo hướng mỗi bến xe 01 Cửa hàng xăng dầu.

3. Tại các Cửa hàng xăng dầu sẽ cung cấp đủ các loại nhiên liệu sinh học, khí.

4. Khuyến khích và tiến tới tiêu chuẩn hoá việc quản lý xăng dầu trong bể chứa tại các Cửa hàng bằng hệ thống đo bồn tự động nhằm phát hiện kịp thời các sự cố rò rỉ thùng bể cũng như quản lý hàng hoá tốt hơn; bắt buộc các Cửa hàng trang bị hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, thu hồi hơi.

5. Phát triển dịch vụ bán hàng bằng thẻ, tăng thêm tiện ích cho người tiêu dùng.

6. Tiến bộ khoa học kỹ thuật giai đoạn sau 2025 có khả năng phát triển những loại nhiên liệu mới thay thế cho xăng dầu khoáng. Mặt khác, sản lượng dầu mỏ của thế giới cũng giảm nhiều, khi đó sẽ cân đối lại nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, sắp xếp lại hệ thống Cửa hàng xăng dầu theo hướng tinh giảm, hiện đại hóa.

CHƯƠNG V

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC KHI THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

V.1. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU.

Hiện trạng các vấn đề môi trường liên quan đến Quy hoạch:

- Chất lượng môi trường không khí: Các chỉ tiêu về chất lượng môi trường không khí như TSP tăng lên tại các kho, bể chứa xăng dầu, các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, xuất hiện tình trạng ô nhiễm CO, SO₂ và NO₂ ở những Cửa hàng xăng dầu trong các khu vực đô thị.

- Các yếu tố khí hậu: Việt Nam không phải là Quốc gia có lượng khí thải CO₂ đáng lo ngại, khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh với nhiều khu vực sông hồ...là tốt đối với môi trường.

- Tiếng ồn: tăng lên tại các tuyến đường Quốc lộ gần các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, hệ thống kho xăng dầu.

- Đa dạng sinh học, hệ động thực vật: do có nguồn rò rỉ xăng dầu trong quá trình vận chuyển và bơm rót, hiện tượng tràn dầu từ các cảng xăng dầu, các kho, bồn bể chứa xăng dầu...nên hệ thống sinh học, hệ động thực vật sống tại các cửa sông, cửa biển gần các cảng xăng dầu bị ảnh hưởng nhất định.

- Dân cư: một bộ phận nhỏ dân cư sống gần các kho xăng dầu, Cửa hàng xăng dầu chịu ảnh hưởng từ không khí do sự khuếch tán xăng dầu trong quá trình bơm rót, vận chuyển xăng dầu.

- Đất, địa chất: không xảy ra chiếm dụng đất tại các địa điểm dự kiến Quy hoạch xây dựng mới.

- Nước mặt, nước ngầm: bị suy thoái từ hoạt động xử lý nước thải và phòng cháy chữa cháy tại các hệ thống kho, bồn bể chứa xăng dầu.

- Các giá trị văn hoá, lịch sử: không bị tác động bởi Quy hoạch.

Từ những vấn đề nêu trên, báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong dự án này sẽ tập trung vào các nội dung chủ yếu là: dự báo tác động đối với môi trường có thể xảy ra khi thực hiện Quy hoạch, định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

V.2. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG ẢNH HƯỞNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG CÓ THỂ XẢY RA KHI THỰC HIỆN QUY HOẠCH.

1. Nguồn gây tác động đến môi trường.

Một trong những mục tiêu quan trọng đặt ra đối với dự án “Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” là nhằm xác lập các điều kiện cơ sở vật chất-kỹ thuật đối với hệ thống kinh doanh xăng dầu để phát triển nhanh các hoạt động Kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh năng lượng trong nước. Tuy nhiên, chính sự gia tăng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu lại trực tiếp và gián tiếp gây ra tác động xấu đến môi trường, đặc biệt là tình trạng ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái.

a) Những tác động gián tiếp đến môi trường.

Những tác động gián tiếp đến môi trường xuất phát từ mối quan hệ đồng biến giữa hoạt động sản xuất xăng dầu với nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Những tác động gián tiếp này được thể hiện trên những khía cạnh chủ yếu như:

- Nhu cầu phát triển Kinh tế - xã hội càng phát triển càng đòi hỏi nguồn năng lượng lớn làm tăng việc khai thác và sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong đó có dầu mỏ để sản xuất ra sản phẩm xăng dầu. Hậu quả là các nguồn dầu mỏ tự nhiên bị cạn kiệt và không có khả năng tái tạo, mất cân bằng sinh thái, kéo theo sự gia tăng chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Sự gia tăng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu làm tăng nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường như gia tăng khí thải, nước thải, nguy cơ tràn dầu, cháy nổ là các tác nhân nguy hại đến môi trường.

- Sự gia tăng hệ thống kinh doanh xăng dầu sẽ kích thích sự phát triển nhu cầu tiêu thụ sản phẩm xăng dầu kéo theo sự gia tăng khí thải, tiếng ồn gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

b) Những tác động trực tiếp đến môi trường.

- Nguồn khí thải.

+ Khí thải từ hoạt động của các xe bồn, tàu thuyền và sàn lan chuyên chở xăng dầu.

+ Khí thải bốc hơi tự nhiên tại các kho, bể chứa xăng dầu, từ các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu: bay hơi xăng dầu qua van thở khi nhập hàng vào bể chứa của Cửa hàng, bay hơi xăng dầu qua van thở khi tồn chứa trong tàu thuyền, sàn lan, bồn, bể do thay

đổi nhiệt độ, bay hơi khi bơm rót xăng dầu.

- Nguồn nước thải.

+ Nước thải trên mặt đất, mặt sông liên quan đến vương vãi xăng dầu trong quá trình vận chuyển và bơm rót.

+ Nước thải xúc rửa bồn bể, tàu thuyền, sà lan.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn liên quan đến hoạt động xây dựng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu khi dự án đi vào triển khai.

2. Đánh giá tác động của dự án Quy hoạch đến môi trường.

Khi các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu đưa vào hoạt động, các yếu tố sau sẽ gây ô nhiễm môi trường:

- Phát sinh chất thải khí liên quan đến hoạt động tiếp nhận xăng dầu của các loại phương tiện giao thông đường thủy, đường bộ.

- Các hợp chất hoá học Hydrocacbua (xăng, dầu) bay hơi ra từ các bể chứa, xe bồn, tàu, sà lan vận chuyển xăng dầu, vòi bơm và khuếch tán vào không khí.

- Khả năng gây cháy nổ tại khu vực tích tụ hơi xăng dầu.

- Tăng mật độ phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy tại khu vực Cửa hàng xăng dầu đồng thời tăng nồng độ khí thải, bụi và tiếng ồn của các phương tiện này.

- Nước thải, chất thải lỏng khi thu rửa các bể xăng dầu, nước thải sinh hoạt, nước thải ra tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Lưu lượng ô tô, xe máy hoạt động trong ngày tại các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu là đáng kể. Do lưu lượng này tương đối lớn, sẽ gây tác hại đến môi trường không khí đặc biệt là nồng độ bụi và khí thải từ động cơ; yếu tố gió mùa, hướng gió, cấp gió sẽ lan truyền ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

Hàng tồn, quá trình bơm rót của Cửa hàng xăng dầu là các chất dễ bay hơi, khuếch tán với không khí. Các chất này dù ở trạng thái khí cũng nặng hơn không khí 5,5 lần nên thường ở thấp gần mặt đất, tích tụ tại chỗ trữ. Khi hoà lẫn với không khí đến giới hạn nhất định về tỉ lệ (0,7-0,8% thể tích) sẽ nổ nếu có tia lửa. Do vậy, yêu cầu phòng cháy chữa cháy trong khu vực các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu là rất cao, đặc biệt là các hành vi, sự việc phát sinh tia lửa trần.

Hơi xăng dầu phát sinh do vương vãi trong quá trình bơm rót, do bay hơi từ các bể chứa. Theo định mức của nhà nước về hao hụt xăng dầu và theo các tài liệu nước ngoài, thể tích lượng tổn thất trong một năm tại bể tại các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu 25 m³ chứa xăng: hao hụt nhỏ 22,5lít/năm, hao hụt lớn khi nhập xăng: 87,5lít/1 lần nhập xăng vào bể. Số liệu trên cho thấy lượng hơi xăng dầu bị khuếch tán vào khí quyển tại 01 Cửa hàng bán lẻ xăng dầu là đáng quan tâm.

3. Đối tượng, quy mô bị tác động.

Với những phát sinh chất thải liên quan đến hoạt động của kho xăng dầu, Cửa hàng xăng dầu trên đây, có thể dự báo những đối tượng, quy mô bị tác động, bao gồm:

- Tự nhiên là đối tượng chính bị tác động liên quan đến chất thải của hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối xăng dầu, gồm:

+ Đối với môi trường đất, diện tích đất tự nhiên dùng để xây dựng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu tăng lên cùng với sự gia tăng về quy mô hoạt động của nó. Tuy nhiên, các chất thải từ hệ thống kinh doanh xăng dầu ít gây ô nhiễm đất hơn so với hoạt động khai thác khoáng sản, công nghiệp hoá chất, sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu trong nông nghiệp.

+ Đối với môi trường không khí, các chất hoá học có trong khí thải của phương tiện giao thông như cacbon mônôxít, cloroflorocacbon (do sử dụng máy điều hoà trong phương tiện giao thông), điôxít lưu huỳnh, ôxít nitơ. Với sự tập trung quá mức các phương tiện giao thông tại cảng nhập-xuất xăng dầu, sang chiết xăng dầu từ hệ thống kho, bồn, bể làm cho bầu không khí tại khu vực này không còn trong sạch hoặc gây ra sự toả mùi, góp phần làm tăng hiệu ứng nhà kính.

+ Đối với môi trường nước, nước thải từ khu vực Cửa hàng xăng dầu. Nhìn chung nước thải của các cơ sở này chủ yếu chứa các thành phần các chất hữu cơ, sự gia tăng quá mức chất hữu cơ trong nước thải làm cho các quần thể sinh vật trong nước không thể đồng hoá kịp, dẫn đến giảm lượng ôxy trong nước, các khí độc tăng lên, tăng độ đục của nước và gây suy thoái thủy vực.

Nhìn chung, do hệ thống Cửa hàng xăng dầu được phân bố khá rộng theo không gian nên chất thải của các hệ thống này tác động đến tự nhiên cũng ở phạm vi rộng. Tuy nhiên, hệ thống Cửa hàng xăng dầu phổ biến có quy mô nhỏ, lượng chất thải của từng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cũng không quá lớn nên quy mô các chất thải tại từng

cơ sở này cũng không lớn và không gây tác động lớn đến tự nhiên trong khu vực dự án.

- Kinh tế cũng là đối tượng bị tác động do:

+ Sự gia tăng hệ thống kinh doanh xăng dầu kéo theo sự gia tăng số nguồn gây chất thải và làm tăng chi phí thu gom, xử lý chất thải.

+ Sự gia tăng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu làm giảm diện tích đất sử dụng cho các mục tiêu kinh tế khác.

Về quy mô tác động đến kinh tế liên quan đến chất thải của hệ thống kinh doanh xăng dầu thường có mức độ phân tán cao và với mức độ không lớn.

- Các đối tượng khác như văn hoá, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử... cũng có thể bị tác động liên quan đến chất thải của hệ thống kinh doanh xăng dầu khi một Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cụ thể được xây dựng liền kề với các công trình văn hoá, di tích lịch sử, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

4. Xu hướng biến đổi của các điều kiện tự nhiên, môi trường và Kinh tế - xã hội.

a) Xu hướng biến đổi của các điều kiện tự nhiên:

Hệ thống kinh doanh xăng dầu trong các đô thị như Cửa hàng bán lẻ sẽ làm thay đổi cảnh quan kiến trúc đô thị theo hướng hiện đại hoá, nâng cao trình độ văn minh đô thị. Tuy nhiên, nguy cơ cháy nổ, ô nhiễm không khí, đất ảnh hưởng đến sức khoẻ người dân sống gần khu vực dự án vẫn hiện hữu.

b) Xu hướng biến đổi của các thành phần môi trường:

Nguồn gây tác động đến môi trường có liên quan đến chất thải và không liên quan đến chất thải của các công trình trong hệ thống kinh doanh xăng dầu cũng đáng lo ngại, như đã đề cập trên đây. Do đó, các công trình này có nguy cơ làm biến đổi các thành phần của môi trường đất, nước, không khí, sinh vật, hệ sinh thái và các thành phần môi trường tự nhiên khác thuộc vùng dự án và các vùng kế cận.

c) Xu hướng biến đổi của các yếu tố, điều kiện Kinh tế - xã hội:

Các Cửa hàng xăng dầu được xây dựng nhằm giải quyết nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cho các ngành sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và đảm bảo nhu cầu cho các phương tiện đi lại trong tầng lớp dân cư. Về cơ bản, nó không gây ra xu hướng biến đổi xấu của các ngành kinh tế, các công trình văn hoá, xã hội, tôn giáo,

tín ngưỡng, di tích lịch sử và các công trình khác thuộc vùng dự án và các vùng kế cận.

5. Đánh giá sự phù hợp giữa quan điểm, mục tiêu của dự án với quan điểm mục tiêu về bảo vệ môi trường.

Những văn bản pháp lý quan trọng về bảo vệ môi trường đã được ban hành ở nước ta hiện nay như: Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị Quyết 41-NQ/TW; Luật Bảo vệ Môi trường được Quốc hội thông qua 23/6/2014; Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02/12/2003 về phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến 2020; Quyết định số 52/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành quy chế tạm thời về bảo vệ môi trường ngành Công Thương, quy định về hoạt động bảo vệ môi trường công nghiệp, thương mại và công tác Quản lý Nhà nước về môi trường ngành Công Thương...

Quan điểm, mục tiêu đặt ra trong dự án “Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” so với các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường đã được các cấp, các ngành xác lập trong các văn bản chính thống có những điểm phù hợp sau:

- Bảo vệ môi trường là một bộ phận cấu thành không thể tách rời của “Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- “Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã lồng ghép các quan điểm và mục tiêu về bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành đưa ra trong các văn bản chính sách, chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia. Chẳng hạn, lồng ghép mục tiêu phòng ngừa ô nhiễm, cải thiện môi trường với mục tiêu phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu theo hướng hiện đại hoá, phân bố hợp lý theo không gian, văn minh, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất ngành xăng dầu...;

Những quan điểm, mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể được xác định trong dự án sẽ góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược về bảo vệ môi trường. Trong tương lai, việc xây dựng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo những quan điểm, mục tiêu đưa ra sẽ góp phần bảo vệ môi trường, nhất là trong việc thực hiện mục tiêu

phòng ngừa ô nhiễm, cải thiện môi trường, cụ thể như:

- Việc Quy hoạch phân bố hợp lý các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu sẽ góp phần hạn chế sự phát triển tràn lan các cơ sở này. Qua đó, hạn chế các nguồn gây tác động đến môi trường liên quan đến chất thải.

- Việc phát triển các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo hướng hiện đại, sẽ nâng cao trách nhiệm thực thi chính sách bảo vệ môi trường của hệ thống kinh doanh xăng dầu, tạo điều kiện thu gom và xử lý chất thải, nâng cao trình độ văn minh thương mại, cải thiện môi trường đô thị...

- Việc phân bố hợp lý hệ thống Cửa hàng bán lẻ xăng dầu không chỉ hạn chế sự phát triển tràn lan mà còn góp phần tiết kiệm quỹ đất. Qua đó, dành quỹ đất cho các mục tiêu phát triển Kinh tế - xã hội khác, trong đó có mục tiêu bảo tồn các vùng sinh thái, tăng diện tích cây xanh.

V.3. ĐỊNH HƯỚNG CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

1. Chất lượng môi trường không khí.

- Giảm tác động tiêu cực do các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu tới môi trường không khí trên phạm vi các dự án và khu vực liền kề.

- Tránh tình trạng các chất ô nhiễm không khí vượt giới hạn cho phép theo Tiêu chuẩn Việt Nam 5937-2005.

2. Các yếu tố khí hậu, bao gồm biến đổi khí hậu-nước dâng.

Giảm thiểu mức độ thiệt hại của các dự án Cửa hàng bán lẻ xăng dầu do nước dâng liên quan đến biến đổi khí hậu.

3. Ổn và rung.

Giảm thiểu những nguồn từ hoạt động kinh doanh xăng dầu liên quan đến ồn và rung, giảm số người, hộ dân sinh sống gần khu vực dự án bị ảnh hưởng bởi ồn và rung. Giảm thiểu tác động ồn và rung đối với các công trình nhạy cảm như trường học, bệnh viện...

4. Đa dạng sinh học, hệ động thực vật.

- Đảm bảo đa dạng sinh học được bảo vệ và làm tăng giá trị.

- Tránh những hoạt động của các dự án kinh doanh sản phẩm xăng dầu, LPG có liên quan đến việc gây tổn thất tới các khu vực bảo tồn và các loài được bảo vệ.

- Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu theo cách bảo vệ và tăng giá trị đa dạng sinh học và tránh những tổn thất không thể đảo ngược.

- Bảo vệ, tăng cường và tái tạo ra nơi sinh cư cho các loài hoang dã và đa dạng sinh học.

- Giảm những tổn thất ngẫu nhiên đối với động vật hoang dã.

5. Dân cư.

Cung cấp các dịch vụ từ dự án Quy hoạch: tăng chất lượng sống cho các vùng có dự án, đặc biệt là các vùng nông thôn, tham gia hoạt động xây dựng và vận hành dự án, tiếp cận các dịch vụ và cơ hội phát triển.

6. Đất và địa chất.

- Giảm nguy cơ ô nhiễm đất, đảm bảo an toàn về chất cũng như về lượng đối với tài nguyên đất.

- Giảm nguy cơ ô nhiễm đất trồng ở vùng nông nghiệp, đảm bảo quy chuẩn Việt Nam QCVN 15:2008/BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường: Quy chuẩn quốc gia về dư lượng hoá chất bảo vệ thực vật trong đất.

- Cân nhắc loại đất chiếm dụng, giảm nguy cơ xói mòn và suy thoái đất do phèn hoá, rửa trôi.

7. Nước và nguy cơ lũ lụt.

- Giảm tác động liên quan tới tài nguyên nước, vùng ngập lụt và sự cố lũ lụt.

- Giảm tác động tới chất lượng nước: đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

+ QCVN 08:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;

+ QCVN 09:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ngầm;

+ QCVN 10:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biển ven bờ.

- Giám sát động của sự xuất hiện các dự án Cửa hàng xăng dầu tại các vùng ngập lụt và các vùng có nhiều sự cố lũ lụt.

8. Tài nguyên không tái tạo (bao gồm hiệu quả và chất thải).

Đảm bảo nguồn tài nguyên thiên nhiên và năng lượng được sử dụng có hiệu quả:

- Giảm thiểu chiếm dụng đất nông nghiệp.

- Quản lý chất thải: đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 14:2008/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

9. Di sản Văn hoá.

- Đảm bảo tính đa dạng, di sản văn hoá, giá trị cảnh quan đặc biệt của các vùng, địa phương có dự án được bảo vệ và tăng giá trị.

- Giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của Quy hoạch tới di sản văn hoá, công trình và giá trị lịch sử, giá trị cảnh quan đặc biệt của địa phương.

V.4. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH.

1. Phương hướng.

a) Phương hướng để gắn kết các vấn đề môi trường vào quá trình triển khai thực hiện dự án:

Một là, việc thực hiện Quy hoạch cần được tiến hành trên cơ sở phù hợp với quá trình thực hiện Quy hoạch các hệ thống kết cấu hạ tầng chung, nhất là Quy hoạch giao thông, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch các khu, cụm dân cư...

Theo hướng này, tại các vùng, khu vực có hệ thống kết cấu hạ tầng Kinh tế-Kỹ thuật kém phát triển cần hạn chế phát triển các công trình xăng dầu quy mô lớn hoặc phải đẩy nhanh quá trình đầu tư kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ. Thực tế cho thấy, tốc độ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng ở nước ta hiện nay, đặc biệt là hệ thống giao thông, cấp thoát nước và xử lý chất thải chưa theo kịp với nhu cầu phát triển Kinh tế - xã hội. Trong khi đó, nhu cầu phát triển kinh doanh xăng dầu đang ngày càng gia tăng nhanh nhằm đáp ứng nhiên liệu cho các ngành sản xuất và nhu cầu tiêu dùng của dân cư. Điều này đã dẫn đến nhiều bất cập trong việc giải quyết các vấn đề môi trường. Chẳng hạn, trong Quy hoạch nhiều khu đô thị chưa chú trọng dành quỹ đất cho xây dựng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu làm nảy sinh tình trạng các Cửa hàng trong nội thị thường nhỏ bé, không đảm bảo khoảng cách an toàn và ảnh hưởng đến các hộ dân sinh sống liền kề, môi trường và cảnh quan đô thị.

Hai là, việc thực hiện Quy hoạch phải gắn với yêu cầu nâng cao trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề môi trường của các cơ quan có thẩm quyền về quản lý Quy hoạch, cấp phép đầu tư và quản lý Môi trường.

Theo quy định tại Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011, Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 các chủ dự án có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhiều chủ đầu tư đã không thực hiện đủ những quy định này.

Ba là, việc thực hiện Quy hoạch phải gắn với việc nâng cao trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các Cửa hàng xăng dầu.

Các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh xăng dầu đóng vai trò quyết định trong việc thực hiện Quy hoạch và giải quyết các vấn đề môi trường liên quan đến dự án đầu tư được cấp phép. Tuy nhiên, các doanh nghiệp hiện nay chưa chú trọng đến việc giải quyết các vấn đề môi trường do phát sinh các khoản chi phí đầu tư ban đầu và chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Hơn nữa, nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện đầu tư theo cam kết bảo vệ môi trường, gây tác động xấu đến các đối tượng nằm trong diện quy định cần được bảo vệ.

Việc nâng các trách nhiệm xã hội, trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh xăng dầu không chỉ đảm bảo phòng ngừa tác động xấu đến môi trường mà còn phát huy mặt tích cực trong việc cải thiện môi trường. Chẳng hạn, trong không gian đô thị, nếu doanh nghiệp đề cao trách nhiệm xã hội, môi trường, thì doanh nghiệp đó sẽ lựa chọn phương án đầu tư xây dựng các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu hài hoà với cảnh quan, kiến trúc đô thị và ngược lại.

b) Phương hướng để gắn kết các vấn đề môi trường vào quá trình triển khai thực hiện từng hợp phần của dự án.

Các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu thường được xây dựng tại các khu vực tập trung dân cư. Phương hướng chung để giải quyết các vấn đề môi trường gắn với quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu là:

- + Đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- + Quy hoạch các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu qui mô hiện đại loại I, II tại các khu vực ngoại đô thị để giảm thiểu lưu lượng người mua xăng dầu tại các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu quy mô nhỏ trong trung tâm đô thị và nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề môi trường trên cơ sở đảm bảo an toàn và khoảng cách với dân cư trong khu vực dự án;
- + Nâng cao ý thức của người dân về vấn đề bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ trong và ngoài khu vực của các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

2. Định hướng nhiệm vụ đánh giá tác động môi trường.

Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu cần được quan tâm đánh giá tác động môi trường, bao gồm:

- Kinh doanh, mua bán, vận chuyển, lưu trữ sản phẩm xăng dầu theo Tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc diện quản lý chuyên ngành, có khả năng gây ô nhiễm môi trường.
- Xuất-nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu theo Tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc diện quản lý chuyên ngành.

3. Giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

a) Giải pháp kỹ thuật.

Nghiên cứu, lựa chọn các phương án thiết kế xây dựng các công trình phù hợp với đặc điểm, quy mô của từng Cửa hàng xăng dầu và phù hợp theo điều kiện cụ thể tại khu vực dự án, mức độ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong và ngoài khu vực dự án.

Đối với các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cần có:

- Phương án thiết kế hệ thống thu gom chất thải phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, khuyến khích các chủ đầu tư áp dụng các công nghệ mới, công nghệ hiện đại trong việc thu gom, xử lý chất thải.
- Xây dựng phương án và đầu tư năng lực ứng cứu sự cố môi trường (cháy, nổ, rò rỉ, tràn xăng dầu...).
- Nghiên cứu, ban hành và áp dụng các Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hệ thống thu gom, xử lý chất thải phù hợp với loại hình hoạt động, làm cơ sở để các chủ đầu tư áp dụng ngay trong quá trình đầu tư xây dựng.

- Các giải pháp cụ thể:

+ *Đối với môi trường nước:*

Các loại nước thải này có lẫn tạp chất cơ học với hàm lượng từ 100-600 mg/l, hàm lượng dầu từ 500-1.000 mg/l. Lượng nước thải này thải trực tiếp ra môi trường bên ngoài sẽ gây ô nhiễm môi trường nước. Vì vậy trước khi thải ra ngoài cần đưa vào hệ thống làm sạch bằng hố lắng gạn dầu.

Các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đối với nguồn tài nguyên nước: Giảm thiểu tối đa mọi sự rò rỉ nước nhiễm bẩn từ các khu vực có xăng dầu của dự án vào

các nguồn nước; xử lý nước thải nhiễm dầu; quan tâm giám sát chất lượng nước tại các điểm thải.

Quy trình xử lý nước thải:

* Nước thải-Nước không nhiễm bẩn-Nước mưa/Nước sinh hoạt-Hệ thống thoát nước chung.

* Nước thải-Nước nhiễm bẩn xăng dầu-Rửa xe/Chữa cháy/Đồ mui xe/Vệ sinh công nghiệp-Hồ lắng gạn nhiều cấp-Hệ thống thoát nước chung.

- *Đối với môi trường không khí:*

Để giảm lượng hao hụt bay hơi, trước hết là tiết kiệm một lượng xăng dầu không bị thất thoát và khống chế được ô nhiễm môi trường, các biện pháp cụ thể: áp dụng công nghệ tiên tiến cũng như thiết bị hiện đại để xây dựng hệ thống Cửa hàng bán lẻ xăng dầu; các bể chứa tại các Cửa hàng xăng dầu đặt ngầm trong đất hoặc trong hầm để tránh bị làm nóng do bức xạ mặt trời, giảm đáng kể hao hụt bay hơi; sử dụng họng nhập kín, lắp van thở cho bồn, bể; đảm bảo khoảng cách an toàn từ các công trình xăng dầu đến các công trình khác ngoài hàng rào; tiến hành giám sát định kỳ chất lượng không khí xung quanh khu vực Cửa hàng xăng dầu theo quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam.

- *Đối với môi trường đất:*

Các biện pháp giảm thiểu đến môi trường đất, bao gồm: giảm đến mức có thể diện tích đất cho từng dự án; hạn chế tối đa diện tích phát quang cây xanh trong khu vực có các công trình của dự án; tận dụng tối đa địa hình, địa mạo hiện có của khu vực để xây dựng các công trình phù hợp của dự án; giảm thiểu tác động của chất thải (nước, chất thải rắn) đến môi trường đất còn lại của dự án và đất xung quang dự án; khu vực bồn bể chứa xăng dầu, bể ngầm dưới đất tại các Cửa hàng xăng dầu cũng cần được thường xuyên kiểm soát việc rò rỉ hoặc tràn nhiên liệu ra ngoài làm ô nhiễm đất và nước; có các phương án ứng cứu khi xảy ra sự cố rò rỉ xăng dầu.

- *Đối với hệ động thực vật:*

Trong quá trình thi công và thực hiện dự án cụ thể cần thiết phải quan tâm đến các vấn đề: hạn chế đến mức thấp nhất diện tích đất phải phát quang; có biện pháp giữ lại lớp đất mặt để dùng cho việc khôi phục và tái tạo thảm thực vật; tuyệt đối không xả nước thải không đạt tiêu chuẩn Việt Nam ra ngoài khu vực của dự án; diện tích cây xanh trong khu vực dự án phải chiếm hơn 5% tổng diện tích các công trình của dự án.

- Giảm thiểu tác động xấu đối với kinh tế - xã hội:

Ở những địa điểm xây dựng mới của dự án cần ưu tiên tuyển chọn người dân sống ở trong vùng tham gia vào công trình của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương để xây dựng tốt kế hoạch và ngân sách đền bù và địa điểm tái định cư cho các đối tượng bị ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án; thông báo công khai, minh bạch cho chính quyền và nhân dân địa phương biết rõ kế hoạch phát triển của dự án; lấy ý kiến của cộng đồng về kế hoạch thực thi của dự án.

- Giảm thiểu tác động đối với sức khoẻ cộng đồng:

Thực hiện tốt tất cả các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, nước, tiếng ồn và đất theo tiêu chuẩn Việt Nam; ở những nơi làm việc đều được trang bị đầy đủ cho các dụng cụ y tế cần thiết và hộp đựng thuốc cấp cứu; sắp xếp thời gian làm việc thích hợp và khoa học cho cán bộ, công nhân viên làm việc theo chế độ ca, kíp, nơi có tiềm năng ô nhiễm cao; thường xuyên kiểm tra sức khoẻ nhằm phát hiện kịp thời những bệnh nghề nghiệp phát sinh trong quá trình thực hiện dự án; có kế hoạch thường xuyên kiểm tra bảo trì thiết bị công nghệ của dự án nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố bất thường, đảm bảo an toàn cho cán bộ, công nhân viên cũng như dân cư trong vùng.

b) Giải pháp về quản lý:

Các biện pháp hỗ trợ về giáo dục, quản lý và giám sát môi trường đóng một vai trò quan trọng trong việc hạn chế ô nhiễm và cải tạo môi trường.

- Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước:

+ Nâng cao năng lực thẩm định các dự án đầu tư của các cơ quan cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng, bao gồm cả năng lực thẩm định về tác động môi trường của dự án.

+ Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư về công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Tăng cường vai trò của hệ thống tổ chức bảo vệ môi trường ở cấp cơ sở quận/huyện, phường/xã, kiên quyết xử lý triệt để các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ban hành và thực thi quy chế bảo vệ môi trường tại các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu nhằm tăng cường hiệu lực quản lý và bảo vệ môi trường.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin phản hồi để hoàn thiện văn bản quy phạm

pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, góp phần tạo môi trường pháp lý cần thiết cho sự phối hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Nhiều quy định pháp luật liên quan đến môi trường như Bộ Luật hình sự, công tác thanh tra, kiểm tra cũng cần được nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Ngoài ra, các cơ quan quản lý cần nhận thức đúng, đủ và cân đối hài hoà giữa bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế và cân bằng xã hội.

- Đối với các Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu:

+ Xây dựng các chính sách đầu tư phù hợp trong quá trình xây dựng các Cửa hàng xăng dầu.

+ Xây dựng quy chế quản lý và vận hành sản xuất tại các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo các chuẩn mực Quốc gia và khu vực.

+ Các doanh nghiệp phải cử một lãnh đạo chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về hoạt động bảo vệ môi trường; thành lập phòng, bộ phận, cán bộ chuyên trách, tham mưu giúp lãnh đạo quản lý môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; định kỳ kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường tại các đơn vị thành viên.

+ Hàng năm, các doanh nghiệp phải xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường và được coi là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; kế hoạch bảo vệ môi trường phải được phổ biến rộng rãi nhằm tăng cường nhận thức cho tất cả cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp và tổng kết kết quả thực hiện hàng năm.

+ Thực hiện công tác giám sát môi trường, định kỳ quan trắc các chất thải gây ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, kiểm soát chất thải và thực hiện các giải pháp giảm thiểu chất thải.

+ Chủ động lập kế hoạch, phương án, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật để ứng phó sự cố môi trường, khắc phục hậu quả do sự cố môi trường; thực hiện ghi chép và lưu trữ thông tin hiện trạng hoạt động của các thiết bị, hệ thống xử lý chất thải.

+ Cải tiến thay thế thiết bị, công nghệ mới tiên tiến, hiệu quả và thân thiện với môi trường hơn.

- Đối với các tổ chức xã hội, dân chúng:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường

cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để nâng cao nhận thức cộng đồng và ý thức tự giác tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, để toàn xã hội tham gia bảo vệ môi trường;

+ Tạo hành lang pháp lý để các tổ chức xã hội, người dân tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường, phản ánh những sai phạm về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện đầu tư phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối sản phẩm xăng dầu của các doanh nghiệp;

- **Các giải pháp cụ thể:**

+ Đối với môi trường không khí: Lựa chọn vị trí xây dựng Cửa hàng bán lẻ xăng dầu phù hợp, nơi khuất gió hoặc có hướng gió không ảnh hưởng đến vùng dân cư tập trung, khu công nghiệp; trồng dải cây xanh đệm xung quanh khu vực Cửa hàng bán lẻ xăng dầu; thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy; thực hiện nghiêm túc chế độ vận hành, định mức chính xác nguyên, vật liệu, chấp hành đúng quy trình công nghệ sẽ làm cho lượng chất thải giảm xuống và có điều kiện quản lý chặt chẽ nguồn thải và lượng chất thải.

+ Đối với môi trường nước: xây dựng hệ thống thu gom nước mặt, nước thải và xử lý nước sạch; xây dựng hành lang an toàn cho khu vực nhà máy lọc hoá dầu, khu vực bể chứa, ống dẫn xăng dầu; trang bị đầy đủ phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy an toàn.

+ Đối với giám sát tổng thể: hệ thống các Cửa hàng bán lẻ xăng dầu cần được giám sát chặt chẽ với cơ quan chuyên môn có chức năng về quản lý môi trường địa phương như Sở Tài nguyên và Môi trường để thường xuyên kiểm soát ô nhiễm; kế hoạch giám môi trường nhằm khống chế tác động tiêu cực của ô nhiễm xăng dầu đối với môi trường xung quanh, bao gồm: giám sát chất lượng nước xung quanh, giám sát chất lượng không khí, kiểm tra chất lượng môi trường nơi làm việc, kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người lao động; thực hiện tốt chức năng giáo dục về môi trường cho cán bộ, công nhân viên ngành xăng dầu ý thức bảo vệ môi trường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các lớp thảo luận, tập huấn cơ sở để từ lãnh đạo đến công nhân viên nắm được nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản pháp lý liên quan.

c) Giải pháp sử dụng nhiên liệu sạch.

Hiện nay Chính phủ đã có chính sách đưa các loại nhiên liệu sinh học (E5, E10) thay cho nhiên liệu khoáng để giảm ô nhiễm môi trường. Việc sử dụng khí (LPG,

CNG...) trong giao thông vận tải thay cho xăng dầu cũng được khuyến khích, đây là một giải pháp tích cực để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

CHƯƠNG VI

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

VI.1. NHÓM CÁC GIẢI PHÁP KỸ THUẬT.

VI.1.1. GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ.

VI.1.1.1. CHỨC NĂNG CÔNG NGHỆ.

A. Nhập hàng: Xăng dầu được vận chuyển bằng ô tô xitéc từ các kho (chủ yếu từ Tổng kho xăng dầu ở khu vực Nhà Bè, Cát Lái... và nhập vào bể chứa qua hệ thống nhập kín bằng phương pháp tự chảy, có hệ thống thu hồi hơi xăng dầu khi nhập hàng.

B. Xuất hàng: Xăng dầu được hút từ bể chứa và xuất cho ô tô, xe máy qua cột bơm điện tử, tại hố van đầu bể ống hút được lắp đặt các van chặn.

C. Tồn chứa và bảo quản: Để bảo đảm an toàn cháy nổ và chống tổn thất do bay hơi, xăng dầu được bảo quản trong bể chứa chôn ngầm. Các bể chứa phải được thử bền, thử kín, bọc chống gỉ. Để đảm bảo an toàn cho bể chứa, mỗi bể chứa xăng dầu được lắp một hệ thống van thở và bình ngăn tia lửa riêng biệt.

Phải trang bị đủ dụng cụ đo lường và có bộ phận lưu mẫu để kiểm tra chất lượng xăng dầu theo đúng quy định của Sở Khoa học và Công nghệ, cần quan tâm việc nhập và xuất bán các loại xăng sinh học.

Cần thiết kế lắp đặt hệ thống nhập, tồn chứa và xuất bán LPG, CNG cho các xe ô tô sử dụng LPG, CNG làm nhiên liệu.

VI.1.1.2. TỰ ĐỘNG HOÁ.

Để phù hợp với sự phát triển trong tương lai và phù hợp trình độ khoa học công nghệ của khu vực và thế giới nhằm hội nhập dễ dàng thuận lợi, đảm bảo có sự uy tín và sự tin tưởng đối với khách hàng, trong Cửa hàng xăng dầu nên lắp đặt các thiết bị tự động hoá như sau:

- Sử dụng cột bơm xăng loại điện tử, có nút đặt tự động cấp theo số lượng hàng hoặc số lượng tiền theo hàng mà khách hàng yêu cầu, đảm bảo được tính mở và sự tương thích trong tương lai, khi sự giao thông và việc tham quan du lịch các đất nước trong khu vực đã trở thành nhu cầu thường xuyên, thì cần lắp đặt các hệ thống bán hàng bằng thẻ từ.

- Sử dụng thiết bị đo mức xăng dầu tự động, có hiển thị tại chỗ và truyền dẫn tín hiệu về văn phòng để xử lý.

- Lắp đặt hệ thống tự động báo cháy và hệ thống chữa cháy tự động bằng dung

dịch chất tạo bọt Foam Protein độ nở thấp.

- Lắp đặt hệ thống máy vi tính có phần mềm quản lý, để cập nhật số liệu theo dõi và báo cáo.

VI.1.2. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG.

VI.1.2.1. GIẢI PHÁP TỔNG MẶT BẰNG.

Tiêu chuẩn thiết kế:

- Yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2013/BCT

- Tiêu chuẩn Phòng cháy cho nhà và công trình TCVN 2622-1995.

- Tiêu chuẩn an toàn cháy các công trình dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ-Yêu cầu chung TCVN 5684-2003.

Theo phân loại, dự án này đưa ra 3 loại Cửa hàng xăng dầu. Giải pháp tổng mặt bằng được nghiên cứu theo hướng thuận tiện cho việc phân kỳ đầu tư xây dựng, cùng với các xu hướng xây dựng Cửa hàng xăng dầu tiên tiến mà đối tượng được phục vụ chủ yếu là các phương tiện giao thông đường bộ hiện đại.

A. Cửa hàng xăng dầu loại 3:

1. Chức năng của Cửa hàng loại này là cung cấp các sản phẩm dầu mỏ và dịch vụ rửa xe.

2. Mái che cột bơm được bố trí ở vị trí trung tâm của khu đất, tạo các luồng đường ra vào Cửa hàng thoáng rộng; khối nhà văn phòng giao dịch, bán hàng hợp khối với mái che cột bơm, thuận tiện cho việc giao dịch; các hạng mục khác, như cụm bể chôn ngầm, trạm cấp nước sạch được bố trí hợp lý với khu vực bán xăng dầu theo quy phạm hiện hành.

3. Đối với các Cửa hàng xăng dầu mặt nước nếu xây dựng trên bờ, được xây dựng tương tự Cửa hàng xăng dầu loại 3. Nếu là xà lan cần tuân thủ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn về tàu thuyền chở dầu:

- QCVN 21:2010/BGTVT: Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép.

- TCVN 4337-1994-Xà lan Xăng dầu-Yêu cầu Kỹ thuật Đo lường.

B. Cửa hàng xăng dầu loại 2:

- Chức năng của Cửa hàng xăng dầu loại này là cung cấp các sản phẩm dầu mỏ, hàng hoá nhu yếu phẩm và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa xe.

- Trên cơ sở quy mô và bố trí tổng mặt bằng của Cửa hàng xăng dầu loại 3, Cửa hàng xăng dầu loại 2 được phát triển thêm nhà xưởng sửa chữa xe kết hợp Cửa hàng tự chọn trong một công trình cùng với một diện tích đỗ xe hợp lý và được bố trí cạnh luồng ra của xe.

C. Cửa hàng xăng dầu loại 1:

Cửa hàng xăng dầu loại 1 có đầy đủ các chức năng của một trạm dừng nghỉ và được phát triển trên cơ sở quy mô của Cửa hàng xăng dầu loại 2; khu vực nhà nghỉ, quán ăn và bãi đỗ xe được bố trí liên hoàn với khu vực bán xăng dầu và dịch vụ sửa chữa xe tạo thành một quần thể các công trình dịch vụ thống nhất. Tuy vậy, khu vực nhà nghỉ, quán ăn và bãi đỗ xe có thể được quản lý và hoạt động như một đơn vị độc lập.

VI.1.2.2. GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC.

Các hạng mục kiến trúc của Cửa hàng xăng dầu được thiết kế theo hướng tạo từng khối có chức năng cụ thể, với nhịp nhà và hình thức kiến trúc thống nhất. Các hạng mục này có thể được xây dựng một cách độc lập cũng như có khả năng kết hợp linh hoạt với nhau trong một công trình. Giải pháp này thích hợp với quá trình phát triển Cửa hàng theo từng bước đầu tư, có tính điển hình hoá xây dựng cao.

Nhà bán hàng và mái che cột bơm là có thể độc lập hoặc hợp khối tùy theo quy mô.; nhà bán hàng, trạm sửa chữa...là các nhà 01 tầng; nhà dịch vụ của Cửa hàng loại 1 có thể là nhà cao tầng (2-3 tầng).

VI.1.2.3. GIẢI PHÁP KẾT CẤU XÂY DỰNG.

Giải pháp xây dựng dựa trên các cơ sở sau:

- Đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ kiến trúc, phù hợp với yêu cầu chức năng của từng Cửa hàng.
- Đảm bảo các yêu cầu của các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành.
- Vị trí và đặc điểm các Cửa hàng phân bố trên địa bàn.
- Các yếu tố: tận dụng vật liệu địa phương, điều kiện thi công và hiệu quả kinh tế.

Có thể sử dụng các giải pháp sau:

a) *Giải pháp lắp ghép.*

Có thể sử dụng các kết cấu thép và bê tông cốt thép lắp ghép. Giải pháp lắp ghép

có thể dùng cho các cấu kiện từ móng, cột, dầm, sàn panen cho đến bao che, phần giàn mái sử dụng loại giàn dầm theo dạng của Zamil.

Giải pháp lắp ghép có nhiều ưu điểm:

- Thống nhất được cấu kiện sản xuất tại nhà máy và lắp ghép tại công trường.
- Chủ động trong thi công, đẩy nhanh tiến độ thi công.
- Có thể thi công cơ giới nhiều hơn.
- Giải pháp lắp ghép sử dụng tại các Cửa hàng xây dựng ở xa nguồn vật liệu hoặc việc cung cấp vật liệu xây dựng có khó khăn sẽ cho hiệu quả cao.

b) Giải pháp toàn khối.

Giải pháp toàn khối sử dụng vật liệu chủ yếu là bê tông cốt thép, gạch, đá..., giải pháp này sử dụng phù hợp để xây dựng các Cửa hàng tại khu vực Thành phố, thị xã, thị trấn có nguồn cung cấp vật liệu xây dựng thuận lợi. Việc sử dụng chủ yếu các kết cấu bê tông cốt thép có thể an toàn hơn khi có gió bão và tăng tuổi thọ công trình do ít bị ăn mòn so với kết cấu thép.

VI.1.3. GIẢI PHÁP CẤP ĐIỆN.

Thông thường thì lưới điện Nhà nước đã được Quy hoạch là mạng trung thế với cấp điện áp 6KV; 10KV; 15KV, gần đây người ta thường sử dụng cấp 22KV. Bởi vậy việc cung cấp điện cho các Cửa hàng xăng dầu tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là rất thuận lợi.

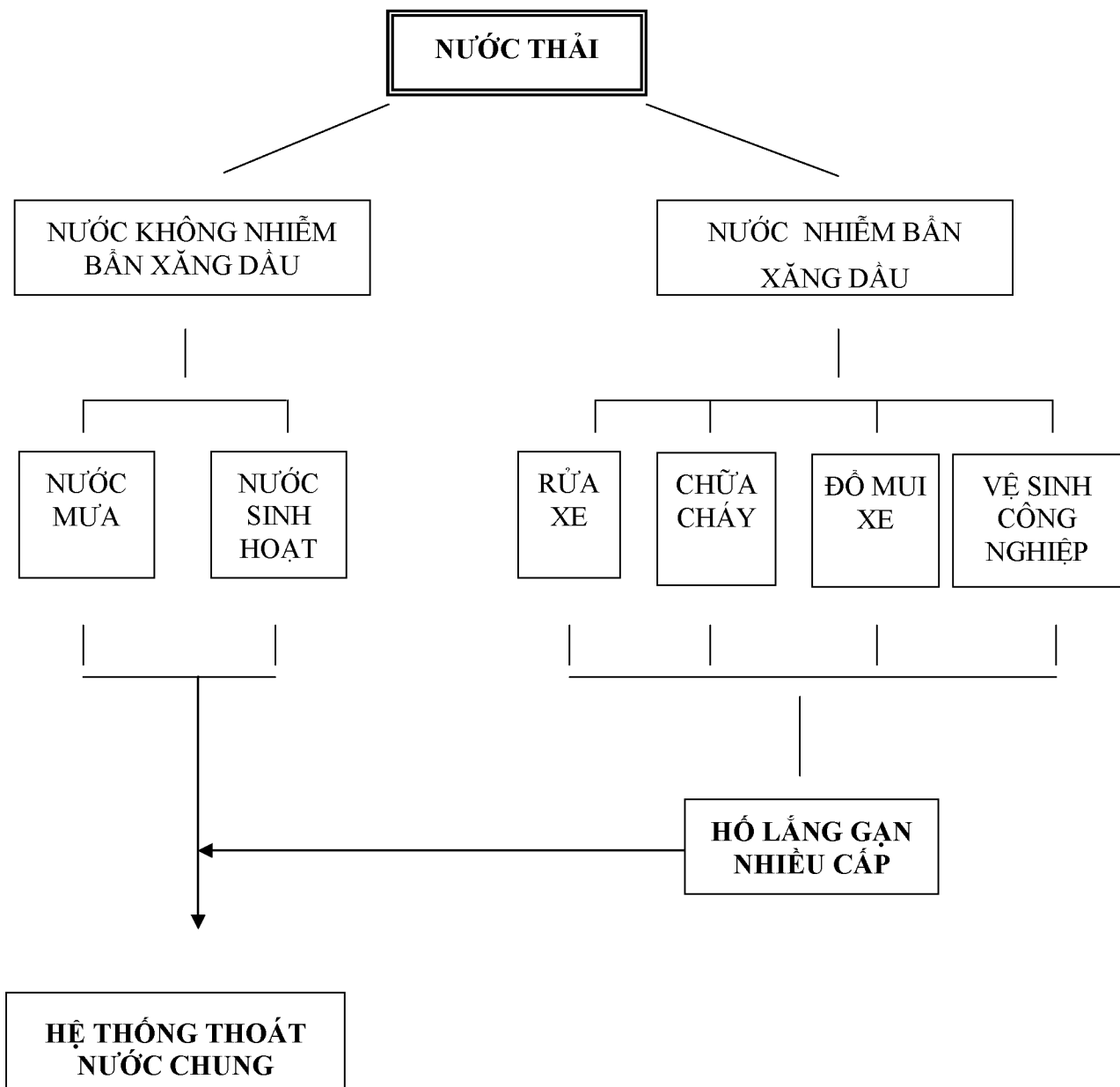
VI.1.4. GIẢI PHÁP CẤP NƯỚC.

Các Cửa hàng xăng dầu nằm tại các các quận, thị trấn, Khu Công nghiệp, Khu Đô thị mới... có hệ thống cấp nước sạch của các khu dân cư.

Một số Cửa hàng xăng dầu nằm ở làng, xã, xa Khu Công nghiệp hoặc đô thị mới không có hệ thống cấp nước sạch phải sử dụng nguồn nước giếng khoan. Do đó, phải xây dựng thêm hệ thống xử lý nước giếng khoan để khử sắt và tạp chất cơ học.

VI.1.5. GIẢI PHÁP THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG.

Sơ đồ hệ thống thoát nước của Cửa hàng xăng dầu được mô tả như sau:



Toàn bộ mặt bằng được san lấp tạo độ dốc thoát nước tự nhiên.

Nước thải được tách ra hai loại: Không nhiễm bẩn xăng dầu và bị nhiễm bẩn xăng dầu.

- Nước không bị nhiễm bẩn xăng dầu bao gồm: nước mưa trên nền không bị nhiễm bẩn xăng dầu, nước thải sinh hoạt (từ khu vệ sinh) được thải theo hệ thống rãnh hở ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước nhiễm bẩn xăng dầu bao gồm: nước vệ sinh công nghiệp (rửa nền bãi,

rãnh), nước chữa cháy, rửa xe, cung cấp nước mũi xe. Toàn bộ nước nhiễm bẩn xăng dầu được xử lý bằng lắng gạn cơ học, sau đó được nối với hệ thống thoát nước không nhiễm bẩn xăng dầu và được thoát ra ngoài.

Khi nhập nhiên liệu hơi xăng dầu thoát ra được thoát ra theo hệ thống van thở cao 2.5m đảm bảo an toàn cho môi trường khí.

Ngoài ra Cửa hàng còn được bố trí hệ thống cây xanh.

VI.1.6. GIẢI PHÁP AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.

Cửa hàng được trang bị các thiết bị chữa cháy ban đầu theo quy định như: bình tạo bọt xách tay, hố cát, bể nước, chăn sợi, xô, xẻng; các biển báo về an toàn PCCC như: cấm lửa, cấm hút thuốc..., phải đặt tại khu vực Cửa hàng, bể chứa.

Lắp đặt các biển hướng dẫn cho xe ra vào; có bảng nội quy cụ thể về an toàn PCCC; người bán hàng phải được huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về bán hàng, sử dụng máy móc thiết bị và an toàn PCCC.

1. Đối với các Cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt động từ ngày 16/3/2007 trở về trước được phép áp dụng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với Cửa hàng xăng dầu đã hoạt động từ sau ngày 16/3/2007 và Cửa hàng xăng dầu xây dựng mới:

Các Cửa hàng xăng dầu xây dựng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải được Cảnh sát PC&CC Thành phố thẩm duyệt, nghiệm thu về Phòng cháy và Chữa cháy trước khi đưa vào hoạt động, cụ thể như sau:

Bước 1: Chấp thuận địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu.

Vị trí khu đất dự kiến xây dựng Cửa hàng xăng dầu phải bảo đảm tính hợp pháp; các điều kiện liên quan đến PCCC như bậc chịu lửa của công trình, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các công trình xung quanh, hướng gió, cao độ công trình.

Bước 2: Việc xây mới Cửa hàng xăng dầu phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Về khoảng cách an toàn.

a) *Khoảng cách an toàn bên ngoài và bên trong:* Cửa hàng xăng dầu phải đảm bảo khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình bên ngoài cửa hàng và các hạng mục xây dựng trong cửa hàng theo đúng quy định của QCVN 01: 2013/BCT; QCVN 10: 2015/BCT của Bộ Công Thương.

- Cửa hàng xăng dầu tiếp giáp với công trình xây dựng khác phải có tường bao kín có chiều cao không nhỏ hơn 2,2 m bằng vật liệu không cháy. Đối với các hạng mục công trình dân dụng và các công trình xây dựng khác ngoài Cửa hàng (không bao gồm nơi sản xuất có phát lửa hoặc tia lửa và công trình công cộng) có bậc chịu lửa I, II, trường hợp mặt tường về phía Cửa hàng xăng dầu là tường ngăn cháy thì không yêu cầu khoảng cách an toàn từ hạng mục đó đến tường rào Cửa hàng xăng dầu nhưng phải tuân thủ các quy định về xây dựng hiện hành.

- Cửa hàng xăng dầu phải cách lộ giới (chỉ giới đường đỏ) tối thiểu 07 m (tính từ mép ngoài (hình chiếu bằng của công trình trạm xăng) theo quy định tại điều 2.8.16 của Quy chuẩn QCVN 01:2008/BXD.

- Cửa hàng xăng dầu phải đảm bảo khoảng cách đến đường cáp điện, cáp viễn thông theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện” của Chính phủ.

b) Kết cấu xây dựng Cửa hàng xăng dầu:

- Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng và các hạng mục xây dựng khác phải có bậc chịu lửa I, II theo quy định tại QCVN 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Khu vực đặt cột bơm xăng dầu nếu có mái che bán hàng thì kết cấu và vật liệu mái che phải có bậc chịu lửa I, II theo quy định tại QCVN 06:2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; chiều cao của mái che bán hàng không nhỏ hơn 4,75m.

c) Hệ thống đường ống công nghệ.

- Cửa hàng xăng dầu phải có đường ống công nghệ được chế tạo từ vật liệu chịu xăng dầu và không cháy; đường kính trong của ống ít nhất phải bằng 32 mm; đối với đường ống thép phải có biện pháp bảo vệ chống ăn mòn; đối với đường ống bằng vật liệu không dẫn điện phải tính đến biện pháp triệt tiêu tĩnh điện trong quá trình xuất, nhập xăng dầu.

- Các mối liên kết trên đường ống công nghệ phải đảm bảo kín, bền cơ học và hóa học; đường ống công nghệ trong Cửa hàng phải đặt ngầm trực tiếp trong đất hoặc đặt trong rãnh có nắp, xung quanh ống phải chèn chặt bằng cát; chiều dày lớp chèn ít nhất bằng 15 cm; cho phép đặt nổi đường ống công nghệ tại các vị trí không bị tác động bởi người và phương tiện qua lại.

- Việc xuất nhập xăng dầu trong Cửa hàng phải sử dụng phương pháp nhập kín, tất cả các bể chứa xăng dầu đều phải lắp đặt van thở, cho phép lắp đặt chung van thở đối với các bể chứa cùng nhóm nhiên liệu.

d) Hệ thống điện tại cửa hàng.

- Tại Cửa hàng xăng dầu, các hệ thống điện phải được thiết kế, lắp đặt đảm bảo yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN 5334:2007 Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ-Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.

- Cửa hàng xăng dầu bố trí máy phát điện phải nằm ngoài vùng nguy hiểm cháy nổ; ống khói của máy phát điện phải có bộ dập lửa và bọc các nhiệt, không bố trí cáp điện chung trong hào đặt ống dẫn xăng dầu; các ống lồng để luôn cáp được nối với nhau bằng ren. Khi nối hoặc chia nhánh dây dẫn, dây cáp phải dùng hộp nối dây và hộp chia dây phòng nổ; thiết bị lắp đặt tại các vị trí nguy hiểm cháy nổ cấp Z_0 và Z_1 phải là loại phòng nổ.

- Hệ thống nối đất chống sét đánh thẳng có trị số điện trở nối đất không vượt quá 10Ω . Chiều cao của kim thu sét phải đảm bảo cho van thở nằm hoàn toàn trong vùng bảo vệ của kim thu sét. Trường hợp các van thở đặt cao mà không nằm trong vùng bảo vệ chống sét của các công trình cao xung quanh thì phải chống sét đánh thẳng cho van thở bằng các cột thu sét được nối đẳng thế, đầu kim thu sét phải cách van thở ít nhất là 5m.

- Cửa hàng xăng dầu phải trang bị hệ thống chống sét cảm ứng và chống tĩnh điện, các bể chứa bằng thép phải hàn nối ít nhất mỗi bể hai dây kim loại với hệ thống nối đất chống sét cảm ứng và chống tĩnh điện. Điện trở nối đất của hệ thống này không vượt quá 10Ω . Tại các vị trí nhập xăng dầu phải có thiết bị nối đất chống tĩnh điện dùng để tiếp địa cho phương tiện khi nhập xăng dầu vào bể chứa.

- Hệ thống chống sét cảm ứng phải đặt cách hệ thống nối đất chống sét đánh thẳng là 5m, cho phép nối chung hệ thống nối đất an toàn với hệ thống nối đất chống sét đánh thẳng khi trị số điện trở nối đất không vượt quá 1Ω .

e) Trang thiết bị PCCC.

- Tại Cửa hàng xăng dầu phải niêm yết nội quy PCCC ở các vị trí dễ thấy, có biển cấm lửa và hiệu lệnh báo cháy.

- Cửa hàng xăng dầu phải được trang bị đủ số lượng phương tiện chữa cháy ban đầu phù hợp để chữa cháy theo quy định tại TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình, trang bị, bố trí, kiểm tra và bảo dưỡng và

theo quy định tại bảng 5 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01: 2013/BCT.

f). Hệ thống cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.

- Nước thải nhiễm dầu của Cửa hàng phải được thu gom theo hệ thống rãnh thoát riêng có nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép có lỗ thoát khí hoặc tấm đan nan thép để tránh tích tụ hơi xăng dầu; phải bố trí hố bọt trước khi đầu nối hệ thống rãnh thoát nước thải nhiễm dầu vào hệ thống thoát nước chung.

- Nước thải nhiễm dầu của Cửa hàng phải được xử lý đáp ứng các quy định tại QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu trước khi xả ra môi trường bên ngoài.

g). Hệ thống thu hồi hơi xăng dầu.

- Cửa hàng xăng dầu phải trang bị hệ thống thu hồi hơi xăng dầu theo Phụ lục II của Quy chuẩn QCVN 01: 2013/BCT; hệ thống thu hồi hơi phải đảm bảo toàn bộ hơi xăng dầu sinh ra trong quá trình nhập hàng phải được hoàn lưu về xitéc của ô tô và phải làm bằng vật liệu chịu xăng dầu và không cháy.

Ngoài việc tuân thủ các quy định trên, việc thiết, xây dựng mới Cửa hàng xăng dầu cần phải tuân thủ đúng các yêu cầu kỹ thuật của Quy chuẩn QCVN 01: 2013/BCT, QCVN 10:2015/BCT của Bộ Công Thương; QCVN 01:2008/BXD, QCXDVN 07/2016/BXD của Bộ Xây dựng.

3. Nghiệm thu về PCCC:

Các Cửa hàng xăng dầu sau khi thi công, lắp đặt hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu an toàn về PCCC phải được Cảnh sát PC&CC Thành phố tiến hành nghiệm thu trước khi đưa vào hoạt động và được quản lý nhà nước về PCCC theo quy định hiện hành.

VI.2. NHÓM CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC.

VI.2.1. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU.

Cải tạo, nâng cấp và xây mới cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là một khối lượng công việc lớn, có liên quan nhiều đến các cơ quan chức năng của Thành phố và các quận, huyện. Do hệ thống công trình cung cấp nhiên liệu là một hệ thống hạ tầng quan trọng trong phát triển Kinh tế - xã hội, cần tạo lập những cơ chế chính sách đầu tư, hành lang pháp lý phù hợp mới tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp Nhà nước hay tư nhân đầu tư xây dựng theo định hướng Quy hoạch.

Các giải pháp về cơ chế, chính sách đối với hệ thống Cửa hàng xăng dầu được

xây dựng trên cơ sở để áp dụng cho 1 loại hạ tầng có tính chất phục vụ công cộng và tính chất dịch vụ.

Để hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với Quy hoạch phát triển Kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và phục vụ tốt theo yêu cầu tiêu dùng của xã hội, công tác quản lý hành chính Nhà nước cần tập trung các biện pháp chủ yếu như sau:

- *Thực hiện đúng quy định của các văn bản Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu.*

Cần phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhất là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu như chủ thể kinh doanh, cơ sở vật chất và trang thiết bị, địa điểm kinh doanh, chất lượng và dụng cụ đo lường, trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý và nhân sự của Cửa hàng, môi trường, phòng chống cháy nổ...

Để đảm bảo thực hiện các điều kiện về hoạt động kinh doanh xăng dầu, khi kinh doanh, các thương nhân phải thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết như sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong đó có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu.

+ Bảo đảm thủ tục về xây dựng: Giấy phép xây dựng và Biên bản hoàn công, hoặc các hình thức khác theo quy định của Nhà nước.

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện Phòng cháy Chữa cháy.

+ Giấy chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ Giấy chứng nhận nhân viên đã học kiến thức về xăng dầu, môi trường và phòng chống cháy nổ.

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

+ Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị đo lường.

+ Giấy phép mở đường ngang, sử dụng hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Đó là những điều kiện cơ bản để Cửa hàng xăng dầu được hoạt động kinh doanh theo quy định của Nhà nước.

- *Sự phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cần tuân thủ sự phát triển theo như đã Quy hoạch.*

- Có một số Cửa hàng xăng dầu được tồn tại, nhưng phải cải tạo nâng cấp, đổi mới thiết bị, công nghệ và cải tạo mái che, trụ bơm, để Cửa hàng xăng dầu đảm bảo được văn minh-tiện ích và đảm bảo các quy định của Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát quản lý thị trường.

+ Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về kinh doanh xăng dầu như kinh doanh không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, không đảm bảo trật tự an toàn xã hội về Quy hoạch, xây dựng, PCCC, môi trường, giao thông...

- Triển khai đồng bộ liên ngành, liên lĩnh vực, triển khai đồng bộ nhiều Quy hoạch các ngành, lĩnh vực làm cơ sở đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình triển khai Quy hoạch lĩnh vực xăng dầu như thành lập Tổ liên ngành, cơ chế phối hợp liên ngành.

Thực hiện tốt các biện pháp Quản lý Nhà nước như trên, hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố sẽ phát triển theo hướng tích cực, phù hợp với quy định pháp luật của Nhà nước và với Quy hoạch phát triển chung Kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và của mỗi quận, huyện. Qua đó, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu sẽ được nâng lên, đáp ứng được yêu cầu phát triển mới.

VI.2.2. ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ.

Các Sở ban ngành cần phối hợp với các trường mở lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý xây dựng Cửa hàng và kinh doanh xăng dầu cho các cán bộ chuyên quản, trong đó có các kiến thức chuyên môn về an toàn PCCC và vệ sinh môi trường.

Toàn bộ nhân viên bán hàng đều phải qua lớp đào tạo chuyên môn để thực thi tốt công tác an toàn PCCC, vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

VI.2.3. GIẢI PHÁP VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG.

Các doanh nghiệp phải tuân thủ quy định của ngành giao thông vận tải, trong đó đặc biệt lưu ý:

- Làm thủ tục đầu nối với đường giao thông.

- Bố trí luồng ra vào, chỗ đỗ xe để tránh gây ùn tắc giao thông cục bộ tại khu vực Cửa hàng xăng dầu.

- Bố trí khoảng lùi công trình phù hợp.

- Tuân thủ hành lang an toàn giao thông.

Các cơ quan quản lý nhà nước, trước hết là Sở Giao thông Vận tải cần hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp được đầu nối Cửa hàng xăng dầu với các tuyến đường quốc lộ và các trục đường khác. Thường xuyên kiểm tra hiện trường để xử lý những vi phạm ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

VI.2.4. GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUY HOẠCH.

Tăng cường sự phối hợp thống nhất giữa các cấp, ngành của Thành phố và các quận, huyện trong việc quản lý thực hiện Quy hoạch để dự án Quy hoạch có hiệu quả tích cực cho công tác quản lý Nhà nước về xây dựng Cửa hàng xăng dầu và kinh doanh xăng dầu.

Công khai Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố đến các quận huyện, các doanh nghiệp để thực hiện và giám sát thực hiện có hiệu quả.

VI.2.5. GIẢI PHÁP VỀ ĐỔI MỚI, HIỆN ĐẠI HOÁ TRANG THIẾT BỊ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỤC VỤ.

Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong xây dựng Cửa hàng xăng dầu và trong nghiệp vụ bán hàng, đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý hàng hoá, bảo đảm an toàn PCCC và vệ sinh môi trường.

Sớm ứng dụng công nghệ thu hồi hơi, đo mức bồn bể chứa tự động, chữa cháy tự động, bán hàng qua hệ thống thẻ..., tiến tới bán xăng dầu tự động như các nước phát triển.

VI.2.6. GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA KIỂM SOÁT.

Do xăng dầu là mặt hàng thiết yếu và nhạy cảm về giá, về an toàn cháy nổ, ô nhiễm môi trường nên các cấp, các ngành phải thực thi tốt công tác kiểm tra, kiểm soát tại các Cửa hàng về các mặt:

- Đảm bảo tuân thủ các văn bản pháp quy về xây dựng, giao thông vận tải, an toàn cháy nổ và vệ sinh môi trường.
- Đảm bảo bán đúng chủng loại (chất lượng) và bán đủ (khối lượng) cho người tiêu dùng.
- Cần có các chế tài mạnh để xử phạt các vi phạm.

VI.2.7. QUẢN LÝ VỀ XÂY DỰNG.

Để thực hiện đề án Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố. Các Sở, Ban ngành, các quận, huyện và các chủ đầu tư phải tuân thủ nghiêm túc các văn bản pháp lý về quản lý đầu tư và xây dựng.

Theo đó khi lập các thủ tục xin đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu, khi cấp phép xây dựng cần tuân thủ đúng các yêu cầu của các văn bản sau:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014.
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về việc quy hoạch xây dựng.
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

VI.2.8. QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.

Một trong những đặc thù của Cửa hàng xăng dầu là rất nguy hiểm về cháy, nổ, yêu cầu an toàn PCCC đối với các Cửa hàng xăng dầu là rất cao vì hầu hết các Cửa hàng ở liền kề khu dân cư.

Cửa hàng xăng dầu thuộc danh mục, dự án công trình do Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố thẩm duyệt thiết kế về PCCC quy định Phụ lục 3 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22-5-2012 của Chính phủ. Để đảm bảo an toàn PCCC công trình, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố thực hiện việc quản lý Nhà nước về PCCC như sau:

- Dự án, công trình Cửa hàng xăng dầu xây dựng mới phải được kiểm tra, xem xét có văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng trước khi tiến hành thiết kế xây dựng công trình
- Cửa hàng xăng dầu khi tiến hành xây dựng mới, cải tạo phải thiết kế đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC theo quy định của Quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2013/BCT; QCVN 10:2015/BCT của Bộ Công Thương; QCVN 01:2008/BXD, QCVN 07:2010/BXD của Bộ Xây dựng; Tiêu chuẩn Quốc gia 4530:2011 của Bộ Khoa học và công nghệ; các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn bổ sung có liên quan và phải được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại khoản 6 của Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 của Chính phủ.
- Công trình Cửa hàng xăng dầu phải được tổ chức kiểm tra cấp văn bản nghiệm

thu về PCCC và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC trước khi đưa công trình vào hoạt động.

- Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC đối với lực lượng chữa cháy tại chỗ.

- Thường xuyên kiểm tra Cửa hàng để chấn chỉnh những sai phạm về an toàn PCCC; kiên quyết xử lý mọi vi phạm về an toàn PCCC, kể cả ngừng kinh doanh đối với các Cửa hàng có vi phạm.

VI.2.9. QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG.

Ngoài nguy cơ cháy nổ, xăng dầu còn có tác hại đến môi trường ở các khâu: hơi xăng dầu thất thoát ra môi trường, nước thải nhiễm xăng dầu, rò rỉ xăng dầu từ bể chứa bị thủng ra đất.

Để khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường khí, các biện pháp kỹ thuật được thực hiện tại các Cửa hàng xăng dầu là: sử dụng họng nhập kín (bắt buộc), lắp đặt van thở trên các bể chứa (bắt buộc), lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu (khuyến khích áp dụng).

Để khắc phục sự ô nhiễm từ nước thải nhiễm dầu bắt buộc phải có hố lắng sạn dầu, toàn bộ nước thải từ khu vực có xăng dầu cần chảy qua hố lắng sạn dầu trước khi thải ra ngoài.

Thường xuyên kiểm tra chất lượng bể chứa, cần có kế hoạch ngưng chứa để kiểm tra chất lượng bể, có kế hoạch hàn vá, sơn bọc lại hoặc thay bằng bể mới.

Công tác quản lý Nhà nước về môi trường được thực hiện theo hướng dẫn của các văn bản:

- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- TCVN 5295:1995: Chất lượng nước. Yêu cầu chung về bảo vệ nước mặt và nước ngầm khỏi bị nhiễm bẩn do dầu và sản phẩm dầu;

- TCVN 5938:1995: Chất lượng không khí, nồng độ tối đa cho phép của một số

chất độc hại trong không khí xung quanh.

Đối với công tác quản lý về môi trường, trước hết chủ Cửa hàng phải lập báo cáo đạt chất lượng môi trường trình cơ quan chức năng để thoả thuận; cơ quan chức năng về môi trường phải thường xuyên kiểm tra xử lý mọi vi phạm tại các Cửa hàng xăng dầu.

VI.2.10. GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC TÌM KIẾM CỨU NẠN KHI XẢY RA SỰ CỐ.

Khi có sự cố cháy nổ ở Cửa hàng xăng dầu, thành lập Tiểu ban tìm kiếm cứu nạn do Sở Công Thương là Trưởng Tiểu ban.

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và chỉ đạo các cơ quan trực thuộc Sở lập, triển khai kế hoạch tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư tìm kiếm cứu nạn khi có sự cố cháy nổ xảy ra hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản.

VI.2.11. PHỐI HỢP GIỮA CÁC SỞ NGÀNH.

Để bảo đảm tính hiệu quả trong quá trình thực hiện Quy hoạch khi xử lý những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực, các quy hoạch khác cần thành lập các Tổ công tác liên ngành, cơ chế phối hợp liên ngành với sự chủ trì của Sở Công Thương.

VI.3. CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỬA HÀNG XĂNG DẦU

VI.3.1. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ.

Thành phố khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu theo Quy hoạch này, bao gồm các nguồn vốn:

- Nguồn vốn của các Doanh nghiệp Nhà nước.
- Nguồn vốn của các Công ty TNHH.
- Nguồn vốn của các Doanh nghiệp Tư Nhân.
- Nguồn vốn của các Hợp tác xã, và Hộ cá thể góp vốn vào Công ty Cổ phần.

Thành phố chỉ sử dụng vốn ngân sách vào việc phát triển đường giao thông, các tuyến truyền tải điện, nước, thông tin theo Quy hoạch và kế hoạch đầu tư hàng năm, để tạo dựng cơ sở hạ tầng trước khi xây dựng Cửa hàng xăng dầu.

Thực hiện kết nối ngân hàng với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với lãi suất ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư.

Các thành phần kinh tế sử dụng nguồn vốn của mình hoặc vốn vay tín dụng vào

việc cải tạo nâng cấp và đổi mới công nghệ đối với các loại Cửa hàng xăng dầu.

VI.3.2. CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG ĐẤT.

Chi phí mặt bằng kinh doanh là khoản chi phí rất lớn trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc xây dựng Cửa hàng xăng dầu sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu Thành phố không có chính sách hỗ trợ về đất (gồm giao đất có thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất) để làm mặt bằng kinh doanh.

Hiện nay quỹ đất tại các Khu đô thị, Khu Công nghiệp ngày càng thu hẹp. Do vậy khi Quy hoạch chi tiết các Khu đô thị, bến xe cần xác định phải có vị trí dành cho Cửa hàng xăng dầu.

Đối với khu vực nội thành, khi việc giải tỏa Cửa hàng theo Phụ lục A không có điều kiện để cải tạo lại do hết quỹ đất có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu mua xăng dầu của nhân dân do các Cửa hàng khác ở cách xa hoặc gây quá tải dẫn đến ùn tắc vào các giờ cao điểm tại một số Cửa hàng lân cận. Trường hợp này cần được các cơ quan chức năng nghiên cứu báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tìm các nguồn đất công cộng hoặc thu hồi đất của các dự án khác không triển khai, thu hồi các diện tích đất khai thác chưa hợp lý... để tạo quỹ đất mới xây dựng Cửa hàng xăng dầu, tối thiểu 300m²/ Cửa hàng.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VII.1. PHÂN GIAO NHIỆM VỤ CHO CÁC SỞ NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC QUẬN, HUYỆN.

Trong văn bản phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ giao nhiệm vụ thực hiện dự án cho các cấp, các Sở ngành.

Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện Quy hoạch, các sở ban ngành khác là đơn vị phối hợp thực hiện.

Do địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh rất rộng, Thành phố và các Sở cần phân cấp cho các quận, huyện những công việc cụ thể, phù hợp với chức năng và khả năng thực thi.

Việc phân công, phân cấp cũng do cơ quan được giao quản lý thực hiện dự án dự thảo trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

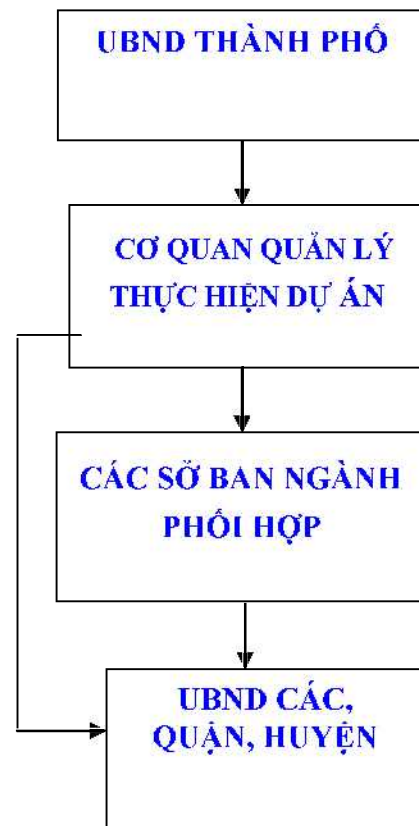
Trong đề án này, đề xuất một mô hình quản lý để tham khảo:

- Duyệt dự án
- Phân công cho các cơ quan chức năng
- Chỉ đạo thực hiện

- Tổ chức thực hiện dự án
- Thoả thuận địa điểm xây dựng
- Báo cáo, tổng kết về thực hiện dự án.

- Thoả thuận, cấp phép theo chức năng
- Kiểm tra, báo cáo về thực hiện dự án

- Thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp
- Kiểm tra cụ thể tại các Cửa hàng
- Báo cáo thực hiện dự án tại địa phương



Để thống nhất quản lý thực hiện Quy hoạch trên địa bàn Thành phố, cần có sự phân công quản lý theo Quy trình hướng dẫn và thủ tục như sau:

1. Sở Công thương:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện phổ biến Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu và các văn bản điều chỉnh khác có liên quan đến các cơ sở, đơn vị, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được biết để làm căn cứ đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu từng giai đoạn phù hợp với Quy hoạch.

- Theo dõi quản lý việc thực hiện đầu tư xây dựng mạng lưới Cửa hàng kinh doanh xăng dầu phù hợp theo Quy hoạch này và Quy hoạch phát triển các khu, cụm công nghiệp, tuyến giao thông, các khu đô thị.

- Hướng dẫn trình tự thủ tục thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của nhà nước về kinh doanh xăng dầu và theo đúng Quy hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Là đầu mối và chủ trì tổ chức kiểm tra liên ngành đối với địa điểm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng Cửa hàng kinh doanh xăng dầu, việc chấp nhận các điều kiện về địa điểm đầu tư xây dựng, các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu.

- Phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc, Cảnh sát Phòng cháy Chữa cháy Thành phố, Sở Xây dựng, Các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện nghiên cứu lập kế hoạch thực hiện, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu phù hợp với phát triển Kinh tế - xã hội của Thành phố, khu vực đáp ứng mọi nhu cầu tiêu dùng của xã hội, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Khi chấp thuận đầu tư xây dựng, Sở Công Thương cần ghi rõ thời hạn giá trị pháp lý của công văn chấp thuận là 01 năm. Quá thời hạn chủ đầu tư không đầu tư thì công văn không còn giá trị và có thể dành quyền đầu tư cho doanh nghiệp khác.

2. Sở Kế hoạch-Đầu tư:

Hướng dẫn và quản lý về dự án đầu tư, đăng ký kinh doanh Cửa hàng xăng dầu.

3. Sở Quy hoạch Kiến trúc:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện cung cấp thông tin, chỉ tiêu Quy

hoạch kiến trúc vị trí dự kiến xây dựng Cửa hàng xăng dầu và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện Quy hoạch đã được duyệt.

4.Sở Tài nguyên-Môi trường:

- Phối hợp với chính quyền huyện, thị, Thành phố và các ngành có liên quan dành một phần diện tích đất để xây dựng Cửa hàng kinh doanh xăng dầu phù hợp với Quy hoạch phát triển chung của từng giai đoạn, thực hiện các trình tự thủ tục giao đất đúng các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Công Thương thống nhất về địa điểm Quy hoạch xây dựng các kho và Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trước khi làm các thủ tục về đất và giao đất để đảm bảo thực hiện theo Quy hoạch.

- Hướng dẫn đơn vị kinh doanh xăng dầu làm thủ tục thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và giao đất theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện theo Quy hoạch.

- Hướng dẫn và quản lý về vệ sinh môi trường đối với mỗi Cửa hàng xăng dầu.

5.Sở Xây dựng:

- Cấp Giấy phép xây dựng theo đúng thẩm quyền quy định của Luật Xây dựng và theo đúng địa điểm Quy hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật trước khi thực hiện cấp Giấy phép xây dựng theo quy định.

6. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy:

- Thoả thuận thiết kế kỹ thuật xây dựng (về PCCC), nghiệm thu an toàn hệ thống phòng cháy chữa cháy với Cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định các phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ của từng Cửa hàng xăng dầu; cấp các Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC theo quy định.

- Phối hợp với các Sở ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

7. Sở Giao thông-Vận tải:

- Thực hiện hướng dẫn và thỏa thuận phương án tổ chức và kết nối giao thông đối với các Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố; phối hợp với quận, huyện, thị, Thành phố và các ngành có liên quan để xác định rõ giới hạn lộ giới, hành lang an toàn giao thông đối với những tuyến giao thông đường bộ, đường thủy trên địa bàn

được phân cấp theo quy định làm cơ sở cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng dự án phù hợp và thực hiện công tác nghiên cứu, thẩm định thống nhất.

- Lập kế hoạch và cấp phép đầu nối giao thông theo phân cấp quản lý trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Cục quản lý đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải.

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong việc mở đường đầu nối vào Cửa hàng xăng dầu theo quy định của pháp luật.

8. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Công khai Quy hoạch này trên địa bàn mình để các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế biết, thực hiện; bố trí quỹ đất để cho các thương nhân thuê, xây dựng Cửa hàng; khi cấp Giấy phép xây dựng Cửa hàng xăng dầu phải thống nhất với Sở Công Thương về địa điểm xây dựng cụ thể để phối hợp quản lý Quy hoạch; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

- Chủ động chỉ đạo các lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu tại các Cửa hàng trên địa bàn, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Công Thương về tình hình và kết quả thực hiện Quy hoạch trên địa bàn quản lý.

9. Các Sở ngành liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về kinh doanh xăng dầu, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, bảo đảm ổn định thị trường xăng dầu, đáp ứng yêu cầu phát triển Kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cần lập quy chế phối hợp (Tổ liên ngành quản lý Quy hoạch) để kiểm tra, xử lý các trường hợp Cửa hàng xăng dầu vi phạm quy định.

10. Các Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu:

Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định trong Quyết định phê duyệt Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định khác của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

VII.2. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN.

- Trong giai đoạn 2016-2020 cần thực hiện các công việc sau:

1. Ngừng kinh doanh xăng dầu đối với 02 Cửa hàng có diện tích quá chật hẹp, thiếu mỹ quan đô thị và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn PCCC, vệ sinh môi trường (theo danh sách cụ thể trong phần Phụ lục A). Tiến độ: Dự kiến thực hiện xong trước ngày 31 tháng 5 năm 2017.

2. Từng bước giải toả, di dời các Cửa hàng nằm trong phạm vi phải giải toả hoặc di dời của các dự án giao thông và dự án khác của Thành phố khi triển khai (theo danh sách cụ thể trong phần Phụ lục A). Cho phép các doanh nghiệp cải tạo, xây dựng lại Cửa hàng tại chỗ nếu quỹ đất còn đủ, bảo đảm các yêu cầu về khoảng cách an toàn theo các văn bản pháp quy hiện hành. Sau khi cải tạo, xây dựng lại được chuyển sang Phụ lục B.

3. Yêu cầu các doanh nghiệp cải tạo các Cửa hàng hiện có theo hướng khang trang, hiện đại, trong đó có bắt buộc phải cải tạo nâng cấp để được tồn tại trong Quy hoạch.

4. Xây dựng mới các Cửa hàng xăng dầu theo số lượng đã quy hoạch cụ thể cho từng quận, huyện. Để có điều kiện xây dựng thì vấn đề thiết yếu phải giải quyết là dành quỹ đất cho các doanh nghiệp xây dựng Cửa hàng xăng dầu. Đối với các dự án Quy hoạch Khu Đô thị, Khu dân cư mới phải bố trí đất để xây dựng Cửa hàng xăng dầu; các sở ban ngành tạo điều kiện thuận lợi nhất hỗ trợ cho các Doanh nghiệp có đất xây dựng.

5. Tổ chức thực hiện tốt việc kinh doanh xăng sinh học (E5, E10) và dịch vụ cấp LPG, CNG cho ô tô sử dụng nhiên liệu LPG, CNG.

6. Đối với các địa điểm đã được Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Sở Công Thương chấp thuận chủ trương đầu tư Cửa hàng xăng dầu theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường hợp sau 01 hoặc 02 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương, doanh nghiệp không triển khai thực hiện thì địa điểm dự kiến xây dựng Cửa hàng xăng dầu của Doanh nghiệp sẽ được Sở Công Thương xem xét giải quyết cho doanh nghiệp khác có nhu cầu.

- Trong giai đoạn 2021-2030 cần thực hiện các công việc sau:

1. Tiếp tục công tác cải tạo, nâng cấp các Cửa hàng hiện có đồng thời xây dựng thêm Cửa hàng tại các huyện ngoại thành với số lượng đủ bù đắp cho các Cửa hàng phải giải toả trong Phụ lục A; cần ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong xây dựng,

khai thác Cửa hàng xăng dầu theo hướng văn minh, hiện đại, thông minh.

2. Ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu thông minh.

3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch ở các quận, huyện để có những điều chỉnh kịp thời về xử lý phân loại các Cửa hàng hiện có và điều chỉnh địa điểm, loại Cửa hàng xây mới nhằm đạt được mục tiêu của dự án Quy hoạch

VII.3. BIỆN PHÁP ĐỐI VỚI CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHẢI GIẢI TOẢ DIDỜI.

1. Hỗ trợ theo chế độ hiện hành của Thành phố đối với việc di dời các cơ sở sản xuất có ô nhiễm môi trường (vận dụng vào trường hợp di dời các Cửa hàng xăng dầu).

2. Đền bù bố trí tái định cư cho các Cửa hàng xăng dầu hiện có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nhưng sẽ phải di dời theo các dự án khác.

3. Ưu tiên các chủ Doanh nghiệp có Cửa hàng phải giải toả, di dời được đầu tư vào các vị trí dự kiến xây dựng mới với điều kiện quỹ đất bảo đảm theo yêu cầu của Quy hoạch (không nhỏ hơn 400m² ở nội thành và không nhỏ hơn 900m² ở ngoại thành).

PHẦN KẾT LUẬN

1. KẾT LUẬN VỀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI QUY HOẠCH.

Sau 08 năm thực hiện Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Thành phố đã phát sinh những điểm bất cập như việc di dời giải tỏa các Cửa hàng xăng dầu thuộc Phụ lục 2 cũng như việc cải tạo nâng cấp theo Phụ lục 3 ở khu vực các khu đông dân không còn quỹ đất để xây Cửa hàng mới thay thế. Mặt khác tiến độ xây mới Cửa hàng cũng rất chậm do việc chọn địa điểm Quy hoạch chưa có tính mở.

Quy hoạch phát triển chung của Thành phố Hồ Chí Minh đã được điều chỉnh năm 2010 theo quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Các văn bản pháp quy liên quan đến kinh doanh xăng dầu và quản lý đầu tư xây dựng Cửa hàng xăng dầu cũng được điều chỉnh mới như Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, TCVN 4530:2011, QCVN 01:2013/BCT, QCVN 10:2015/BCT về Yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, QCVN 07:2016/BXD...

Việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là cần thiết, bởi:

- Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu nhằm cụ thể hoá nội dung Quy hoạch tổng thể của Thành phố và các quận, huyện, đồng bộ và phù hợp với Quy hoạch của các ngành kinh tế, đặc biệt là Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng và giao thông vận tải.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý và xây dựng theo Quy hoạch; phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu có định hướng đúng đắn, khoa học, bền vững, thuận lợi cho công tác quản lý của các cơ quan chức năng.

Quy hoạch hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là một việc làm thiết thực nhằm thực hiện yêu cầu của Nhà nước trực tiếp là Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quản lý kinh doanh xăng dầu, xây dựng đô thị, quản lý thị trường, phù hợp với chiến lược phát triển Kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh xăng dầu trên địa bàn Thành phố.

2. KẾT LUẬN VỀ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- Hệ thống Cửa hàng xăng dầu hiện có (tính đến tháng 9 năm 2016) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh 532 Cửa hàng, về cơ bản đã và đang đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng.

- Phân bố trên địa bàn chưa hợp lý, quá dày trên các tuyến Quốc lộ vào cửa ngõ Thành phố, quá thưa trên địa bàn một số khu vực nội thành (như các quận mới) và các huyện ngoại thành.

- Đa số Cửa hàng là nhỏ cả về diện tích đất, cả về quy mô xây dựng.

- Có 02 Cửa hàng xăng dầu cần có kế hoạch giải toả, di dời hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng vì quá chật hẹp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về cháy nổ và vệ sinh môi trường. Các Cửa hàng này phân tán tại nhiều khu vực khác nhau và quanh đó đã có Cửa hàng khác không quá cách xa nên không ảnh hưởng đến toàn hệ thống.

- Có 323 Cửa hàng xăng dầu phải di dời hoặc giải toả khi mở rộng đường (trong đó nhiều Cửa hàng phải xoá bỏ vì không còn đất để dịch chuyển đảm bảo khoảng cách với lộ giới) hoặc dành đất cho các dự án khác, chiếm tỷ lệ 61% tổng số Cửa hàng toàn Thành phố, có ảnh hưởng nhiều đến cung cấp xăng dầu cho nhân dân, đặc biệt là cho người đi xe máy. Tuy nhiên, việc giải toả có lộ trình và có một số Cửa hàng trong số đó có thể cải tạo mặt bằng, di dời trụ bơm... vẫn bảo đảm tiêu chí an toàn theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UB sau khi cải tạo sẽ được chuyển sang Phụ lục B. Đồng thời, Thành phố đang xúc tiến các dự án giao thông nội đô, đặc biệt là 06 tuyến Metro, tiến tới giảm thiểu lượng xe máy lưu thông. Trong khi việc xây mới Cửa hàng ở khu vực nội thành để thay thế là không khả thi vì đã hết quỹ đất, việc di dời các Cửa hàng này thực sự có ảnh hưởng lớn đến mạng lưới bán lẻ ở khu vực nội thành. Dự án đã đề xuất thêm các địa điểm xây dựng mới ở nội thành (tuy vậy kết quả còn hạn chế vì không có quỹ đất) nhằm khắc phục phần nào ảnh hưởng trên. Đối với khu vực huyện, số Cửa hàng trong Phụ lục A cũng rất nhiều (71% ở huyện Củ Chi, 79% ở huyện Hóc Môn và 77% ở huyện Bình Chánh). Tuy nhiên, do còn quỹ đất nên các huyện đề xuất xây dựng mới Cửa hàng với số lượng lớn để thay thế.

3. KẾT LUẬN VỀ DỰ BÁO TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh qua mạng bán lẻ:

| Năm 2020 | Năm 2025 | Năm 2030 |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 2.349.000 m ³ | 3.251.000 m ³ | 4.297.000 m ³ |

4. KẾT LUẬN VỀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030.

4.1. Xác định số lượng Cửa hàng xăng dầu cần xây dựng đến 2025, định hướng đến năm 2030:

- Số lượng Cửa hàng hiện có đến tháng 10/2016: 532.

- Số lượng Cửa hàng có thể phải giải tỏa hoặc di dời khi thực hiện các dự án khác, chủ yếu là mở rộng đường (Phụ lục A): 325 (02 Cửa hàng phải giải tỏa, di dời ngay do dự án của Thành phố sắp triển khai (Các Cửa hàng xăng dầu này được hoạt động cho đến khi Thành phố thực hiện các Dự án khác).

- Số lượng Cửa hàng xăng dầu đã bảo đảm các tiêu chí an toàn, được tồn tại trong Quy hoạch (Phụ lục B): 207

- Số lượng Cửa hàng cần xây mới trên địa bàn Thành phố theo nhu cầu và khả năng quỹ đất thực tế tại các quận huyện: 407 trong đó:

+ Cửa hàng trên đất liền (Phụ lục C): 345

+ Cửa hàng trên mặt nước (Phụ lục D): 62

- Số Cửa hàng sẽ có trên địa bàn Thành phố đến năm 2025 (nếu 100% phải xóa bỏ theo Phụ lục A và thực hiện xây mới đủ theo Phụ lục C, D) là 614 Cửa hàng. Trong trường hợp có thể cải tạo để giữ lại đến 50% số Cửa hàng trong Phụ lục A và chỉ xây mới được 55% số Cửa hàng trong Phụ lục C, D thì số Cửa hàng có đến năm 2025 là 593 Cửa hàng; trường hợp có thể cải tạo để giữ lại đến 50% số Cửa hàng trong Phụ lục A và xây mới được 100% số Cửa hàng trong Phụ lục C, D thì số Cửa hàng có đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 là 777 Cửa hàng.

4.2. Xác định địa điểm xây dựng Cửa hàng xăng dầu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

Trong dự án đã lựa chọn địa điểm xây dựng các Cửa hàng xăng dầu mới gắn liền với danh mục các dự án đã có chủ đầu tư (theo báo cáo của các quận huyện). Các địa điểm còn lại xác định theo phân bố hợp lý mật độ Cửa hàng trên từng địa bàn:

- Đối với các quận nội thành cũ do không còn quỹ đất nên xác định số lượng rất hạn chế Cửa hàng xăng dầu cần xây dựng.

- Các khu đô thị đã có danh mục Quy hoạch tại các quận ven, các Khu Công nghiệp tập trung đều được bố trí Cửa hàng xăng dầu vào khu đất dành cho công trình

công cộng.

- Các huyện ngoại thành chưa có Quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp, Khu Đô thị mới cũng dự kiến bổ sung Cửa hàng khi tiến hành lập Quy hoạch chi tiết các khu vực này.

- Bổ sung thêm Cửa hàng xăng dầu tại các tuyến giao thông chính vào Thành phố.

- Đề tham khảo cho các doanh nghiệp làm thủ tục đất đai, dự án giới thiệu danh mục các địa điểm xây dựng theo các quận, huyện (tiết trong phần Phụ lục C, D).

Số Cửa hàng xăng dầu xây mới là **407**. Hiện đã xác định được **356 địa điểm** (kể thừa và có điều chỉnh so với Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm 2007). Trong số 356 địa điểm, dự kiến xây dựng 02 Cửa hàng loại 1; 34 Cửa hàng loại 2; 291 Cửa hàng loại 3; 29 Cửa hàng trên mặt nước. Danh mục địa điểm xây dựng mới đã lấy ý kiến của các Sở ngành, quận, huyện; việc xác định địa điểm có tính mở, các vị trí được xác định trên bản đồ có tính định hướng; vị trí chính xác sẽ được xác định theo các dự án cụ thể. Các Quận 5,10,11, Tân Bình chưa xác định được vị trí xây dựng.

4.3. Về quy mô Cửa hàng xăng dầu.

Đề phù hợp với các điều kiện thực tế và tiếp cận dần với xu thế hiện đại, trong dự án Quy hoạch phát triển hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chúng tôi lựa chọn phân loại và thiết kế mẫu Cửa hàng theo chức năng: Chức năng chính và chức năng phụ và được phân thành 3 loại Cửa hàng xăng dầu như sau:

1.Loại 1. có quy mô từ 6 cột bơm trở lên, có thêm dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, Minishop, dịch vụ ăn uống và nhà nghỉ, bãi đỗ xe.... , diện tích chiếm đất $\geq 5.600 \text{ m}^2$

2.Loại 2. Khu bán xăng dầu có quy mô 4-6 cột bơm, ngoài bán các sản phẩm dầu mỏ có dịch vụ rửa xe, sửa chữa nhỏ, minishop..., diện tích chiếm đất $\geq 2000 \text{ m}^2$

3.Loại 3. Cửa hàng chỉ bán các sản phẩm dầu mỏ (xăng dầu nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, LPG), quy mô nhỏ hơn Cửa hàng loại 2 theo cách phân loại trên, diện tích chiếm đất $\geq 400 \text{ m}^2$ ở nội thành; $\geq 900 \text{ m}^2$ ở ngoại thành.

4.4. Về bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch.

- Đa số địa điểm xây dựng là Quy hoạch mở, xác định tại khu vực xã, phường còn thiếu Cửa hàng, chỉ có một số địa điểm xây dựng đã có chủ đầu tư, có đất.

- Việc bổ sung, điều chỉnh các địa điểm xây dựng trong Quy hoạch sẽ diễn ra thường xuyên. Sở Công Thương sẽ là đầu mối để xử lý các thay đổi, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung của hệ thống Cửa hàng xăng dầu trên nguyên tắc không phát sinh vượt quá số lượng Cửa hàng xây dựng mới tại mỗi quận, huyện trong Quy hoạch này.

5. KIẾN NGHỊ.

- Cần phải xác định xây dựng Cửa hàng xăng dầu là một trong những nội dung quan trọng trong tổ chức quản lý hạ tầng đô thị và dịch vụ thương mại.

- Ưu tiên trong đầu tư và quỹ đất xây dựng hệ thống Cửa hàng xăng dầu phục vụ nhu cầu trước mắt và lâu dài; phải gắn kết Cửa hàng xăng dầu trong nội dung Quy hoạch xây dựng các Khu Đô thị mới, Khu Công nghiệp, các điểm giao thông tỉnh (bến xe và bãi đỗ xe)

- Dùng một phần đất công cộng hoặc đất thu hồi từ các dự án khác không thực hiện để xây dựng các Cửa hàng mới tại những khu vực có nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn nhưng còn thiếu Cửa hàng xăng dầu do bị giải tỏa theo các Phụ lục A.

- Khi thiết kế Quy hoạch các Khu Đô thị mới phải tính đủ quỹ đất cho dịch vụ bán lẻ xăng dầu, có thể liên kết với dịch vụ bãi đỗ xe và các dịch vụ khác thành một tổ hợp thương mại như một Cửa hàng xăng dầu loại 2.

- Khi giao đất cho các dự án Khu Đô thị mới, Khu Công nghiệp, bãi đỗ xe... có thể tách riêng quỹ đất xây dựng Cửa hàng xăng dầu, giao trực tiếp cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu sau khi đã thực hiện xong giai đoạn giải phóng mặt bằng.

- Trong quá trình mở rộng các tuyến đường cũ, xây dựng thêm các tuyến đường mới cần quan tâm đến bố trí hệ thống Cửa hàng xăng dầu. Phải dành quỹ đất thích hợp để xây dựng Cửa hàng. Phải đặt Cửa hàng xăng dầu trong Quy hoạch giao thông tỉnh để giải quyết đồng bộ với các dịch vụ khác.

- Trong điều kiện cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh, việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng cũng như xe ô tô con trong tương lai sẽ chiếm chủ yếu trong vận tải hành khách. Tuy nhiên, có thể khẳng định từ nay đến năm 2025 chưa thể cấm xe máy, với trên 5 triệu xe máy hiện có (chưa kể trên 1 triệu xe vắng lai) là một tồn tại thực tế. Do vậy, Thành phố cần có chính sách cho phép tồn tại có thời hạn các Cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ chủ yếu phục vụ xe máy (không có làn đường cho xe ô tô mua xăng dầu) để tránh ùn tắc giao thông.

- Các cơ quan chức năng cần chỉ đạo sát sao và các doanh nghiệp nhanh chóng

cải tạo trang thiết bị công nghệ để tồn chứa và bán xăng sinh học theo đúng lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nâng cấp hiện đại công nghệ của Cửa hàng xăng dầu; các cơ quan chức năng cần nghiên cứu và ban hành sớm các Tiêu chuẩn tiên tiến hơn về tồn chứa xăng dầu ở khu bể chứa của Cửa hàng, các Tiêu chuẩn về an toàn cháy nổ, ô nhiễm môi trường, lắp đặt hệ thống cung cấp LPG cho ô tô.

- Cần xem xét việc ưu tiên đầu tư các Cửa hàng xăng dầu đối với các nhà đầu tư có tham gia xây dựng bến bãi vận tải đường bộ (giao thông tỉnh) nhằm đáp ứng nhu cầu về bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÁNG 10 NĂM 2016

(Xem tiếp Công báo số 11+12)